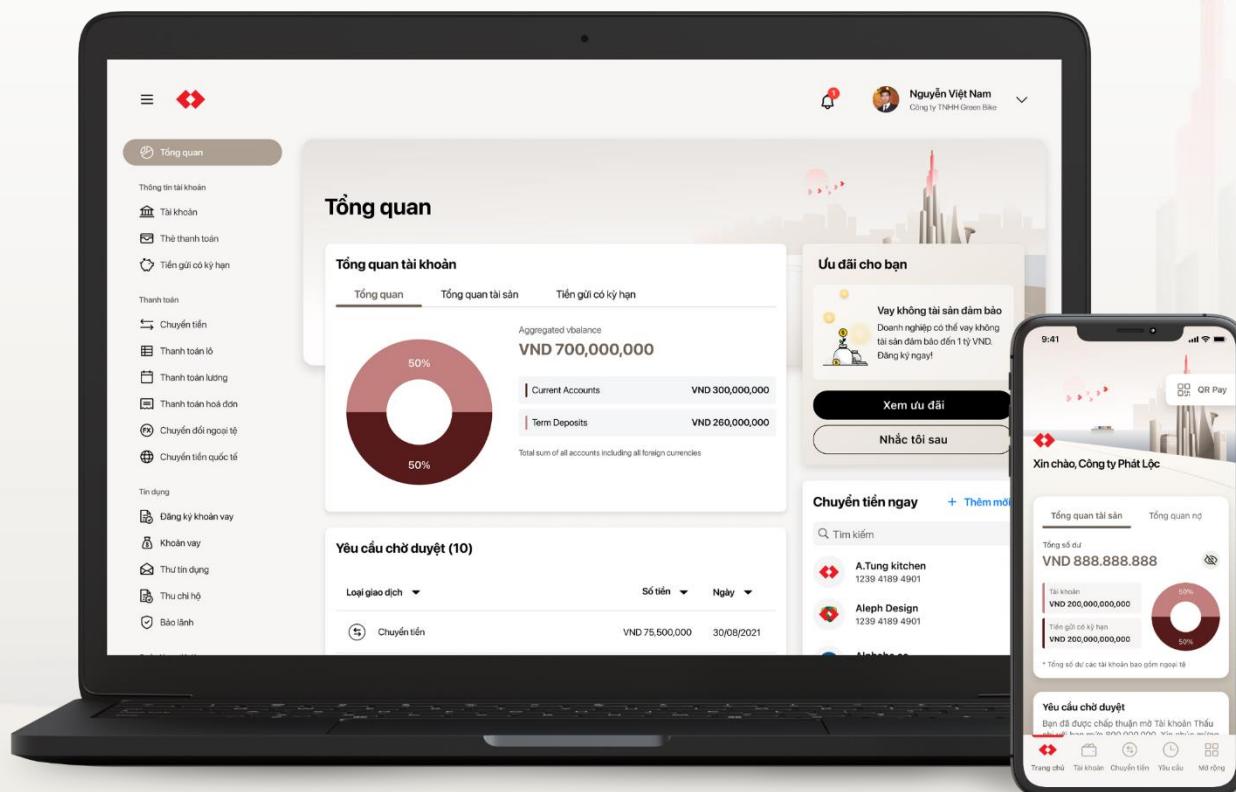


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Techcombank Business (TCBB)





Ngân hàng Điện tử Techcombank Business



Dựa trên nhu cầu của khách hàng và bối cảnh hiện nay, Techcombank đã phát triển một nền tảng tốt nhất để thúc đẩy sự tương tác và cho phép khách hàng xây dựng và phát triển doanh nghiệp của mình.

Techcombank Business sẽ giúp bạn đáp ứng được những nhu cầu về ngân hàng, tiếp cận hơn cả các dịch vụ ngân hàng thông qua các quan hệ đối tác và nâng cao/ cải thiện trải nghiệm trên tất cả các kênh.

MỤC LỤC

1. TỔNG QUAN

[Tổng quan về Techcombank Business](#)

[Trang thái giao dịch](#)

[Hướng dẫn về bảo mật](#)

1. XÁC THỰC TÀI KHOẢN

[1.1. Đăng nhập lần đầu](#)

[1.2. Cài đặt ứng dụng và đăng xuất](#)

2. NGƯỜI DÙNG TỰ PHỤC VỤ

[2.1. Đổi mật khẩu](#)

[2.2. Mở khóa tên đăng nhập](#)

[2.3. Hủy đăng ký thiết bị](#)

3. TRANG TỔNG QUAN

4. TÀI KHOẢN

[4.1. Tóm tắt về tài khoản](#)

[4.2. Quản lý tài khoản](#)

[4.3. Chi tiết tài khoản](#)

[4.4. Tải sổ phụ](#)

[4.5. Tải giấy báo nợ, báo có](#)

5

5. QUẢN LÝ THẺ

5

[5.1. Kích hoạt thẻ](#)

6

[5.2. Chi tiết thẻ](#)

7

[5.3. Khóa/Mở khóa thẻ](#)
[5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến](#)

10

[5.5. Quản lý yêu cầu](#)

6. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

[6.1. Truy vấn](#)

[6.2. Khởi tạo](#)

[6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn](#)

[6.4. Quản lý yêu cầu & tất toán](#)

13

7. TRUY VẤN KHOẢN VAY

[7.1. Tổng quan tài sản nợ](#)

[7.2. Danh sách các khoản vay](#)

[7.3. Chi tiết khoản vay](#)

[7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay](#)

[7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán](#)

[7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay](#)

14

15

16

17

19

20

23

24

28

29

30

8. CHUYỂN TIỀN

31

[8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản](#)

32

[8.2. Chuyển tiền tới người thu hưởng đã lưu](#)

33

[8.3. Chuyển tiền tới người thu hưởng mới](#)

35

[8.4. Quản lý giao dịch](#)

37

[8.5. Duyệt giao dịch](#)

39

[8.6. Tra soát tiền đi](#)

38

9. CHUYỂN KHOẢN THEO LÔ

41

[9.1. Khởi tạo](#)

43

[9.2. Truy vấn](#)

44

[9.3. Phê duyệt](#)

46

10. TRẢ LƯƠNG THEO LÔ

47

[10.1. Khởi tạo](#)

48

[10.2. Truy vấn](#)

49

[10.3. Phê duyệt](#)

52

53

54



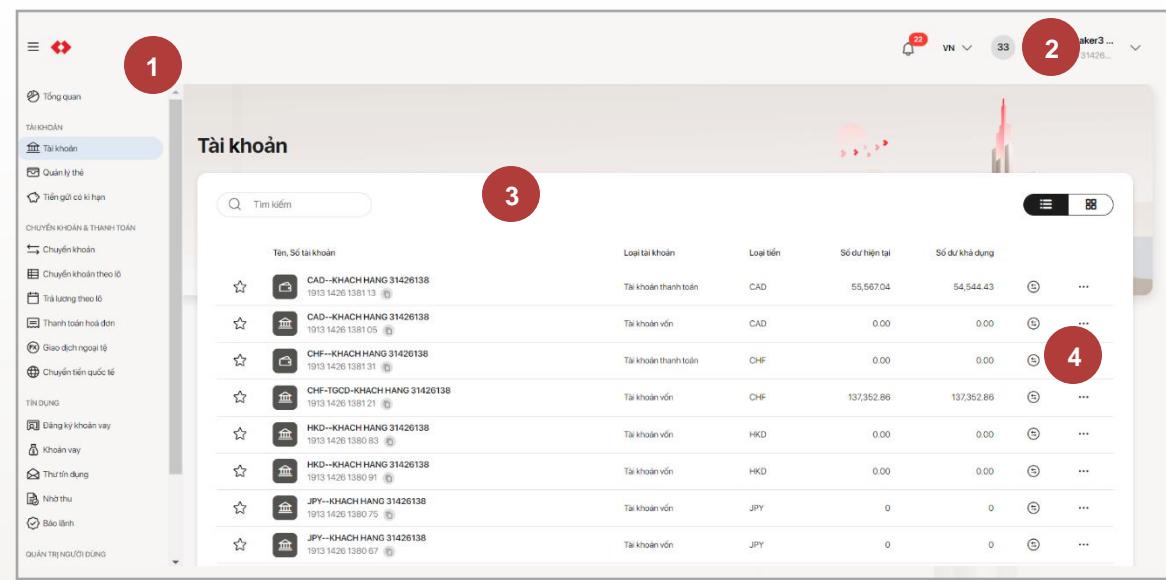
MỤC LỤC

11. THANH TOÁN HÓA ĐƠN	83	14. GIAO DỊCH NGOẠI TỆ	113	17. CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ	136
11.1. Thanh toán hóa đơn Điện	84	14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động	114	17.1. Tao lệnh CTQT không mua ngoại tệ	137
11.2. Thanh toán hóa đơn Nước	86	14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận	118	17.2. Tao lệnh CTQT có mua ngoại tệ (tỷ giá tự động/thỏa thuận)	140
11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng	88	14.2. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ	120	17.3. Duyệt lệnh CTQT	141
11.4. Truy vấn lệnh thanh toán hóa đơn	90	14.3. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ	121	17.4. Yêu cầu điều chỉnh	142
11.5. Phê duyệt lệnh thanh toán hóa đơn	91	15. TRUY VẤN TÀI TRỢ THƯƠNG MẠI	124	17.5. Bổ sung chứng từ	145
12. THANH TOÁN THUẾ HẢI QUAN	92	15.1. Truy vấn Thư tín dụng	125	17.6. Truy vấn thông tin lệnh	147
12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan	93	15.2. Truy vấn Nhờ thu	128	17.7. Truy vấn điện MT103	151
12.2. Thanh toán lê phí cho 01 tờ khai hải quan	97	15.3. Truy vấn Bảo lãnh ngân hàng	130	17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt	152
12.3. Thanh toán lê phí cho nhiều tờ khai hải quan	101	16. QUẢN LÝ NGƯỜI THU HƯỞNG	131		
12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí	104	16.1. Truy vấn thông tin người thu hưởng	132		
13. THANH TOÁN THUẾ NỘI ĐỊA	106	16.2. Tạo hồ sơ người thu hưởng mới	133		
13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa	107	16.3. Sửa hồ sơ người thu hưởng	134		
13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa	111	16.4. Xóa hồ sơ người thu hưởng	135		

Tổng quan về Techcombank Business

Với thiết kế đơn giản, dễ dàng sử dụng, Techcombank Business giúp doanh nghiệp giao dịch và quản lý tài chính thuận tiện hơn bao giờ hết:

- 1 Menu chức năng nằm phía bên trái



- 2 Thông tin chi tiết, màn hình nhập giao dịch nằm phía bên phải

- 3 Thanh tìm kiếm giúp người dùng tìm, chọn & sắp xếp tài khoản/giao dịch dễ dàng

- 4 Người dùng có thể nhấn vào tài khoản/giao dịch để xem thông tin chi tiết

- 5 Người tạo lệnh có thể kiểm tra lại thông tin giao dịch trước khi gửi người duyệt. Sau khi gửi, người tạo lệnh vẫn có thể hủy giao dịch nếu cần.

- 6 Người duyệt có thể duyệt lệnh trên web, rồi mở thông báo được gửi đến thiết bị di động và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch; hoặc duyệt và xác thực trực tiếp trên ứng dụng di động



Các trạng thái của giao dịch, yêu cầu trên Techcombank Business

STT	Trạng thái	Giải thích
1	Chờ duyệt	Giao dịch chờ người phê duyệt duyệt
2	Đã duyệt	Giao dịch đã được người phê duyệt duyệt
3	Đang xử lý	Giao dịch đã được duyệt và đang được xử lý bởi ngân hàng
4	Hoàn thành	Giao dịch đã được ngân hàng xử lý xong
5	Đã hoàn trả	Giao dịch được ngân hàng hoàn trả để cập nhật thông tin
6	Đã từ chối	Giao dịch bị từ chối bởi người duyệt lệnh hoặc ngân hàng
7	Đã hủy	Giao dịch đã bị người tạo lệnh hủy trước khi duyệt, hoặc đã gửi yêu cầu hủy và được Techcombank duyệt lệnh

Hướng dẫn bảo mật cho doanh nghiệp

Để phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo tinh vi nhằm chiếm đoạt thông tin/tiền trong tài khoản của doanh nghiệp, Techcombank khuyến cáo Quý doanh nghiệp như sau:

Hành vi lừa đảo phổ biến:

- Giả mạo người thân/đối tác thông báo người dùng sắp được nhận tiền, yêu cầu khách hàng truy cập đường link và cung cấp các thông tin. Vì tin tưởng và làm theo hướng dẫn, người dùng đã mất toàn bộ số tiền trong tài khoản.
- Giả mạo cơ quan chức năng/ngân hàng dụ dỗ, đe dọa, yêu cầu người dùng cung cấp thông tin hoặc chuyển tiền đến tài khoản khác nhằm phục vụ công tác điều tra.
- Giả mạo cán bộ ngân hàng Techcombank/người thân/đối tác dụ dỗ, lừa đảo người dùng thực hiện thao tác hủy thiết bị đã đăng ký và cung cấp mã OTP để kích hoạt thiết bị khác của kẻ xấu nhằm chiếm đoạt thiết bị/tài khoản của người dùng, lấy tiền trong tài khoản.

Cách cài đặt mã bảo mật an toàn:

- Không sử dụng mã bảo mật là những số liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Không sử dụng chuỗi số liền kề hoặc giống nhau. (VD: 1111, 1234,...)
- Hãy chọn đặt mã bảo mật là những số ngẫu nhiên.

Hướng dẫn bảo mật cho khách hàng

3 Cách cài đặt mật khẩu an toàn:

- Không sử dụng mật khẩu là những thông tin liên quan tới thông tin cá nhân. (VD: ngày tháng năm sinh, các số cuối số điện thoại, CCCD,...)
- Mật khẩu tối thiểu 8 ký tự gồm đầy đủ các yếu tố: chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt.
- Hãy chọn đặt mật khẩu là những chuỗi ký tự ngẫu nhiên khó đoán.

4 Cách bảo vệ điện thoại và thông tin cá nhân:

- Không cung cấp thông tin cá nhân (CCCD, ngày tháng năm sinh, số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu,...) trong các cuộc gọi lạ. Ngân hàng không bao giờ yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin cá nhân thông qua điện thoại.
- Không cung cấp mã OTP cho bất cứ ai vì đây là mã sẽ được sử dụng cho các giao dịch tài chính.
- Không bấm vào các đường link lạ không rõ nguồn gốc được gửi qua email, số điện thoại hay các kênh liên lạc khác.

5 Phải làm gì khi nghi ngờ hoặc phát hiện tài khoản của mình bị lộ:

- Truy cập đường link chính thức của Techcombank Business tại địa chỉ: <https://business.techcombank.com.vn> hoặc ứng dụng Techcombank Business Mobile.
- Thực hiện đổi mật khẩu ngay lập tức, tạm dừng mọi giao dịch và thông báo tới ngân hàng qua đường dây nóng 1800 6556 ngay sau khi phát hiện tài khoản có dấu hiệu bị lộ/lừa đảo.



1. Xác thực tài khoản

Đăng nhập sử dụng hệ thống

- 1.1. Đăng nhập lần đầu
- 1.2. Đăng xuất

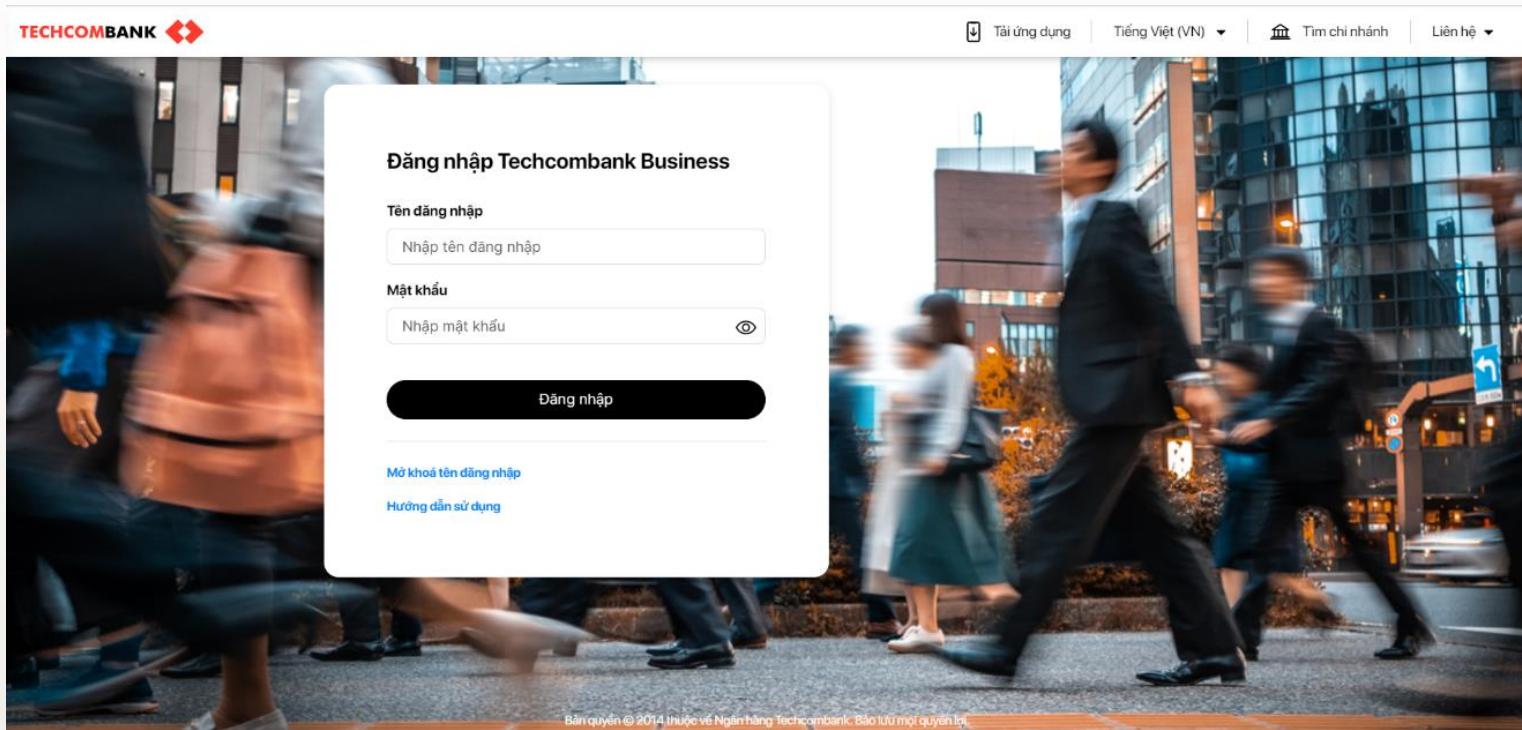
► 1. Xác thực tài khoản

Truy cập đường link <https://business.techcombank.com.vn/>

Nhập thông tin đăng nhập:

- Tên đăng nhập do doanh nghiệp đã đăng ký với ngân hàng.
- Mật khẩu được gửi qua tin nhắn đến số điện thoại đã đăng ký.

Chọn **Đăng nhập** để tiếp tục



► 1. Xác thực tài khoản

1.1. Đăng nhập lần đầu (Tiếp theo)

Sau khi đăng nhập lần đầu, vui lòng cập nhật mật khẩu để đảm bảo an toàn:

- Nhập mật khẩu mới vào ô **Mật khẩu**.
- Xác nhận mật khẩu vào ô **Xác nhận mật khẩu**.

Đảm bảo 2 mật khẩu trùng khớp và đúng theo hướng dẫn trên màn hình.

Nhấn **Tiếp tục**

Nhập mã xác thực được gửi tới số điện thoại và chọn **Tiếp tục**

The screenshot shows the password creation step of the account verification process. It features a red Techcombank logo at the top. Below it, the text "Chào mừng đến với Techcombank Business." is displayed. A horizontal navigation bar at the top indicates three steps: ① Tạo mật khẩu mới, ② Xác nhận mã xác thực OTP, and ③ Tải ứng dụng di động. Step 1 is highlighted with a blue circle. A callout box with a blue border and white background contains the instruction: "Vui lòng cập nhật mật khẩu. Quý khách sẽ sử dụng mật khẩu mới để đăng nhập trên Techcombank Business." Below this, there are two input fields: "Mật khẩu mới" and "Xác nhận mật khẩu", both containing masked text. To the right of these fields is a list of validation rules:

- Mật khẩu mới cần đảm bảo các tiêu chí sau:
 - ít nhất 8 ký tự
 - bao gồm chữ thường, chữ hoa, số và ký tự đặc biệt, trừ các ký tự " " _
 - Khác với Tên đăng nhập
 - Không bao gồm dấu cách và chữ có dấu

A "Tiếp tục" button is located at the bottom right of the form.

The screenshot shows the OTP verification step of the account verification process. It features a red Techcombank logo at the top. Below it, the text "Xác nhận mã xác thực OTP" is displayed. A horizontal navigation bar at the top indicates three steps: ① Tạo mật khẩu mới, ② Xác nhận mã xác thực OTP, and ③ Tải ứng dụng di động. Step 2 is highlighted with a blue circle. A message below the navigation bar states: "Tin nhắn SMS với mã xác thực gồm 6 ký tự đã được gửi đến số điện thoại **** * 000. Vui lòng nhập mã xác thực để xác nhận mật khẩu. Nếu đây không phải số điện thoại của Quý khách, vui lòng liên hệ Tổng đài để được hỗ trợ." Below this, there is an "Nhập OTP" field with a dashed placeholder and a note: "Mã xác thực sẽ hết hạn trong 1:49". A note below the field says: "Mã xác thực đã được gửi qua tin nhắn SMS". At the bottom right are "Quay lại" and "Tiếp tục" buttons.



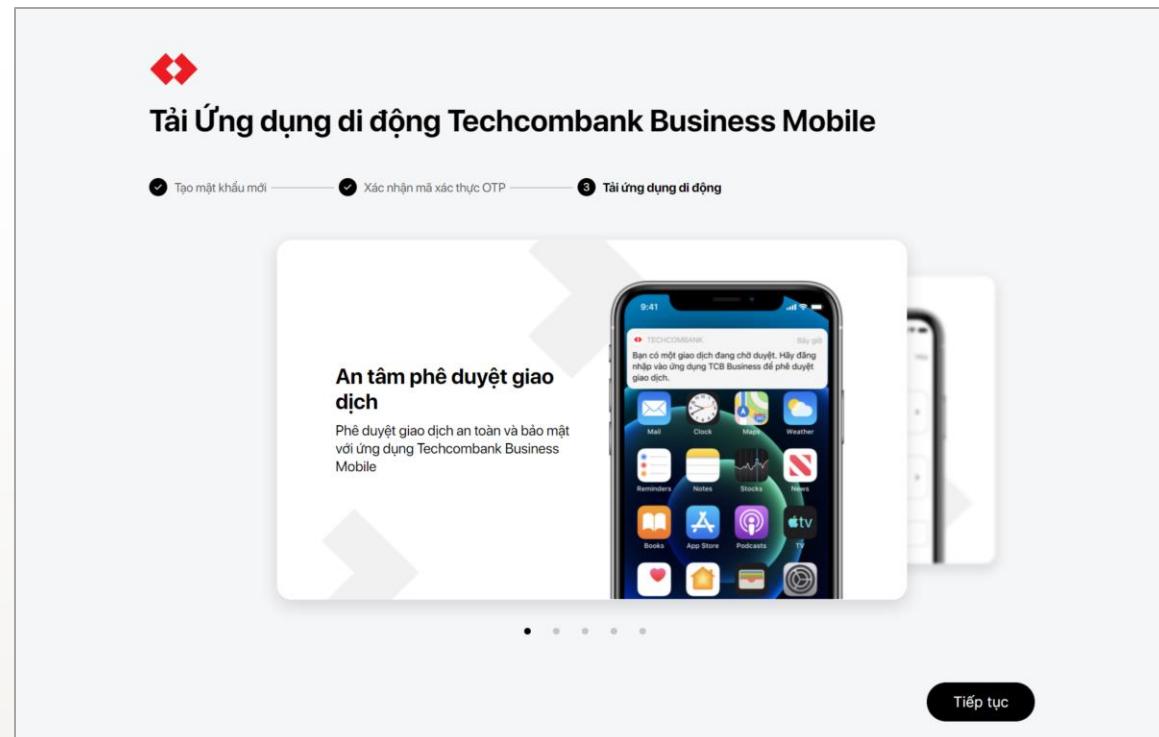
1. Xác thực tài khoản

1.2. Cài đặt ứng dụng di động và đăng xuất

Cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile theo hướng dẫn trên màn hình hiển thị.

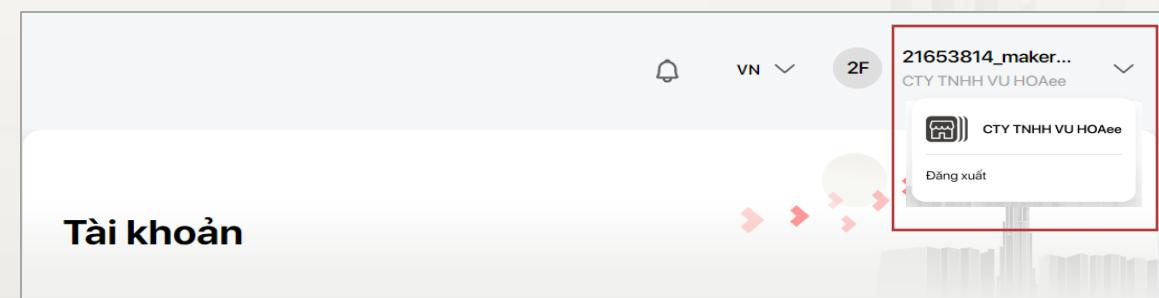
Người dùng cần tải ứng dụng di động để xác thực giao dịch. Hơn nữa, người dùng cũng có thể dễ dàng thực hiện giao dịch, truy vấn thông tin, nhận thông báo, v.v. trên ứng dụng mọi lúc, mọi nơi.

Chọn **Tiếp tục** để bắt đầu sử dụng Techcombank Business



Đăng xuất bằng cách nhấn vào hồ sơ và chọn **Đăng xuất**

Lưu ý: Tài khoản sẽ tự động đăng xuất sau 10 phút không hoạt động.





2. Người dùng tự phục vụ

Trải nghiệm tiện ích trực tuyến mà không cần tới ngân hàng

- 2.1. Đổi mật khẩu
- 2.2. Mở khóa tên đăng nhập
- 2.3. Hủy đăng ký thiết bị

2. Người dùng tự phục vụ

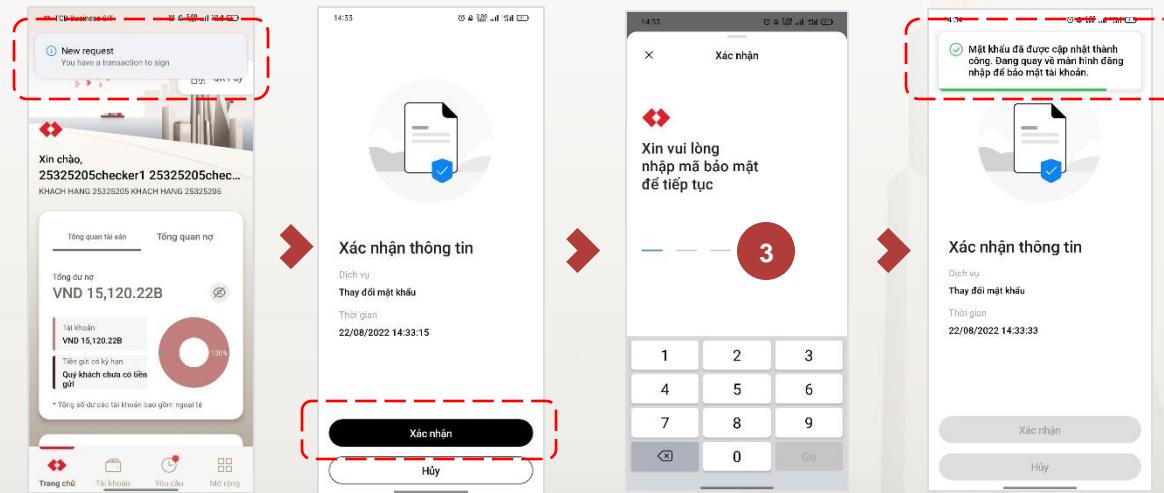
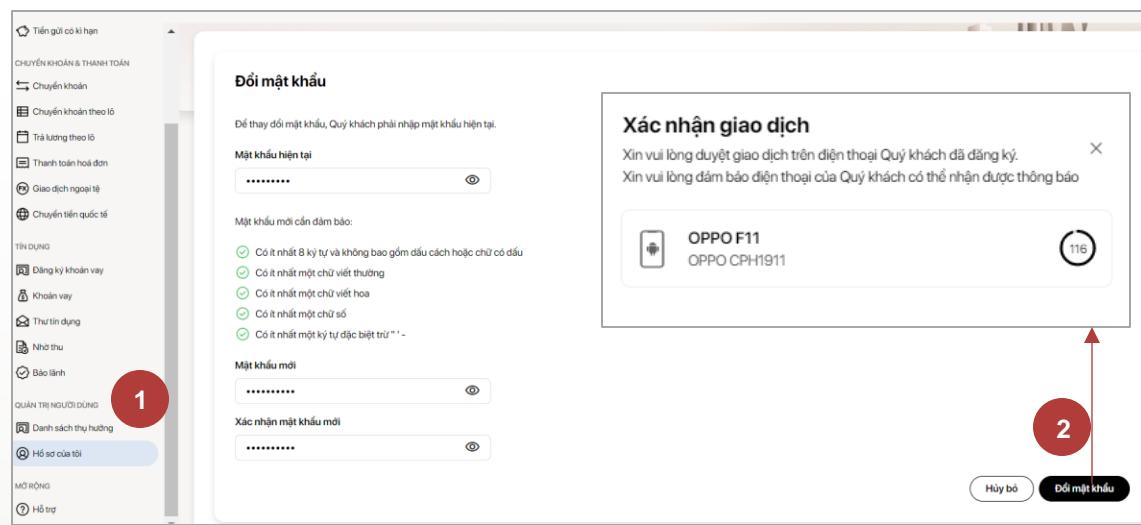
2.1. Đổi mật khẩu

- Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập và Bảo mật** → **Đổi mật khẩu**

- Nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và chọn **Đổi mật khẩu**

- Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.

Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực thay đổi mật khẩu



► 2. Người dùng tự phục vụ

2.2. Mở khóa tên đăng nhập

- 1 Chọn **Mở khóa tên đăng nhập** trên màn hình đăng nhập.
- 2 Điền đầy đủ các thông tin được yêu cầu rồi chọn **Thực hiện**

Nhập mã OTP được gửi đến số điện thoại để hoàn tất mở khóa tên đăng nhập

Lưu ý:

Người dùng có thể mở khóa tối đa 3 lần một ngày.

The screenshot shows a web page titled "Mở khóa tên đăng nhập" (Unlock login name). At the top, there is a back button labeled "← Quay lại màn hình Đăng nhập". Below the title is the Techcombank logo. The page contains four input fields: "Tên đăng nhập", "CCCD/CMND/Số hộ chiếu", "Số di động", and "Mã số Doanh nghiệp". At the bottom left is a reCAPTCHA checkbox with the text "I'm not a robot". To the right of the checkbox is the reCAPTCHA logo and the text "reCAPTCHA Privacy - Terms". On the far right, there is a large blue "Thực hiện" (Execute) button.

► 2. Người dùng tự phục vụ

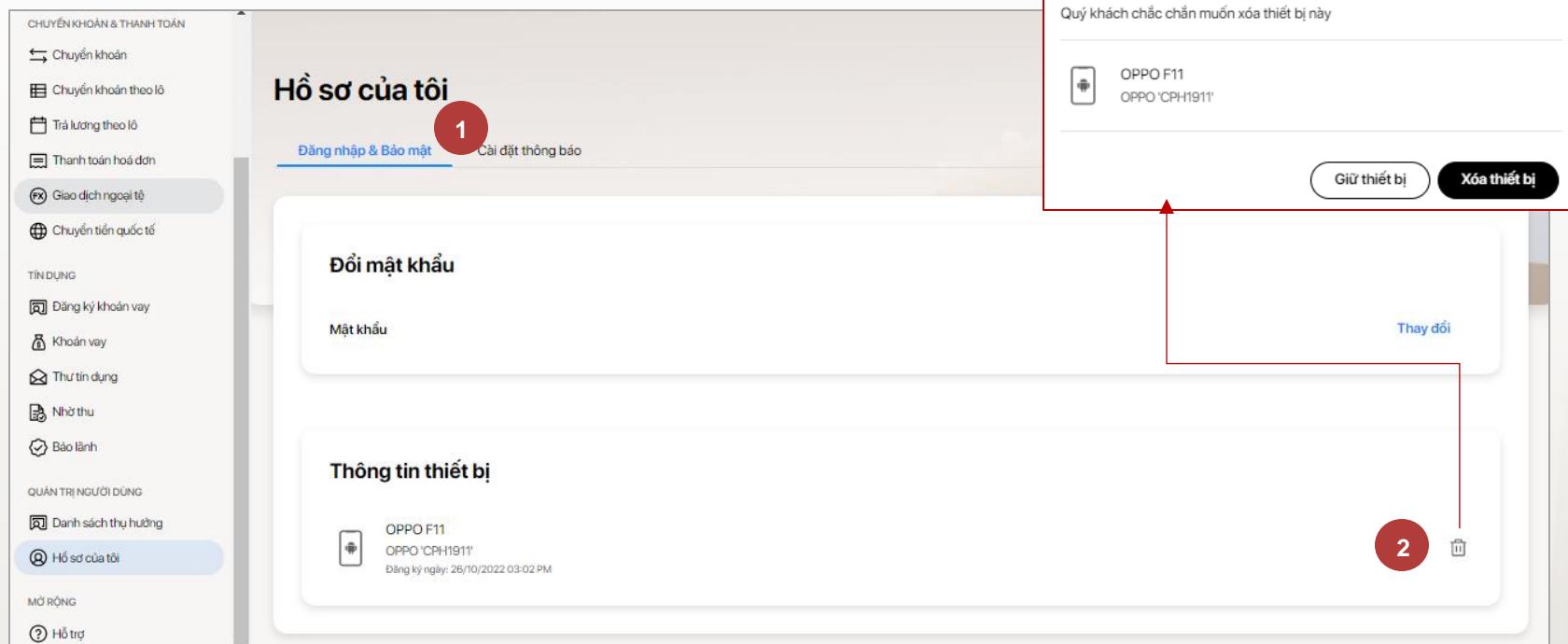
2.3. Hủy đăng ký thiết bị

1 Chọn **Hồ sơ của tôi** → **Đăng nhập & Bảo mật**

2 Chọn biểu tượng **Xóa**  và chọn **Xóa thiết bị** trên màn hình hiện ra.

Một thông báo sẽ được gửi tới ứng dụng di động.

Nhấn **Xác nhận** và nhập mã bảo mật để xác thực xóa thiết bị.





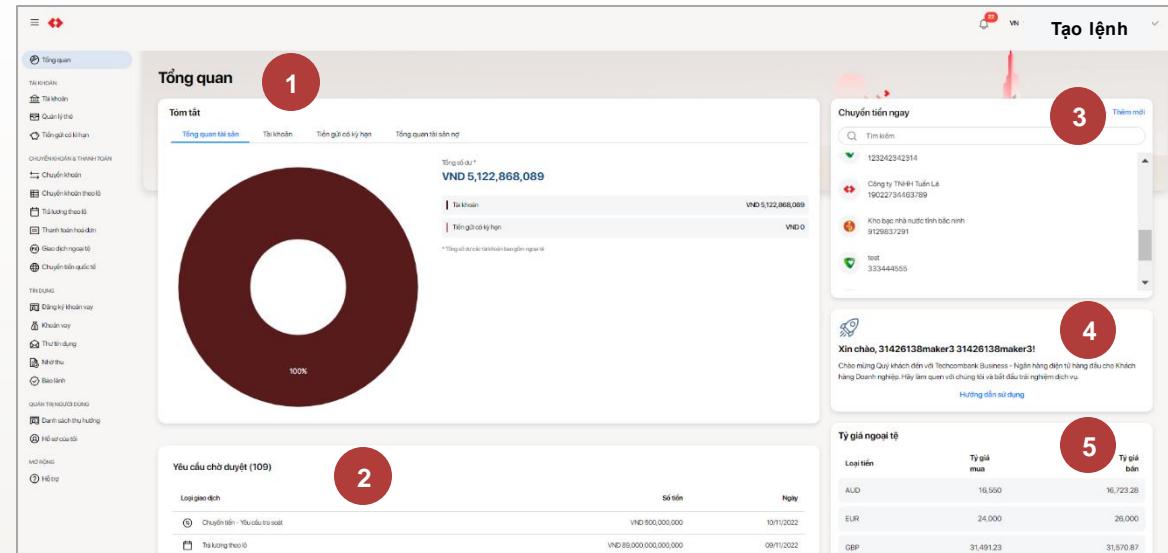
3. Trang tổng quan

- Quản lý tài chính với biểu đồ trực quan, chính xác
- Truy cập các tiện ích nhanh chóng & tiện lợi

3. Trang tổng quan

Trên trang tổng quan, người dùng có thể thao tác:

- 1 Xem tổng quan về các tài khoản thanh toán và tiền gửi
- 2 Truy vấn các giao dịch chờ phê duyệt
- 3 Chuyển tiền nhanh đến người thụ hưởng đã lưu
- 4 Tải hướng dẫn sử dụng ngân hàng số
- 5 Truy vấn tỷ giá hối đoái





4. Tài khoản

Quản lý tất cả các tài khoản của doanh nghiệp.

4.1. Tóm tắt về tài khoản

4.2. Quản lý tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản

4.4. Tải sổ phụ

4.5. Tải giấy báo nợ, báo có

4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản

Người dùng có thể xem danh sách tài khoản thanh toán và tài toàn khoản vốn dựa theo phân quyền.

Tìm kiếm tài khoản: Nhập vào ô **Tìm kiếm** các tiêu chí sau:

- Tên, số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng

Tên, Số tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHACH HANG 31426138 191314261380112	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHACH HANG 31426138 191314261380105	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CHF-KHACH HANOI 31426138 191314261380131	Tài khoản thanh toán	CHF	0.00	0.00
CHF-TGCO-KHACH HANG 31426138 19131426138021	Tài khoản vốn	CHF	137,352.86	137,352.86
HKD-KHACH HANG 31426138 19131426138083	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHACH HANG 31426138 19131426138091	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHACH HANG 31426138 19131426138078	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHACH HANG 31426138 19131426138067	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHACH HANG 31426138 19131426138040	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTTI-KHACH HANOI 31426138 19131426138024	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,908.00
VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 19131426138010	Tài khoản thanh toán	VND	497,196.001	494,896.001
VND-TOTTI-KHACH HANG 31426138 19131426138032	Tài khoản thanh toán	VND	181,140.706	180,665.468



4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

Sắp xếp danh sách tài khoản: Nhấn vào tên một trong các cột sau để sắp xếp danh sách tài khoản theo thứ tự:

- Tên, Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền
- Số dư hiện tại
- Số dư khả dụng

Tên, Số tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHACH HANG 31426138 19131426138113	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHACH HANG 31426138 19131426138105	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CHF-KHACH HANG 31426138 19131426138131	Tài khoản thanh toán	CHF	0.00	0.00
CHF-TGCĐ-KHACH HANG 31426138 19131426138121	Tài khoản vốn	CHF	137,352.86	137,352.86
HKD-KHACH HANG 31426138 19131426138083	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHACH HANG 31426138 19131426138091	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHACH HANG 31426138 19131426138071	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHACH HANG 31426138 19131426138067	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHACH HANG 31426138 19131426138040	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTT-KHACH HANG 31426138 19131426138024	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,908.00
VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 191314 19131426138001	Tài khoản thanh toán	VND	497,196.001	494,896.001
VND-TOTT-KHACH HANG 31426138 19131426138052	Tài khoản thanh toán	VND	181,140.708	180,665.468

4. Tài khoản

4.1. Tóm tắt về tài khoản (tiếp theo)

Các thao tác nhanh trên trang:

1 Tạo giao dịch:

Chọn biểu tượng mũi tên ↪

2 Thêm tài khoản yêu thích:

Chọn biểu tượng ngôi sao bên trái tài khoản ⭐

3 Các thao tác khác:

Xem chi tiết tài khoản

Xem giao dịch

Xem sổ phụ

Tên, Số tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHACHHANG 31426138 19131426138113	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,544.43
CAD-KHACHHANG 31426138 19131426138105	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
KHACH HANG 31426138 19131426138131	Tài khoản thanh toán	CAD	0.00	0.00
CDC-KHACHHANG 31426138 19131426138121	Tài khoản vốn	CAD	137,352.86	137,352.86
HKD-KHACHHANG 31426138 19131426138031	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHACHHANG 31426138 19131426138075	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHACHHANG 31426138 19131426138087	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHACHHANG 31426138 19131426138040	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTT-KHACHHANG 31426138 19131426138021	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,906.00
VND-1001-TK 19131426138019 VND-1001-TK 191314 19131426138019	Tài khoản thanh toán	VND	400,196.001	404,888.001
VND-TOTT-KHACHHANG 31426138 19131426138022	Tài khoản thanh toán	VND	181,140.706	180,665,466

4. Tài khoản

4.2. Quản lý tài khoản

1 Xem tài khoản yêu thích:

Các tài khoản yêu thích sẽ được sắp xếp trên cùng.

Tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
Tài khoản thanh toán CAD 54.544.43	CAD	55.567.04	54.544.43
Tài khoản vốn CAD 0.00	CAD	0.00	0.00
Tài khoản thanh toán CHF 0.00	CHF	0.00	0.00
Tài khoản vốn CHF 137.352.88	CHF	137.352.88	137.352.88
Tài khoản vốn HKD 0.00	HKD	0.00	0.00
Tài khoản vốn HKD 0.00	HKD	0.00	0.00
Tài khoản vốn JPY 0	JPY	0	0

2 Thêm tài khoản yêu thích:

Chọn biểu tượng ngôi sao bên trái tài khoản để thêm.

3 Bỏ chọn tài khoản yêu thích:

Nhấn biểu tượng ngôi sao tô đậm ở tài khoản yêu thích để bỏ chọn

4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản

Bấm vào tài khoản hoặc chọn xem chi tiết tài khoản để xem chi tiết tài khoản:

1 Giao dịch

2 Loại tài khoản

3 Loại tiền

4 Số dư hiện tại

5 Số dư khả dụng

Tên tài khoản	Loại tài khoản	Loại tiền	Số dư hiện tại	Số dư khả dụng
CAD-KHACHHANG 31426138	Tài khoản thanh toán	CAD	55,567.04	54,546.42
CAD-KHACHHANG 31426138	Tài khoản vốn	CAD	0.00	0.00
CIF-KHACHHANG 31426138	Tài khoản thanh toán	CIF	0.00	0.00
CIF-TODD-KHACHHANG 31426138	Tài khoản vốn	CIF	137,522.86	137,382.86
HKD-KHACHHANO 31426138	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
HKD-KHACHHANG 31426138	Tài khoản vốn	HKD	0.00	0.00
JPY-KHACHHANO 31426138	Tài khoản vốn	JPY	0	0
JPY-KHACHHANO 31426138	Tài khoản vốn	JPY	0	0
SGD-KHACHHANG 31426138	Tài khoản vốn	SGD	0.00	0.00
USD-TOTT-KHACHHANG 31426138	Tài khoản thanh toán	USD	10,040.00	9,906.00
VND-1001-TK 19114261381806	Tài khoản thanh toán	VND	497,996,001	494,886,001
VND-1001-TK 191142613816	Tài khoản thanh toán	VND	181,140,706	180,665,466
VND-1426138032	Tài khoản thanh toán	VND	0	0



4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Thông tin tài khoản:

Thông tin hiển thị của tài khoản bao gồm:

- **Thông tin Tổng quan**

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Loại tài khoản
- Loại tiền tệ của tài khoản

- **Thông tin số dư**

- Số dư khả dụng
- Số dư hiện tại
- Số dư đầu ngày
- Số tiền phong tỏa
- Hạn mức thấu chi

The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left is a sidebar with navigation options: TÀI KHOẢN (selected), Tài khoản, Quản lý thẻ, Tiền gửi có kỳ hạn, CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN (selected), Chuyển khoản, Chuyển khoản theo lô, Trả lương theo lô, Thành toán hóa đơn, Giao dịch ngoại tệ, Chuyển tiền quốc tế, TÍN DỤNG (selected), Đăng ký khoản vay, Khoản vay, Thư tín dụng, Nhờ thu, Bảo lãnh, QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG, and Danh sách thu hướng. The main content area shows account details for 'CAD--KHACH HANG 31426138' with account number '19131426138113'. It has tabs for Giao dịch, Lịch sử số dư, Số phụ, and Thông tin tài khoản (selected). Under 'Thông tin Tổng quan', it lists 'Tên tài khoản: CAD--KHACH HANG 31426138', 'Số tài khoản: 19131426138113', 'Loại tài khoản: Tài khoản thanh toán', and 'Loại tiền: CAD'. Under 'Thông tin số dư', it lists 'Số dư khả dụng: 54,544.43', 'Số dư hiện tại: 55,567.04', 'Số dư đầu ngày: 0.00', 'Số tiền phong tỏa: 1,022.61', and 'Hạn mức thấu chi: 0.00'.

Chọn biểu tượng in ở góc trên bên phải màn hình để in thông tin tài khoản (nếu cần)



4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày hiệu lực, Ngày giao dịch
- Tên, Số tài khoản người thụ hưởng
- Tên ngân hàng thụ hưởng
- Mã giao dịch, Diễn giải
- Số tiền

Xuất danh sách giao dịch của tài khoản tùy chọn dưới dạng CSV (nếu cần)

Ngày hiệu lực Ngày giao dịch	Tên Số tài khoản	Tên ngân hàng	Mã giao dịch Diễn giải	Số tiền	Phi + VAT	Số dư cuối
09/04/2020 31/08/2022	KHACH HANG 31426138 KHACH HANG 31426138 19131426138016	TECHCOMBANK	FT20100039025560 OT16619311024792 ty ..	+30.00		55,567.04
09/04/2020 17/08/2022	VND1000100010001	tcb	FT20100676840200 tcb	+55,537.04		55,537.04

Lưu ý: Phí/VAT, số dư không được sử dụng để tìm giao dịch.

4. Tài khoản

4.3. Chi tiết tài khoản (Tiếp theo)

Giao dịch – Lọc:

Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo các tiêu chí:

- Loại giao dịch
- Số tiền giao dịch
- Ngày giao dịch

Lưu ý: Ngày giao dịch cần tìm trong vòng 13 tháng gần nhất.

Giao dịch – Xem chi tiết:

Chọn bất kì giao dịch nào trong danh sách để xem chi tiết:

- Tên tài khoản
- Số tài khoản
- Tên ngân hàng
- Số tham chiếu
- Nội dung diễn giải

Thêm ghi chú cho giao dịch và chỉnh sửa/xóa ghi chú sau đó (nếu cần)

4. Tài khoản

4.4. Tải sổ phụ

- 1 Chọn tài khoản muốn tải sổ phụ
- 2 Chọn **Sổ phụ**
- 3 Tải xuống sổ phụ của tháng cần xem

Lưu ý:

- Sổ phụ được xuất theo khoảng thời gian từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của 1 tháng, và được cập nhật vào ngày làm việc thứ 2 của tháng kế tiếp
- Người dùng có thể tải sổ phụ của 13 tháng gần nhất

The screenshot shows the 'Chi tiết tài khoản' (Account Details) screen of the Techcombank app. At the top, there is a back arrow labeled 'Quay lại Tài khoản' and a large button labeled 'Tải về' (Download) with a red circle containing the number '1'. Below the header, the account number 'VND--AVIVHCEQAEZM' is displayed. In the center, there is a large button labeled 'Sổ phụ' with a red circle containing the number '2'. Below this button, there are tabs for 'Giao dịch', 'Lịch sử số dư', 'Sổ phụ' (which is highlighted in blue), 'Thông tin tài khoản', and 'Quản lý thẻ'. To the right of the tabs, there is a document icon with a red circle containing the number '3'. Below the tabs, a message reads 'Không tìm thấy sổ phụ' (No subsidiary ledger found) and 'Không hiển thị được sổ phụ cho tài khoản này.' (The subsidiary ledger for this account is not displayed). The background of the app interface features a blurred image of a modern building.



4. Tài khoản

Tạo lệnh

4.5. Tải giấy báo nợ, báo có

- 1 Chọn **Tài khoản** và chọn chi tiết tài khoản cần in giấy báo nợ, báo có
- 2 Chọn 1 hoặc nhiều giao dịch cần in giấy báo nợ, báo có
- 3 Chọn **Tải giấy báo nợ, báo có**

Chi tiết tài khoản

VND--AVIVHCEQAEZM
19135880243105

Giao dịch

Ngày hiệu lực Ngày giao dịch	Tên Số tài khoản	Tên ngân hàng	Mã giao dịch Điểm giải	Số tiền	Phi + VAT	Số dư cuối
09/04/2020 26/05/2022	NGUYEN VAN DEV VND1 1001 NGUYEN VAN DEV VND1 19079499999174	TECHCOMBANK	FT20100058038160 Test test	+10,004		510,141,047

Tất cả 1/200 giao dịch được chọn tại trang này.

Tài giấy báo nợ/có



5. Quản lý thẻ

Mở/khóa thẻ ghi nợ, quản lý chi tiêu và kích hoạt/tắt thanh toán trực tuyến

5.1. Kích hoạt thẻ

5.2. Chi tiết thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

5.5. Quản lý yêu cầu

5. Quản lý thẻ

5.1. Kích hoạt thẻ

Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ**, rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

Sau đó làm theo hướng dẫn các bước kích hoạt thẻ trên màn hình

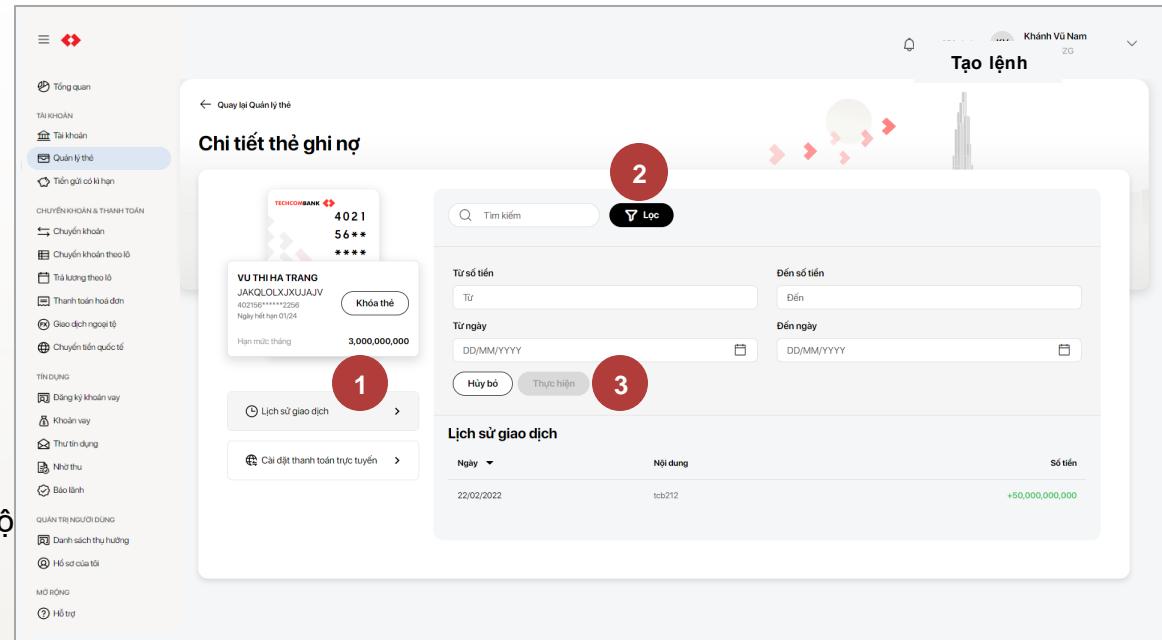
The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left, there is a sidebar with various menu items: Tổng quan, Tài khoản (highlighted), Quản lý thẻ (highlighted with a red box), Tiền gửi có kỳ hạn, CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN (highlighted), Chuyển khoản, Chuyển khoản theo lô, Trả lương theo lô, Thanh toán hóa đơn, Giao dịch ngoại tệ, Chuyển tiền quốc tế, TÍN DỤNG (highlighted), Đăng ký khoản vay, Khoản vay, Thư tín dụng, Nhà thu, Bảo lãnh, and MỞ RỘNG. The main content area is titled 'Quản lý thẻ' and has a sub-section 'Thẻ ghi nợ'. It shows three credit cards from TECHCOMBANK VISA. The first card (left) is labeled 'Chưa kích hoạt' (Not activated). The second card (middle) has the number 4021 56** 2256, name NGUYEN TOAN THANG, and expiration date 01/24. The third card (right) has the number 4021 56** 1763, name NGUYEN TIEN DUNG, and expiration date 01/24. Both the middle and right cards are labeled 'Đã khóa' (Locked).

5. Quản lý thẻ

5.2 Chi tiết thẻ

Để xem chi tiết thẻ, người dùng chọn Quản lý thẻ trong danh mục bên trái màn hình → chọn Thẻ ghi nợ → chọn thẻ muốn xem thông tin

- 1 Chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn **Lịch sử giao dịch**
- 2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:
 - Số tiền (từ/đến)
 - Ngày giao dịch (từ/đến)
- 3 Chọn **Thực hiện** để áp dụng bộ lọc



5. Quản lý thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ

Để khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn khóa.

Sau đó nhấn chọn **Khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

Lưu ý: Tính năng khóa thẻ sẽ *ngay lập tức* được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt

← Quay lại Quản lý thẻ

Chi tiết thẻ ghi nợ

Techcombank 4021 56** * * * *
Vu Thi Ha Trang
JAKQLOLXJXUJAJV
402156****2256 Ngày hết hạn 01/24
Hạn mức tháng 3,000,000,000

Khóa thẻ

Lịch sử giao dịch

Ngày	Nội dung	Số tiền
22/02/2022	tcb212	+50,000,000,000

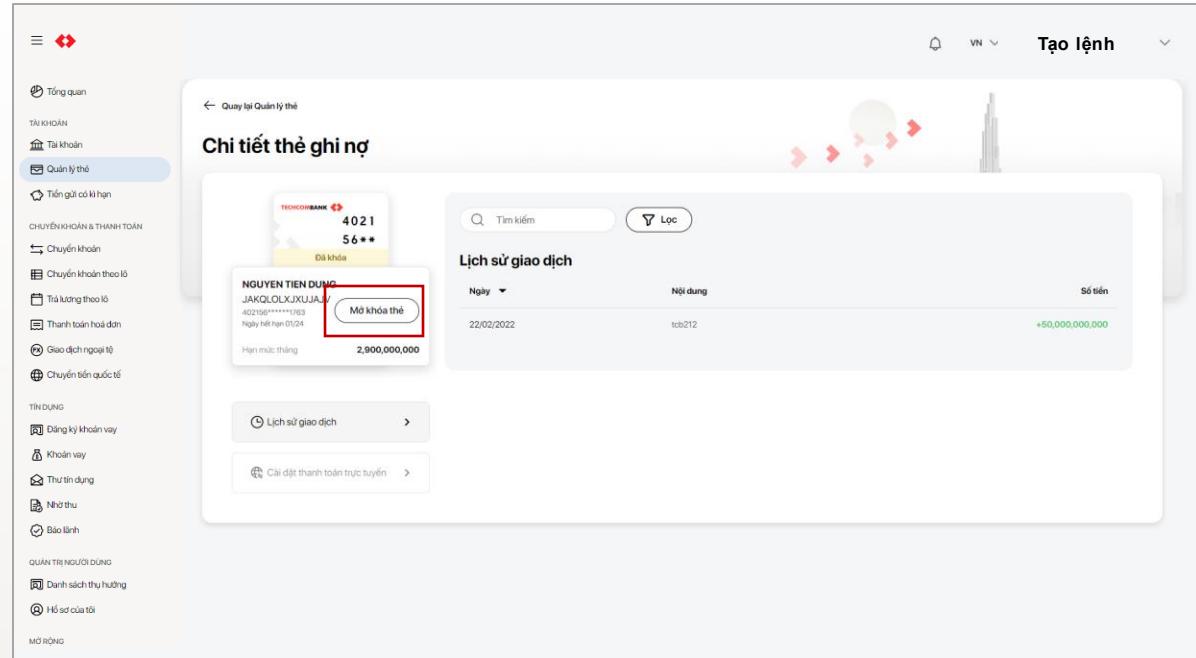
5. Quản lý thẻ

5.3. Khóa/Mở khóa thẻ (Tiếp theo)

Để mở khóa thẻ, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn mở khóa.

Sau đó nhấn chọn **Mở khóa thẻ**. Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt.



Lưu ý: Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu mở khóa thẻ. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

5. Quản lý thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến

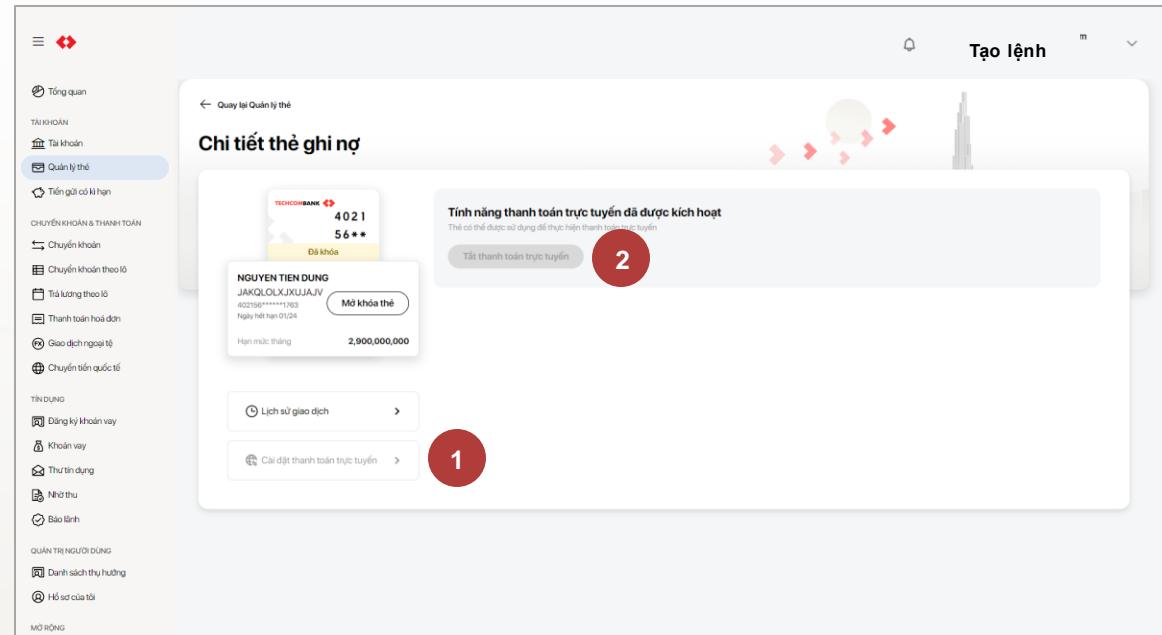
Để tắt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** và chọn thẻ muốn tắt thanh toán

1 Chọn Cài đặt thanh toán trực tuyến

2 Chọn Tắt thanh toán trực tuyến

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc **Hủy bỏ** để từ chối

Lưu ý: *Tính năng tắt thanh toán trực tuyến sẽ ngay lập tức được áp dụng mà không cần phải qua bước phê duyệt*



5. Quản lý thẻ

5.4. Kích hoạt/Tắt thanh toán trực tuyến (Tiếp theo)

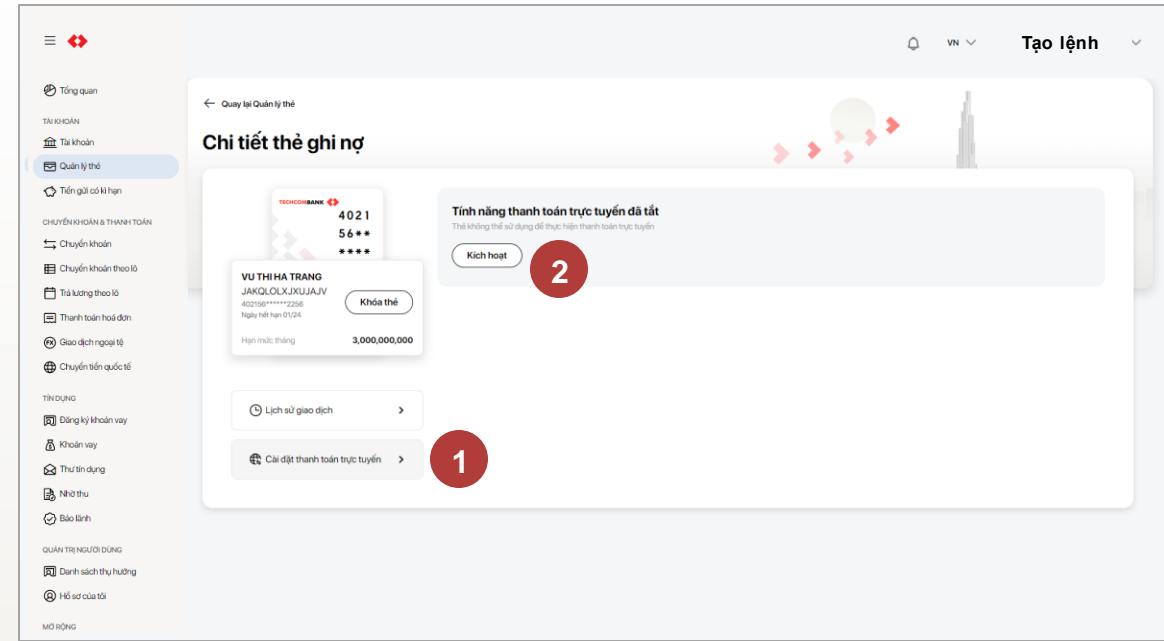
Để kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Thẻ ghi nợ** rồi chọn thẻ muốn kích hoạt

1 Chọn **Cài đặt thanh toán trực tuyến**

2 Chọn **Kích hoạt**

Khi màn hình hiển thị thông báo xác nhận, chọn **Xác nhận** để thực hiện, hoặc Hủy bỏ để từ chối.

Nếu xác nhận, sẽ có thông báo yêu cầu được gửi đi chờ phê duyệt



Lưu ý: Chỉ có người dùng với vai trò duyệt lệnh mới có thể duyệt yêu cầu kích hoạt thanh toán trực tuyến. Tham khảo mục 3.6. Quản lý yêu cầu để xem chi tiết thao tác.

5. Quản lý thẻ

5.5 Quản lý yêu cầu

Để duyệt yêu cầu mở khóa thẻ hoặc kích hoạt thanh toán trực tuyến, chọn **Quản lý thẻ**, chọn **Quản lý yêu cầu** rồi chọn các giao dịch đang trong trạng thái **Chờ duyệt**

1

Kiểm tra thông tin giao dịch.
Chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

The screenshot shows the 'Quản lý thẻ' (Card Management) screen. On the left, there's a sidebar with various menu items like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', etc. The main area is titled 'Quản lý thẻ' and shows a table of card requests. The table has columns: Ngày khởi tạo, Người khởi tạo, Người phê duyệt, Trạng thái, Loại yêu cầu, Số thẻ, and Tên chủ thẻ. There are 7 rows of data. The first row shows '17/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Hoàn thành', 'Mở khóa thẻ', '402156*****1763', and 'NGUYEN TIEN DUNG'. The second row shows '17/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Đã từ chối', 'Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến', '402156*****2256', and 'VU THI HA TRANG'. The third row is similar to the second. The fourth row shows '17/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Đã từ chối', 'Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến', '402156*****2256', and 'VU THI HA TRANG'. The fifth row shows '17/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Đã từ chối', 'Kích hoạt tính năng thanh toán trực tuyến', '402156*****2256', and 'VU THI HA TRANG'. The sixth row shows '17/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Đã từ chối', 'Mở khóa thẻ', '402156*****1763', and 'NGUYEN TIEN DUNG'. The seventh row shows '16/03/2022', 'username8007', 'vunamnha', 'Hoàn thành', 'Mở khóa thẻ', '402156*****2256', and 'VU THI HA TRANG'. The eighth row shows '16/03/2022', 'vunamkhanh', 'vunamnha', 'Hoàn thành', 'Mở khóa thẻ', '402156*****2256', and 'VU THI HA TRANG'. At the bottom right of the table, there are page navigation buttons (1, 2, 3, ..., 7).

2

Hoặc chọn **Từ chối** và nhập lý do từ chối (nếu có)



6. Tiền gửi có kỳ hạn

Truy vấn, mở và tất toán trước hạn các hợp đồng
tiền gửi trực tuyến

6.1. Truy vấn

6.2. Khởi tạo

6.3. Quản lý yêu cầu

6.4. Tất toán trước kỳ hạn

6.5. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Truy vấn

- 1 Chọn **Tiền gửi có kì hạn** và chọn **Tiền gửi đang hiệu lực**

- 2 Tìm kiếm các khoản tiền gửi theo tiêu chí:

- Số hợp đồng tiền gửi
- Số tiền gốc
- Loại tiền tệ
- Kỳ hạn
- Lãi suất
- Ngày đáo hạn

- 3 Hoặc chọn **Lọc** để lọc khoản tiền gửi theo tiêu chí:

- Kì hạn
- Kênh mở
- Số tiền gốc (từ/đến)
- Loại tiền tệ
- Ngày đáo hạn (từ/đến)

Chọn **Áp dụng** để bắt đầu lọc

Số hợp đồng	Số tiền gốc	Loại tiền	Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)	Ngày đáo hạn
MM2010093963	1,200,000	USD	3 tháng	0	09/07/2020
14901000157422	90,000,001	VND	1 tháng	4.95	11/05/2020
14901000157333	110,000,002	VND	3 tháng	4.9	09/07/2020
14901000157317	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157309	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157295	110,000,002	VND	15 tháng	6.8	09/07/2021
14901000157279	110,000,001	VND	36 tháng	90	10/04/2023
14901000157244	110,000,000	VND	1 tháng	4.95	09/05/2020

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Truy vấn (Tiếp theo)

Chọn một khoản tiền gửi có kỳ hạn bất kỳ để truy vấn thông tin chi tiết của khoản tiền gửi đó:

- Số tiền gốc
- Kỳ hạn
- Lãi suất
- Lãi tạm tính
- Lãi cuối kỳ tạm tính
- Kênh mở
- Ngày hiệu lực
- Ngày đáo hạn
- Phương thức đáo hạn
- Nội dung diễn giải

The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left is a sidebar with various menu options: Tổng quan, TÀI KHOẢN (selected), Tài khoản, Quản lý thẻ, Tiền gửi có kỳ hạn (selected), CHUYỂN KHÓA & THANH TOÁN, Chuyển khoản, Chuyển khoản theo lô, Trả lương theo lô, Thành toán hoa hồng, Giao dịch ngoại tệ, Chuyển tiền quốc tế, TÍN DỤNG, Đăng ký khoản vay, Khách vay, Thu tín dụng, Nhập thu, Bảo lãnh, QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG, Danh sách thụ hưởng, Hồ sơ của tôi, and HỖ TRỢ. The main content area is titled 'Chi tiết tiền gửi' and shows 'Tiền gửi có kỳ hạn online' with ID '14901000157422'. It includes sections for 'Tài khoản nguồn' (Tài khoản tiền gửi trực tuyến with ID 14901000157422), 'Kỳ hạn' (1 tháng), 'Lãi tạm tính' (VND 9,276,164), 'Ngày hiệu lực' (10/04/2020), 'Nội dung diễn giải' (QUY KHACH HANG GUI TIET KIEM ONLINE), 'Lãi suất (%/năm)' (4.95%), 'Lãi cuối kỳ tạm tính' (VND 378,370), 'Ngày đáo hạn' (11/05/2020), 'Kênh mở' (Online), and 'Phương thức đáo hạn' (Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới). At the bottom right is a 'Tất toán' button. A small 'Tải Giấy xác nhận tiền gửi' button is also visible.

Chọn **Tải giấy xác nhận tiền gửi** để tải tệp (nếu cần)

► 6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.2. Khởi tạo

1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Tạo mới tiền gửi**

2 Chọn tài khoản trích nợ

3 Chọn số tiền muốn gửi

4 Chọn kì hạn cho khoản tiền gửi

Hệ thống sẽ tự động hiển thị lãi suất tương ứng với kì hạn và tính lãi đáo hạn

5 Chọn **Tiếp tục**

The screenshot shows the 'Tạo mới tiền gửi' (Create New Deposit) screen. The main form has the following details:

- Chọn tài khoản nguồn:** VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015
- Nhập số tiền gốc (VND):** 50,000,000
- Chọn kì hạn:** 1 tuần - 0.2%
- Lãi suất (%/năm):** 0.2%
- Lãi cuối kỳ tạm tính:** VND 1,918
- Ngày đáo hạn:** 17/04/2020
- Note:** Có hiệu lực nếu được duyệt trong ngày

Red numbered circles indicate specific steps:

- 1: On the sidebar under 'TÀI KHOẢN'.
- 2: On the right side of the deposit amount input field.
- 3: On the right side of the deposit amount input field.
- 4: On the right side of the maturity period dropdown.
- 5: On the 'Tiếp tục' (Continue) button at the bottom right.

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.2. Khởi tạo (Tiếp theo)

6 Chọn Phương thức đáo hạn

7 Chọn tài khoản nhận tiền tại thời điểm đáo hạn

8 Chọn Tiếp tục

9 Thêm mô tả cho khoản tiền gửi có kỳ hạn (nếu cần)

10 Kiểm tra lại thông tin rồi chọn Thực hiện để hoàn thành.

Quay lại Tiền gửi

Tạo mới tiền gửi

Ngày đáo hạn : 17/04/2020

Chọn phương thức đáo hạn

6

Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển cả gốc và lãi sang kỳ hạn mới để tiếp tục hưởng lãi.

Gốc chuyển sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển gốc sang kỳ hạn mới. Số tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản của Quý khách.

Rút toàn bộ số tiền gốc và lãi
Tự động tất toán và chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi đến tài khoản của Quý khách.

Chọn tài khoản nhận gốc, lãi

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120119120145798015

VND 10,881,522,003

Quay lại Tiếp tục

Quay lại Tiền gửi

Tạo mới tiền gửi

Xác nhận thông tin

Tài khoản nguồn

VND 10,881,522,003
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120119120145798015

Tài khoản nhận gốc, lãi

VND 10,881,522,003
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120119120145798015

Số tiền gốc
VND 50,000,000

Kỳ hạn
1 tuần

Lãi suất (%/năm)
0.2%

Lãi cuối kỳ tạm tính
VND 1,918

Ngày đáo hạn
17/04/2020

Phương thức đáo hạn
Gốc chuyển sang kỳ hạn mới

Có hiệu lực nếu được duyệt trong ngày

Nội dung diễn giải (không bắt buộc)
Nhập nội dung

9

0/205

Khi chọn "Thực hiện", Quý khách đã chấp nhận các nội dung Điều kiện và Điều khoản

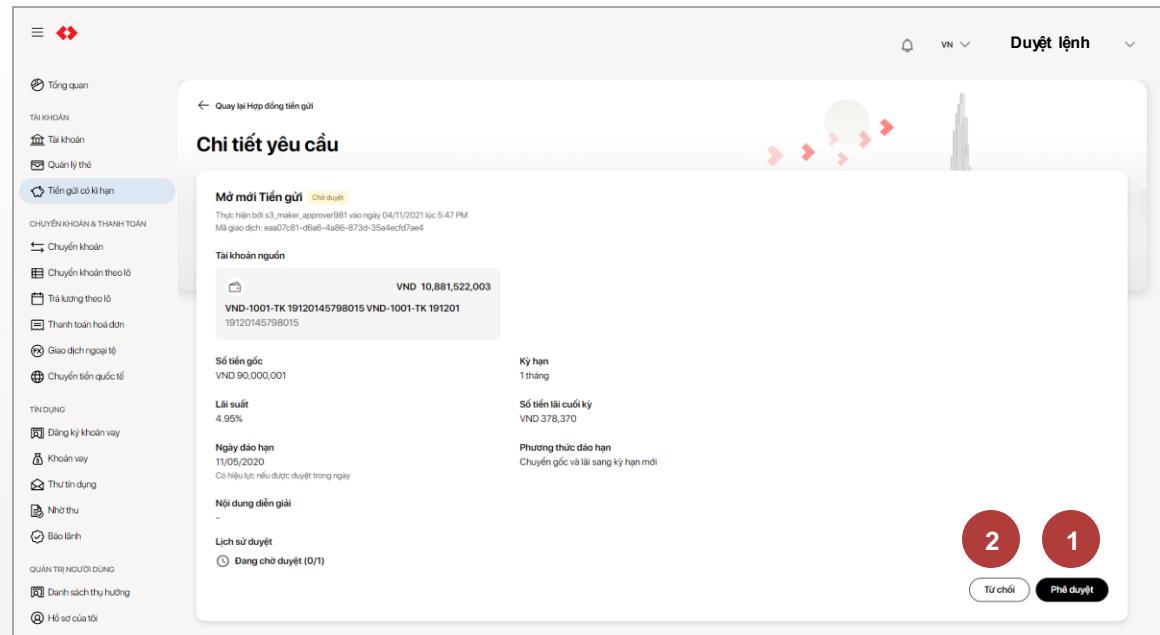
Quay lại Thực hiện

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.3. Duyệt tiền gửi có kỳ hạn

Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn** rồi chọn **Yêu cầu đang chờ**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch.
Chọn **Phê duyệt** và xác thực bằng mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Tùy chối** và nhập lý do từ chối (nếu cần)



Lưu ý:

- Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần Yêu cầu chờ duyệt từ màn hình Tổng quan
- Lãi suất áp dụng cho hợp đồng tiền gửi được xác định khi người duyệt lệnh xác thực yêu cầu

6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.4. Quản lý yêu cầu và tất toán

1 Chọn **Tiền gửi có kỳ hạn**, chọn **Yêu cầu đang chờ** rồi chọn khoản tiền gửi cần hủy

2 Chọn **Hủy yêu cầu**

Từ màn hình truy vấn, chọn khoản tiền gửi cần tất toán trước hạn

3 Chọn **Tất toán**

4 Khi thông báo xác nhận hiển thị trên màn hình, chọn **Giữ lại** nếu muốn hủy lệnh hoặc chọn **Tất toán** để hoàn tất.

4

Tất toán

Giữ lại

Chi tiết yêu cầu

Mở mới Tiền gửi - Chờ duyệt

Thực hiện bởi: c3_muster_approver981 vào ngày 04/11/2021 lúc 5:47 PM
Mã giao dịch: eaaf07d1-ef1f-4f6b-873d-35aferfd7ae1

Tài khoản nguồn

VND 10,881,522,003
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201
19120145798015

Số tiền gốc: VND 90,000,001
Lãi suất: 4.95%
Ngày đáo hạn: 11/05/2020
Nội dung diễn giải: -
Lịch sử duyệt: Dang chờ duyệt (0/1)

Kỳ hạn: 1 tháng
Số tiền lãi cuối kỳ: VND 378,370
Phương thức đáo hạn: Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới

Tạo lệnh

Hủy yêu cầu

Chi tiết tiền gửi

Tiền gửi có kỳ hạn online
149010000157422

Tài khoản nguồn

Tài khoản tiền gửi trực tuyến
149010000157422

Kỳ hạn: 1 tháng
Lãi suất (%/năm): 4.95%
Lãi tam tính: VND 9,276,164
Ngày hiệu lực: 10/04/2020
Nội dung diễn giải: QUÝ KHÁCH HÀNG GUI TIẾT KIỆM ONLINE

Lãi cuối kỳ tam tính: VND 378,370
Ngày đáo hạn: 11/05/2020
Phương thức đáo hạn: Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới

Tài Giúp xác nhận tiền gửi

Tất toán



6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.4. Quản lý yêu cầu và tất toán (tiếp theo)

- 5 Kiểm tra thông tin giao dịch và đổi tài khoản ghi có (nếu cần) bằng cách chọn **Thay đổi tài khoản**

- 6 Chọn tài khoản nhận tiền gốc & lãi và chọn **Tiếp tục**

- 7 Chọn **Thực hiện**

The image displays two screenshots of the Techcombank mobile banking application interface, illustrating the steps for managing deposit requirements.

Screenshot 1 (Top): This screenshot shows the "Tất toán Tiền gửi" (Settlement Deposit) screen. The left sidebar menu is visible, showing options like "Tổng quan", "TÀI KHOẢN" (selected), "Quản lý thẻ", and "Tiền gửi có kỳ hạn" (highlighted). The main content area shows the "Xác nhận thông tin" (Confirm information) section. It lists the "Tài khoản nhận gốc, lãi" (Account receiving principal and interest) as "VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015". Below it, the "Số tiền gốc" (Principal amount) is "VND 90,000,001" and the "Lãi suất (tất toán trước hạn)" (Interest rate (early settlement)) is "0.75%". On the right side, there are two buttons: "Thay đổi tài khoản" (Change account) and "Thực hiện" (Execute). A red circle labeled "5" is over the "Thay đổi tài khoản" button, and another red circle labeled "6" is over the "Thực hiện" button. A red curved arrow points from the "6" button towards the "Thực hiện" button.

Screenshot 2 (Bottom): This screenshot shows the "Thay đổi thông tin" (Change information) screen. The left sidebar menu is identical to the first screenshot. The main content area shows the "Tài khoản nguồn" (Source account) as "Tài khoản tiền gửi trực tuyến 14901000157422" and the "Tài khoản nhận gốc, lãi" (Account receiving principal and interest) as "VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015". The "Số tiền gốc" (Principal amount) is "VND 10,881,522,003". Below these, the "Số tiền lãi (tất toán trước hạn)" (Interest amount (early settlement)) is "VND 0". At the bottom, there are two buttons: "Hủy yêu cầu" (Cancel request) and "Tiếp tục" (Continue). A red circle labeled "7" is over the "Tiếp tục" button.



7. Khoản vay

Theo dõi các khoản vay ngắn hạn/trung-dài hạn/thầu chi

7.1. Tổng quan tài sản nợ

7.2. Danh sách các khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay

7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay

7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

7. Khoản vay

7.1. Tổng quan tài sản nợ

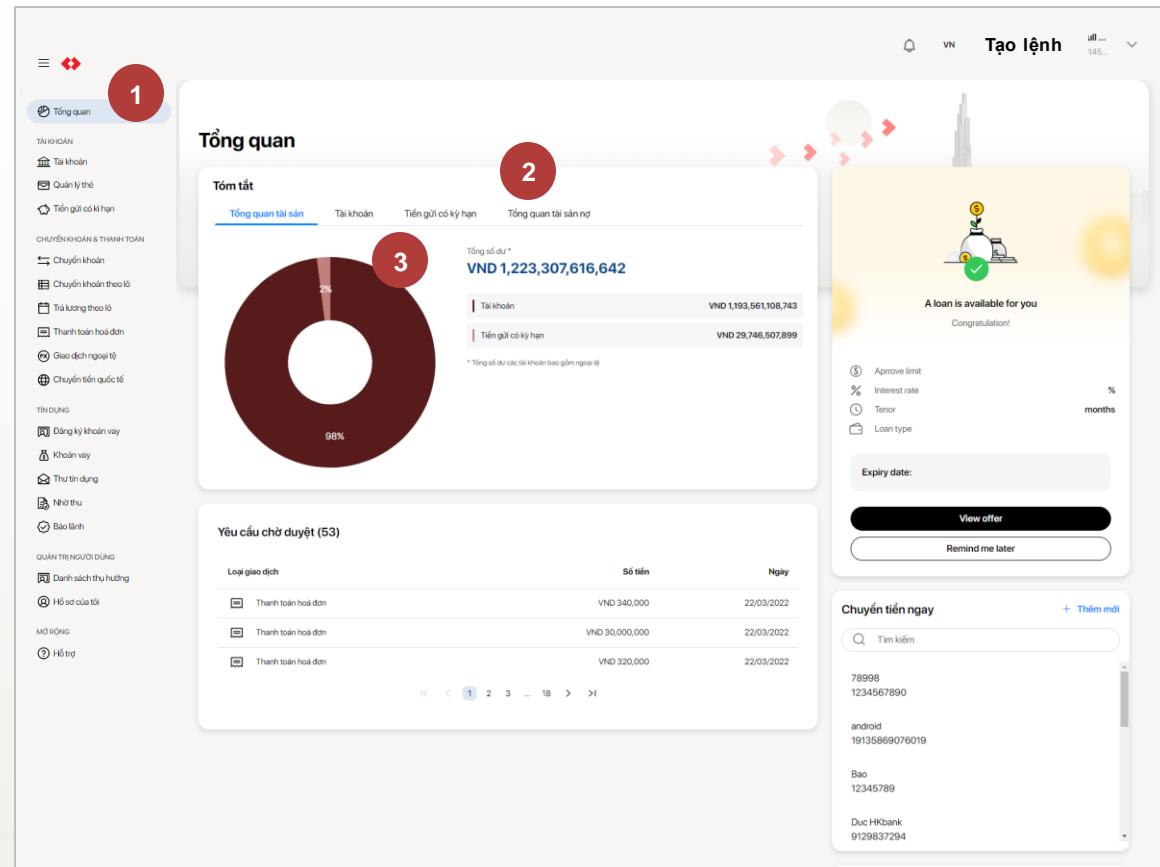
1 Chọn **Tổng quan**

2 Tại phần **Tóm tắt**, chọn thanh **Tổng quan tài sản nợ**

3 Màn hình sẽ hiển thị danh sách 4 nhóm tài sản nợ kèm biểu đồ, bao gồm:

- Khoản vay ngắn hạn
- Khoản vay trung-dài hạn
- Thầu chi
- Khoản vay khác

Nhấn chọn từng nhóm để xem chi tiết danh sách các khoản vay.



7. Khoản vay

7.2. Danh sách các khoản vay

Ngoài cách nhấn chọn từng nhóm tài sản nợ tại màn hình **Trang tổng quan**, người dùng cũng có thể:

1 Chọn **Khoản vay**

2 Chọn **Lọc** và lọc thông tin theo các tiêu chí:

- Mã khoản vay hoặc Số khế ước
- Loại tiền
- Số dư nợ hiện tại (từ/đến)
- Ngày bắt đầu (từ/đến)
- Ngày đáo hạn (từ/đến)

3 Chọn **Xuất báo cáo** để tải danh sách các khoản vay dưới định dạng tệp PDF nếu cần

4 Chọn khoản vay bất kỳ để xem chi tiết khoản vay đó

Mã khoản vay Số khế ước	Loại tiền	Dư nợ hiện tại	Lãi suất	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn
LD2007316533 BDN201812141114/45	VND	1,477,131,480	8.9%	13/03/2020	14/12/2020
LD20060809606 BDN201812141114/44	VND	7,539,961,590	8.9%	06/03/2020	07/12/2020
LD2005121500 BDN201812141114/43	VND	813,182,000	8.9%	20/02/2020	20/11/2020
LD2004080719 BDN201812141114/42	VND	2,089,232,010	8.9%	18/02/2020	18/11/2020
LD20040407660 BDN201812141114/40	VND	1,511,085,600	8.9%	13/02/2020	13/11/2020
LD2004450113 BDN201812141114/41	VND	1,894,986,646	8.9%	13/02/2020	13/11/2020
LD2001490600 BDN201812141114/39	VND	2,092,490,960	8.9%	14/01/2020	14/10/2020
LD2000090671 BDN201812141114/38	VND	730,950,000	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD20000987491 BDN201812141114/37	VND	2,529,914,400	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD20000960833 BDN201812141114/36	VND	1,357,343,680	8.9%	09/01/2020	09/10/2020
LD1936537569 BDN201812141114/34	VND	3,009,945,230	8.9%	31/12/2019	30/09/2020
LD1936581160 BDN201812141114/35	VND	734,477,656	8.9%	31/12/2019	30/09/2020

7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay

Chọn một khoản vay bất kỳ từ màn hình **Danh sách khoản vay**, tab **Thông tin thanh toán**

1 Nhấn mũi tên xuống để chọn các khoản vay khác từ danh sách

2 Theo dõi thông tin kỳ trả nợ sắp tới gần nhất tại mục **Kỳ trả nợ dự kiến tiếp theo**

3 Xem lịch sử các kỳ trả nợ trước tại mục **Lịch sử khoản vay**, bao gồm:

- Ngày
- Nội dung diễn giải
- Số tiền thanh toán
- Dư nợ hiện tại

The screenshot shows the 'Chi tiết khoản vay' (Loan Detail) screen. On the left, there's a sidebar with various banking services like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Tiền gửi có kỳ hạn', and 'Khoản vay' (which is highlighted). The main content area has tabs for 'Thông tin thanh toán' (Payment Information) and 'Thông tin khoản vay' (Loan Information). Under 'Thông tin thanh toán', it shows the next due date (09/04/2022), principal amount (USD 0), and interest amount (USD 212,328.77). Below that is a table for 'Lịch sử khoản vay' (Loan History) with columns for Ngày (Date), Nội dung diễn giải (Description), Số tiền thanh toán (Amount), and Dư nợ hiện tại (Current balance). The table shows one entry: Ngày 09/04/2020, Nội dung diễn giải Giải ngân khoản vay mới, Số tiền thanh toán USD 0, and Dư nợ hiện tại USD 50,000,000.

7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

4 Chọn **Xuất báo cáo** để tải thông tin thanh toán dưới dạng tệp nén, bao gồm 2 tệp PDF: Lịch trả nợ và Sổ phụ khoản vay

5 Chọn **Xem lịch trả nợ** để xem đầy đủ thông tin các kỳ nợ phải trả

6 Sau khi chọn **Lịch trả nợ**, màn hình sẽ hiển thị đầy đủ thông tin thanh toán khoản vay:

- Ngày
- Tổng thanh toán
- Thanh toán gốc
- Thanh toán lãi
- Dư nợ còn lại

Ngày	Tổng thanh toán	Thanh toán gốc	Thanh toán lãi	Dư nợ còn lại
09/04/2020	-50,000,000	-50,000,000	0	USD -50,000,000
09/05/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/06/2020	212,328.77	0	212,328.77	USD -50,000,000
09/07/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
10/08/2020	219,178.08	0	219,178.08	USD -50,000,000
09/09/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/10/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000
09/11/2020	212,328.77	0	212,328.77	USD -50,000,000
09/12/2020	205,479.45	0	205,479.45	USD -50,000,000

7. Khoản vay

7.3. Chi tiết khoản vay (tiếp theo)

7 Các khoản vay quá hạn sẽ được thông báo tại cột **Ghi chú**. Nhấn vào khoản vay đó hoặc chọn **Xem chi tiết** để xem thông tin chi tiết.

8 Đối với các khoản vay quá hạn, vui lòng tới quầy giao dịch Techcombank để được hỗ trợ.

Tài khoản
Quản lý thẻ
Tiền gửi có kì hạn
CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN
Chuyển khoản
Chuyển khoản theo lô
Trả lương theo lô
Thanh toán hóa đơn
Giao dịch ngoại tệ
Chuyển tiền quốc tế
TIN DỤNG & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH
Yêu cầu vay nợ
Khoản vay
Thư tín dụng
Nhờ thu

Khoản vay

Thanh toán khoản vay chỉ cho phép khởi tạo và phê duyệt trong khoảng thời gian:
8:30 - 18:00 từ thứ Hai đến thứ Sáu
8:30 - 11:30 thứ Bảy
Ngoại trừ các ngày lễ tết

Tất cả khoản vay Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

Tim kiếm mã khoản vay hoặc số khép ướt Lọc Xuất báo cáo

Mã khoản vay
Số khép ướt Loại tiền
Dư nợ hiện tại
Lãi suất Ngày bắt đầu Ngày đáo hạn
Ghi chú

Mã khoản vay	Số khép ướt	Loại tiền	Dư nợ hiện tại	Lãi suất	Ngày bắt đầu	Ngày đáo hạn	Ghi chú
LD000001	SGP000000000001	VND	300,000,000	3%	29/12/2020	29/12/2023	
LD000002	SGP000000000002	VND	300,000,000	3%	29/12/2020	29/12/2023	Quá hạn

Khoản vay

Xuất hóa đơn Thanh toán

Dư nợ hiện tại VND 300,000,000

Khoản thanh toán Thông tin khoản vay

Lịch trả nợ

Ki thanh toán tiếp theo

Khoản thanh toán tiếp theo sẽ được hiển thị trong lịch trả nợ.

30/07/2022

Thanh toán gốc:	VND 20,000,000
Thanh toán lãi:	VND 4,000,000
	VND 24,000,000

Thanh toán quá hạn. Vui lòng tới quầy giao dịch của Techcombank để được hỗ trợ.

7. Khoản vay

7.4. Yêu cầu thanh toán khoản vay (tiếp theo)

1 Chọn **Khoản vay**

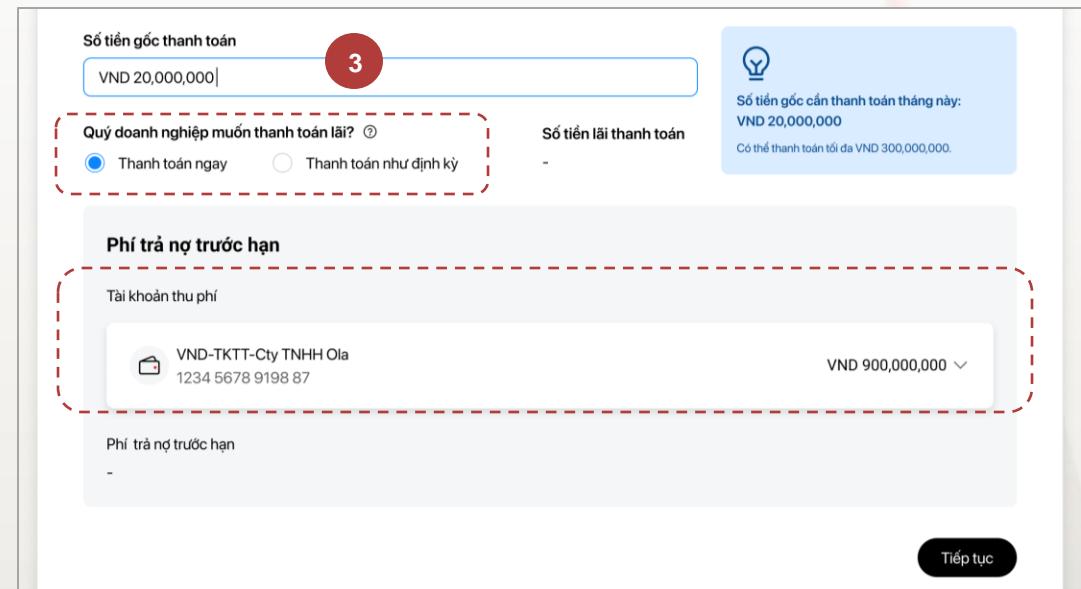
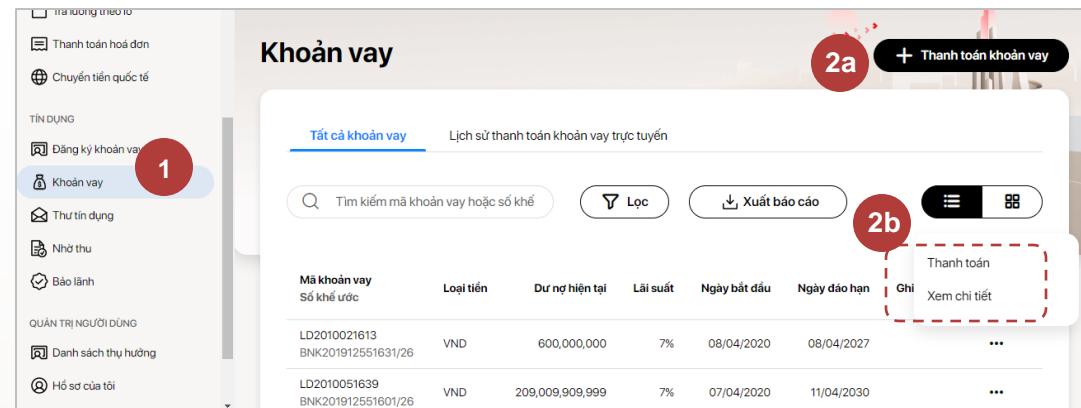
2a Chọn **Thanh toán khoản vay** và chọn khoản vay cần thanh toán (*)

2b Hoặc chọn khoản vay cần thanh toán trong danh sách, nhấp chuột phải và chọn **Thanh toán**

3 Nhập **Số tiền gốc thanh toán**, chọn **phương thức thanh toán lãi** và **tài khoản thu phí** phù hợp. Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra lại thông tin và gửi yêu cầu cho người duyệt.

(*) Các khoản vay chưa hỗ trợ thanh toán online:

- Khoản vay có mã SP là **110209** (Bao thanh toán quốc tế bên mua hàng), **110406** (Cho vay ưu đãi xuất khẩu), **110305** (Cho vay VNĐ với lãi suất ngoại tệ), **220603** (LC trả chậm), **110403** (Vay sau XK)
- Khoản vay đang có giao dịch chờ xử lý
- Khoản vay đã quá hạn.

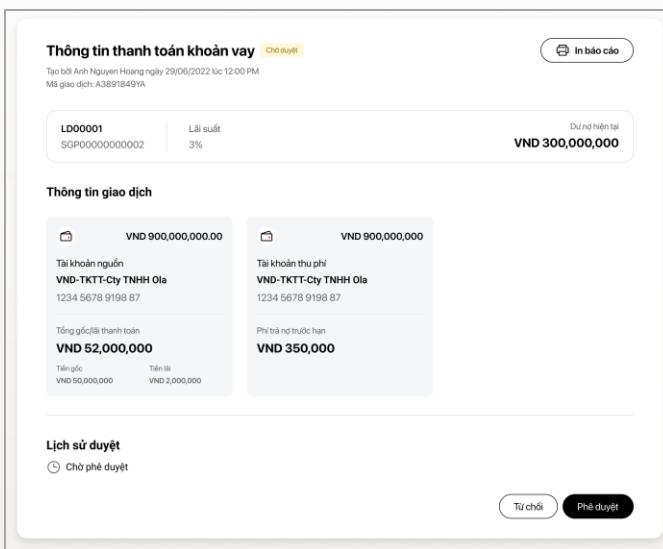


7. Khoản vay

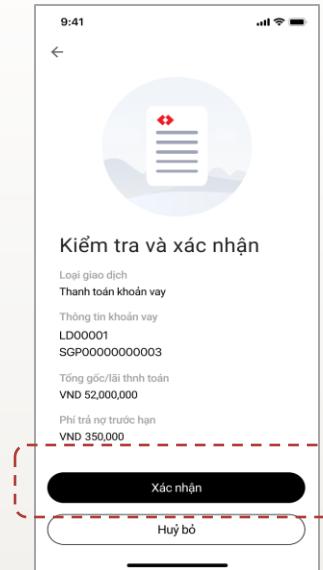
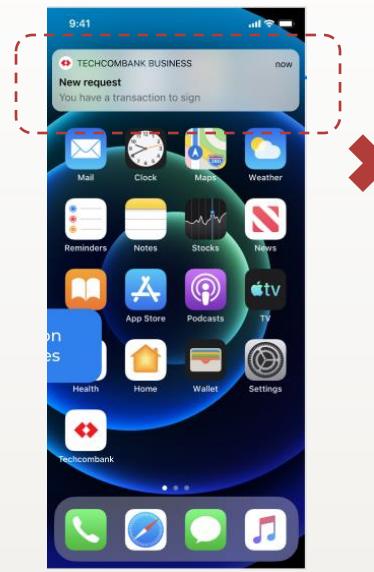
7.5. Phê duyệt yêu cầu thanh toán

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh chọn **Phê duyệt** và xác thực duyệt giao dịch trên ứng dụng di động. Doanh nghiệp có 2 người duyệt lệnh cần thực hiện duyệt lệnh **trong cùng một ngày**.



Phê duyệt giao dịch trên web



Xác thực giao dịch trên di động



7. Khoản vay

7.6. Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến

1 Chọn **Khoản vay** rồi chọn **Lịch sử thanh toán khoản vay trực tuyến**

2 Lọc khoản vay theo mã khoản vay/số khế ước hoặc chọn Toàn bộ khoản thanh toán/Khoản thanh toán của tôi để theo dõi trạng thái khoản vay.

3 Giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể được hủy bằng cách chọn giao dịch rồi chọn **Hủy yêu cầu**. Yêu cầu sẽ được gửi tới người duyệt lệnh.

Mã khoản vay Số khế ước:	Ngày tạo, ngày thực hiện	Trạng thái	Số tiền gốc	Số tiền lãi	...
LD000001 SGP000000000001	01/01/2021 -	Chờ duyệt	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP000000000001	01/01/2021 -	Đang xử lý	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP000000000001	01/01/2021 01/01/2021	Hoàn thành	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...
LD000001 SGP000000000001	01/01/2021 01/01/2021	Hoàn thành	VND 50,000,000	VND 2,000,000	...

Thông tin thanh toán khoản vay **Chờ duyệt**
Tạo bởi Anh Nguyen Hoang ngày 29/06/2022 lúc 12:00 PM
Mã giao dịch: A3891849Y

LD00001 SGP0000000002	Lãi suất 3%	Dư nợ hiện tại VND 300,000,000
--------------------------	----------------	--

Thông tin giao dịch

Tài khoản nguồn VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87	Tài khoản thu phí VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87
Tổng gốc/lãi thanh toán VND 52,000,000	Phi trả nợ trước hạn VND 350,000
Tiền gốc VND 50,000,000	Tiền lãi VND 2,000,000

Lịch sử duyệt

(+) Chờ phê duyệt

Hủy yêu cầu



8. Chuyển tiền

Giao dịch chuyển tiền trong và ngoài hệ thống Techcombank

- 8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản
- 8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu
- 8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới
- 8.4. Quản lý giao dịch
- 8.5. Duyệt giao dịch

8. Chuyển tiền

8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản

Chọn **Chuyển khoản** rồi chọn **Giao dịch mới**

Chuyển khoản

Ngày tạo giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
18/02/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	VND-KHACH HANG 20145798 19120145798422	VND	5,000,000	Chuyển trong TCB
17/01/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	VND-TGCD-KHACH HANG 20145798 19120145798376	VND	343	Chuyển trong TCB
20/12/2021	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	ExternalBatchPayment283 1234567890	VND	213,012	Chuyển liên ngân hàng
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	333	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	22,222	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	100,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đang xử lý	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	11,111	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	44,404	Chuyển nhanh
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	3,330	Chuyển nhanh
06/12/2021	Hoàn thành	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	VND-TGTT-KHACH HANG 20145798 19120145798333	VND	3,210	Chuyển trong TCB
06/12/2021	Đã từ chối	VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201 19120145798015	NGUYEN NGOC DUC 9129837294	VND	10	Chuyển nhanh



8. Chuyển tiền

8.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản (Tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 2 Chọn người thụ hưởng là tài khoản thanh toán khác cùng chủ tài khoản
- 3 Nhập số tiền cần chuyển
- 4 Nhập nội dung diễn giải
- 5 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left, there's a sidebar with various banking services like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TÍN DỤNG', 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG', and 'MỞ RỘNG'. The main area is titled 'Giao dịch mới' (New Transaction). It has fields for 'Từ' (From) and 'Đến' (To), both showing account numbers. A large red circle labeled '1' is on the sidebar next to 'Chuyển khoản'. Another red circle labeled '2' is over the 'Đến' dropdown. A red circle labeled '3' is over the 'Số tiền' (Amount) input field. A red circle labeled '4' is over the 'Nội dung diễn giải' (Note) input field. A red circle labeled '5' is over the 'Tiếp tục' (Continue) button at the bottom right.

Lưu ý: Người dùng chỉ có thể chuyển tiền cho tài khoản cùng chủ tài khoản là tài khoản thanh toán.

8. Chuyển tiền

8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu

1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**

2 Chọn tài khoản trích nợ

3 Chọn tài khoản thụ hưởng đã lưu

4 Nhập số tiền cần chuyển

5 Thêm nội dung diễn giải

6 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank mobile app. A sidebar on the left lists various banking services, with 'Chuyển khoản' (Transfer) highlighted. The main form is titled 'Từ' (From) and 'Đến' (To). The 'Đến' field is set to 'Duc HKBank' and 'Ngân hàng' is selected as 'HLBVN'. The 'Số tài khoản' field contains '9129837294'. In the 'Số tiền' field, 'VND 10,000,000' is entered. Below this, a yellow bar prompts to 'Vui lòng cung cấp thêm thông tin cần thiết' (Please provide additional required information). The 'Tên tài khoản' field has 'AA' entered. At the bottom, there's a note about the maximum length of 100 characters and a placeholder 'Ví dụ: Chuyển tiền tới khách hàng'. A red circle labeled '5' is placed over the note area. A red circle labeled '6' is placed over the 'Tiếp tục' (Continue) button at the bottom right.

8. Chuyển tiền

8.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng đã lưu (Tiếp theo)

Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản được tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền.

8. Chuyển tiền

8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới

- 1 Chọn **Chuyển khoản**, rồi chọn **Giao dịch mới**
- 2 Chọn tài khoản chuyển tiền
- 3 Chọn **Giao dịch mới** trong ô **Đến**
- 4 Chọn ngân hàng thụ hưởng
- 5 Nhập số tài khoản người thụ hưởng
- 6 Nhập số tiền cần chuyển
- 7 Nhập tên người thụ hưởng nếu chọn **Lưu người thụ hưởng**
- 8 Nhập nội dung diễn giả
- 9 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn Xác nhận để hoàn thành

The screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen in the Techcombank app. The interface includes a sidebar with account options like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản', and 'Tín dụng'. The main form is for a new transaction:

- Step 1: 'Đến' dropdown set to 'Giao dịch mới'.
- Step 2: 'Ngân hàng' dropdown set to 'Vietcombank'.
- Step 3: 'Số tài khoản' field.
- Step 4: 'Số tiền' field set to 'VND'.
- Step 5: A note below the amount field: 'Vui lòng cung cấp thêm thông tin cần thiết'.
- Step 6: 'Tên tài khoản' field.
- Step 7: 'Lưu thông tin người thụ hưởng mới' checkbox checked, and 'Tên người thụ hưởng' field.
- Step 8: 'Nội dung diễn giải' (Description) field with placeholder 'Ví dụ: Chuyển tiền tới khách hàng'.
- Step 9: 'Tiếp tục' (Continue) button at the bottom right.

8. Chuyển tiền

8.3. Chuyển tiền tới người thụ hưởng mới (Tiếp theo)

Lưu ý:

- 1 Techcombank Business sẽ tự động chọn kênh thanh toán nhanh nhất khi doanh nghiệp thực hiện tạo lệnh. Nếu số tiền của doanh nghiệp từ 500.000.000 VND trở xuống và ngân hàng thụ hưởng trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường.
- 2 Khi thực hiện giao dịch trong Techcombank và giao dịch 24/7, Techcombank Business sẽ truy xuất tên tài khoản từ cổng thanh toán. Trong trường hợp tên tài khoản không sẵn có, người dùng cần nhập tên tài khoản theo cách thủ công.
- 3 Người dùng không thể thay đổi tên tài khoản tự động hiển thị trên hệ thống.
- 4 Người dùng có thể thực hiện cả chuyển khoản cùng ngân hàng và liên ngân hàng trên cùng màn hình chuyển tiền

8. Chuyển tiền

8.4. Quản lý giao dịch

Giao dịch:

Xem và tìm kiếm giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày tạo giao dịch
- Tài khoản chuyển tiền đi
- Tài khoản nhận tiền
- Loại tiền
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Trạng thái
- Số tiền (từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Ngày giao dịch

Mã giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
VND-1001-TK 19120145798015	Chờ duyệt	19120145798015	VND-1001-TK 19120145798015	VND-KHACH HANG 20145798	19120145798422	5,000,000 Chuyển trong TCB
VND-1001-TK 19120145798015	Chờ duyệt	19120145798015	VND-1001-TK 19120145798015	VND-TGCD-KHACH HANG 20145798	19120145798376	343 Chuyển trong TCB
VND-1001-TK 19120145798015	Chờ duyệt	19120145798015	ExternalBankPayment283	VND	213,012	Chuyển liên ngân hàng
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	333	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	22,222	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đang xử lý	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	100,000	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đang xử lý	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	1,000,000	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	11,111	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	44,404	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	3,330	Chuyển nhanh
VND-1001-TK 19120145798015	Hoàn thành	19120145798015	VND-TGTT-KHACH HANG 20145798	VND	3,210	Chuyển trong TCB
VND-1001-TK 19120145798015	Đã từ chối	19120145798015	NGUYEN NGOC DUC	VND	10	Chuyển nhanh

Lưu ý: Người dùng với vai trò tạo lệnh có thể hủy các lệnh giao dịch trong trang thái chờ phê duyệt



8. Chuyển tiền

8.5. Duyệt giao dịch

1 Chọn **Chuyển khoản**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**. Sau đó chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý: Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**

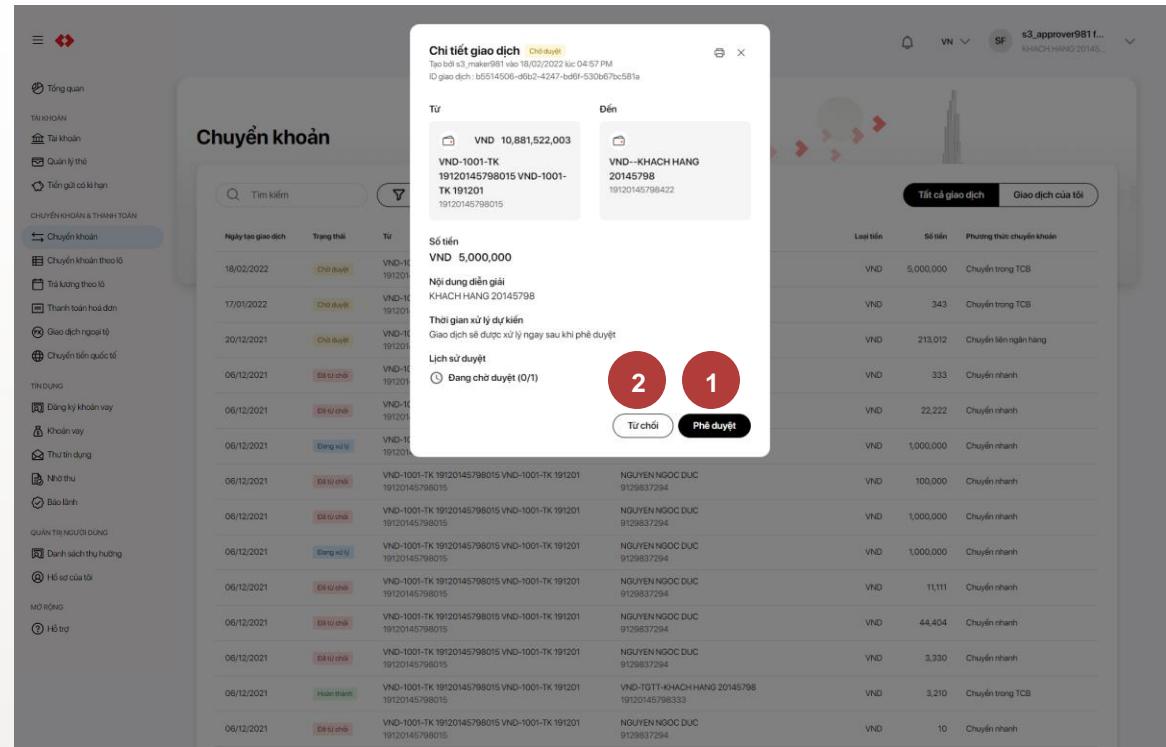
Date	Amount	Type	Status
17/01/2022	VND 5,000,000	Chuyển trong TCB	Chờ duyệt
20/12/2021	VND 343	Chuyển trong TCB	Đã xử lý
06/12/2021	VND 213,012	Chuyển ngân hàng	ExternalBankPayment283
06/12/2021	VND 333	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 22,222	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 1,000,000	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 100,000	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 1,000,000	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 1,000,000	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 11,111	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 44,404	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 3,330	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC
06/12/2021	VND 3,210	Chuyển trong TCB	VND-TGTT-KHACH HANG 20145798
06/12/2021	VND 10	Chuyển nhanh	NGUYEN NGOC DUC

8. Chuyển tiền

8.5. Duyệt giao dịch (Tiếp theo)

- 4 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

- 5 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần



► 8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

Doanh nghiệp có thể thực hiện tra soát với các giao dịch ở trạng thái Đang xử lý và Hoàn thành

Loại giao dịch	Nội dung tra soát
Chuyển khoản ACH	<ul style="list-style-type: none">Hỗ trợ tra soátYêu cầu chỉnh sửa thông tin (nội dung giao dịch, tên/số TK đơn vị hưởng)Yêu cầu cung cấp chứng từ (chứng minh GD xử lý thành công)Hỗ trợ thu hồiYêu cầu hoàn trả
Chuyển khoản liên ngân hàng	<ul style="list-style-type: none">Điều chỉnh thông tin giao dịch (tên/tài khoản đơn vị hưởng, nội dung giao dịch)Phong tỏa và hoàn trảBổ sung nội dung giao dịch
Chuyển khoản trong TCB	<ul style="list-style-type: none">Điều chỉnh nội dungPhong tỏa và hoàn trả

8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

1 Chọn **Chuyển khoản**

2 Nhập mã giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch muốn tra soát

3 Tại màn hình danh sách giao dịch, click mục **Thêm** ở dòng giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý** hoặc **Hoàn thành** và chọn **Tạo yêu cầu tra soát**

The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left, there's a sidebar with various banking services like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', 'Tiền gửi có kì hạn', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo lô', 'Trả lương theo lô', 'Thanh toán hóa đơn', 'Giao dịch ngoại tệ', 'Chuyển tiền quốc tế', 'TÍN DỤNG', 'Đăng ký khoản vay', 'Khoản vay', 'Thư tín dụng', 'Nhờ thu', 'Bảo lãnh', 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG', 'Danh sách thụ hưởng', and 'Hỗ trợ của tôi'. The main content area is titled 'Chuyển khoản' and has two tabs: 'Yêu cầu chuyển khoản' (selected) and 'Yêu cầu tra soát'. It includes a search bar, a filter button, and buttons for 'Tất cả giao dịch' (All transactions) and 'Giao dịch của tôi' (My transactions). Below these are two tabs: 'Ngày tạo giao dịch' (Transaction date) and 'Trạng thái' (Status). A list of transactions is displayed:

Ngày tạo giao dịch	Trạng thái	Từ	Đến	Loại tiền	Số tiền	Phương thức chuyển khoản
25/10/2022	Đang xử lý	VND-1001-TK 19131426138016	VND-1001-TK 19131426138016	html	9129837291	VND 100,000 Chuyển liên ngân hàng
12/10/2022	Chờ duyệt	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	KHACH HANG 33987338	19033987338012	VND 50,000,000,000,000 Chuyển trong TCB
07/10/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	VU DUY CHINH	9129837291	VND 1,000 Chuyển nhanh
06/10/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	Th	123333123	VND 10,000 Chuyển liên ngân hàng
27/09/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	VU DUY CHINH	9129837291	VND 500,665,466 Chuyển liên ngân hàng
22/09/2022	Đã hủy	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	VU DUY CHINH	9129837291	VND 900 Chuyển nhanh
20/09/2022	Đã hủy	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	Bankk	333444555	VND 50,000 Chuyển liên ngân hàng
20/09/2022	Đã từ chối	VND-TGTT-KHACH HANG 31426138	19131426138032	Nguyen Van A	9129837291	VND 500,000,000 Chuyển liên ngân hàng

On the right side of the screen, there's a sidebar with 'Thêm thao tác' (More actions) and a red box highlighting the 'Tạo yêu cầu tra soát' (Create audit request) button.



8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.1. Khởi tạo tra soát

Tại màn hình Yêu cầu tra soát giao dịch:

- 4 Chọn **Lý do tra soát** và nhập nội dung **Ghi chú**
- 5 Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất yêu cầu tra soát

Yêu cầu tra soát giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền

Đến: html
Agribank - 9129837291
Số tiền giao dịch: VND 100,000
Số bút toán: FT21144017584301
Nội dung diễn giải: check

Lý do tra soát

Chọn lý do

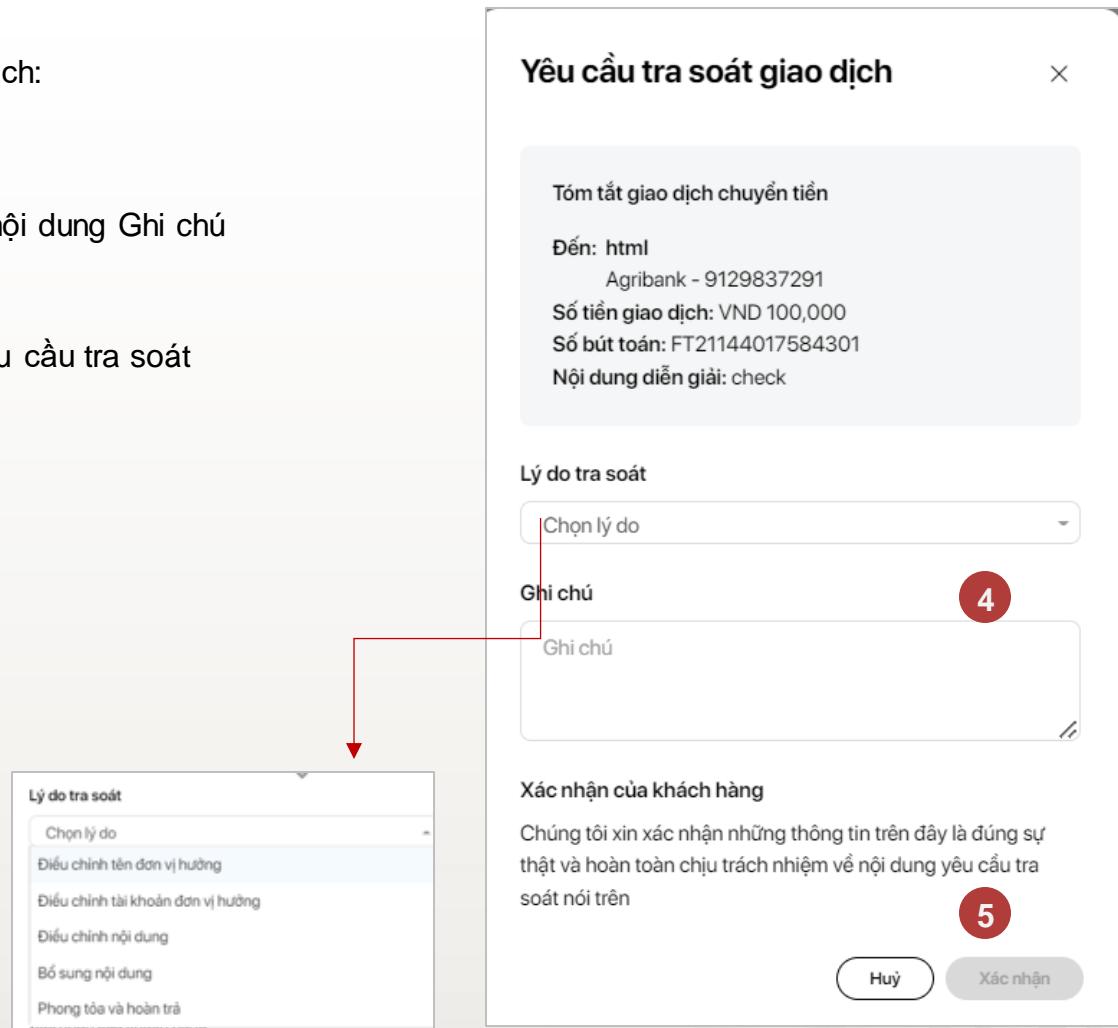
Ghi chú

Ghi chú

Xác nhận của khách hàng

Chúng tôi xin xác nhận những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung yêu cầu tra soát nói trên

Hủy Xác nhận



8. Chuyển tiền

8.6. Tra soát tiền đi

8.6.2. Truy vấn yêu cầu tra soát

1 Chọn **Yêu cầu tra soát**

2 Nhập giao dịch vào ô **Tìm kiếm** hoặc chọn **Lọc** để yêu cầu tra soát cần tìm

Lưu ý: Yêu cầu giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt** có thể hủy bằng cách chọn **Xem chi tiết** rồi chọn **Hủy yêu cầu**

Chuyển khoản

2

Yêu cầu chuyển khoản Yêu cầu tra soát

3

Tìm kiếm Lọc

Ngày tạo yêu cầu	Trạng thái	Thông tin giao dịch	Số bút toán	Số tiền	...
02/11/2022	Chờ duyệt	VND-1001-TK 19131426138016 VND-1001-TK 19131426138016	FT20100524937066	VND 60,000	...
01/11/2022	Đã từ chối	html 9129837291	FT21144017584301	VND 100,000	...



9. Chuyển khoản theo lô

Giao dịch tới nhiều tài khoản thụ hưởng cùng lúc

9.1. Khởi tạo

9.2. Truy vấn

9.3. Phê duyệt

► 9. Chuyển khoản theo lô

9.1. Khởi tạo

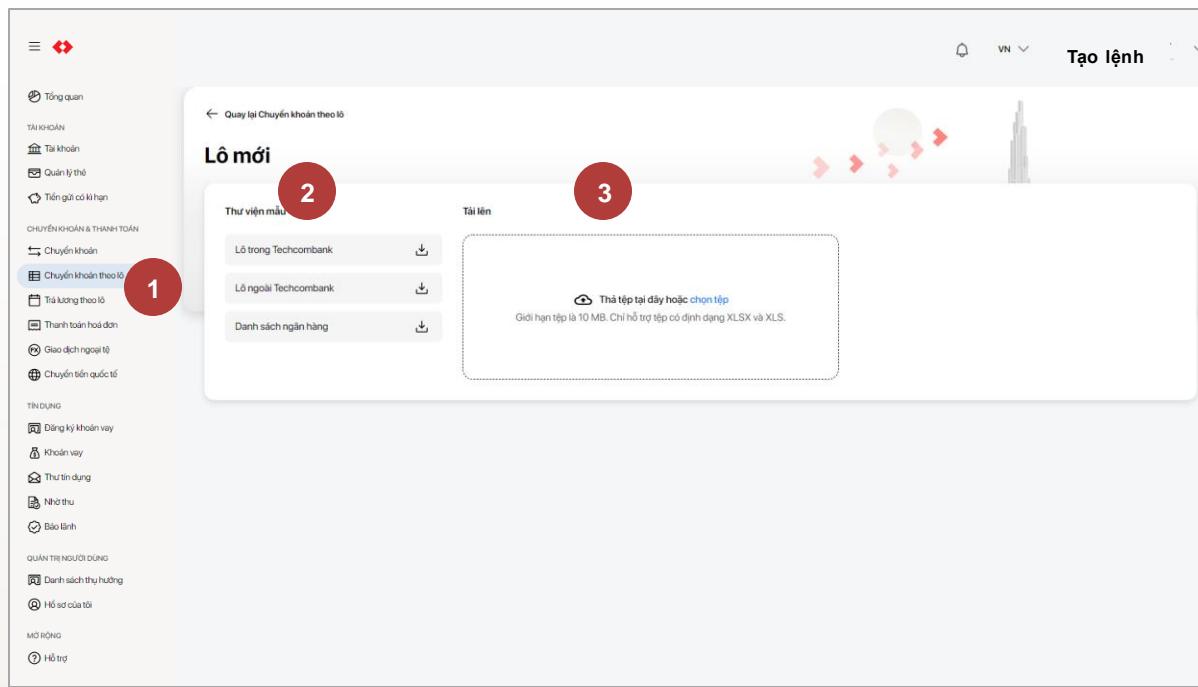
1 Chọn **Chuyển khoản theo lô** sau đó chọn **Lô mới**

2 Tải mẫu biểu chuyển khoản theo lô kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thu viện mẫu**. Điền thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu

3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.

Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.

Sau khi tải tệp thành công, chọn tệp tải lên tương ứng tại màn hình **Tệp tải lên của tôi** để xử lý lô.



9. Chuyển khoản theo lô

9.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

4 Chọn tài khoản trích nợ

5 Đặt tên lô thanh toán

6 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)

7 Xem các giao dịch hợp lệ

8 Chọn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc chọn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch

Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

The screenshot shows the 'Chuyển khoản theo lô' (Batch Transfer) screen in the Techcombank app. At the top, there's a header with the title 'Chuyển khoản theo lô' and a sub-header 'Quay lại Chuyển khoản theo lô'. On the left, a sidebar lists various banking services like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TÍN DỤNG', 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG', and 'MỞ TÍM NGỌC'. The main area is divided into two sections: 'Giao dịch lỗi' (Transactions with errors) and 'Giao dịch hợp lệ' (Valid transactions).

Giao dịch lỗi:
- Title: 7 lỗi giao dịch. Vui lòng chọn từng giao dịch để xem chi tiết lỗi.
- Data:

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
3	KHACH HANG 10132391 KHACH HANG 10132391 13810132391026	Techcombank	12
4	13810130919023	Techcombank	13
5	KHACH HANG 10132391 KHACH HANG 10132391 13810132391026	Techcombank	14
6	KHACH HANG 10130919 KHACH HANG 10130919 13810130919023	Techcombank	15
7	KHACH HANG 10132391 KHACH HANG 10132391 13810132391026	Techcombank	16
8	13810130919023	Techcombank	17
9	KHACH HANG 10132391 KHACH HANG 10132391 13810132391026	Techcombank	18

Giao dịch hợp lệ:
- Title: 1 giao dịch hợp lệ.
- Data:

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
2	KHACH HANG 24444337 KHACH HANG 24444337 19024444337777	Techcombank	10,000,000

At the bottom right, there are buttons for 'Tải tệp khác' (Load file), 'Tiếp tục' (Continue), and a note: 'Chọn Xác nhận để tiếp tục thực hiện với các giao dịch hợp lệ'.

9. Chuyển khoản theo lô

9.2. Truy vấn

Chọn **Chuyển khoản theo lô** và chọn **Quản lý Chuyển khoản theo lô**

- 1 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:

- Loại lô
- Từ số tiền, Đến số tiền
- Trạng thái
- Từ ngày, Đến ngày

- 2 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

The screenshot shows the 'Chuyển khoản theo lô' (Batch Transfer) management screen. On the left, there's a sidebar with various banking categories like 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Quản lý thẻ', etc. The main area has two tabs: 'Quản lý Chuyển khoản theo lô' (highlighted with a red circle labeled '1') and 'Tệp tài liệu của tôi'. Below these tabs are filters for 'Loại lô', 'Từ số tiền', 'Đến số tiền', 'Trạng thái', 'Từ ngày', and 'Đến ngày'. At the bottom, there's a table listing transactions with columns: Ngày khởi tạo, Trạng thái,Tên, loại, Số lượng giao dịch, Loại tiền, and Số tiền. Three transactions are listed:

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền
11/05/2022	Chờ duyệt	InternalBatchPayment Lô trong Techcombank	1	VND	10,000,000
12/11/2021	Đang xử lý	ExternalBatchPayment_pay Lô ngoài Techcombank	3	VND	33,000,000
05/11/2021	Đã từ chối	chichi Lô trong Techcombank	7	VND	520,000,000

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

9. Chuyển khoản theo lô

9.2. Truy vấn (Tiếp theo)

3 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô

The screenshot shows the 'Chi tiết Lô' (Details of Batch) screen. At the top, it says 'Lô ngoài Techcombank' (Batch outside Techcombank) and 'Đang xử lý' (Processing). Below this, there's a list of transactions:

Tên	Số tiền	Số lượng giao dịch
VND-TGTT-KHACH HANG 35883283	VND 220,000,000	5

Below the transaction list, there's a section for 'Danh sách giao dịch' (List of transactions) with columns: Trạng thái (Status), Đến (To), Ngân hàng (Bank), and Số tiền (VND) (Amount (VND)). The transactions listed are:

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
Đang xử lý	VU ANH TUAN 111222333	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	10,000,000
Đang xử lý	PHAN HAI ANH 333444555	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	30,000,000
Đang xử lý	LE TRONG BAC 666777888	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	50,000,000
Đang xử lý	HA THI VIET PHUONG 888999000	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	60,000,000
Đang xử lý	NGUYEN THE NHUNG 999000111	Ngân hàng TMCP Á Châu	70,000,000

At the bottom, there's a note: 'Phê duyệt bởi Checker phan (35883283checker) 12/05/2022 lúc 05:13 PM'.

9. Chuyển khoản theo lô

9.3. Phê duyệt

Từ mục truy vấn **Chuyển khoản theo lô**, chọn yêu cầu ở trạng thái cần phê duyệt

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch.
Chọn **Xác nhận** và tiến hành xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Tù chối** và ghi lý do từ chối (nếu cần)

Lưu ý:

Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**

The screenshot shows the 'Chi tiết Lô' (Details of Batch) screen. At the top right, there is a red button labeled 'Duyệt lệnh' (Approve Order). Below it, there are two circular buttons: one labeled 'Tù chối' (Reject) and another labeled 'Xác nhận' (Confirm).
Left sidebar (Tổng quan):

- TÀI KHOẢN
 - Tài khoản
 - Quản lý thẻ
 - Tiền gửi có kỳ hạn
- CHUYỂN KHOẢN & THANH TOAN
 - Chuyển khoản
 - Chuyển khoản theo lô
 - Trú lượng theo lô
 - Thanh toán hóa đơn
 - Giao dịch ngoại tệ
 - Chuyển tiền quốc tế
- TINH DUNG
 - Dang ky khoan vay
 - Khoan vay
 - Thu tin dung
 - Nhieu thu
 - Bao binh
- QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG
 - Danh sach thu huong
 - Hoi so cuatoi
- MỞ RỘNG
 - Hỗ trợ

Main content area:

← Quay lại Chuyển khoản theo lô

Chi tiết Lô

Lô trong Techcombank Chờ duyệt.
Tạo bởi x3_maker981 vào 11/05/2022 lúc 03:27 PM
ID lô: 4194

Từ

	VND 10,881,522,003
VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 19120145798015	

Số tiền

VND 10,000,000 Số lượng giao dịch
1

Tên lô
InternalBatchPayment

Danh sách giao dịch

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)	...
Chờ duyệt	KHACH HANG 24444337 KHACH HANG 24444337 19024444337777	Techcombank	10,000,000	...

Lịch sử duyệt

Đang chờ duyệt (0/1)



10. Trả lương theo lô

Chi trả lương cho cán bộ nhân viên

10.1. Khởi tạo

10.2. Truy vấn

10.3. Phê duyệt

► 10. Trả lương theo lô

10.1. Khởi tạo

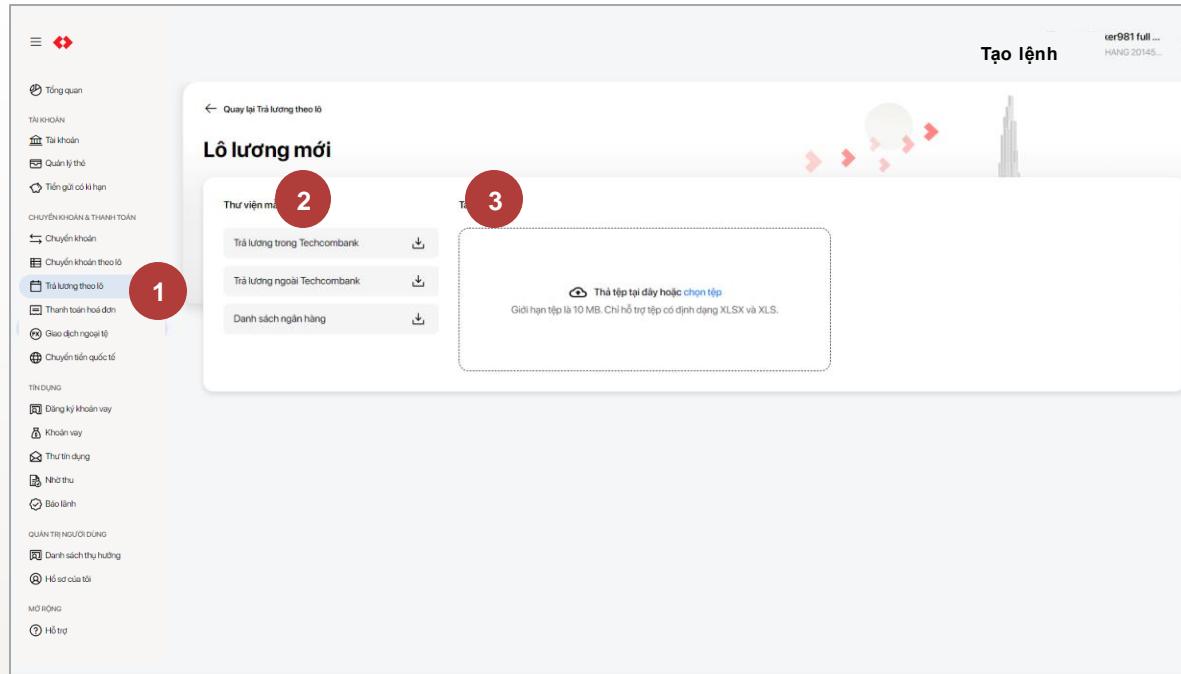
- 1 Chọn **Trả lương theo lô** sau đó chọn **Lô mới**

- 2 Tải mẫu biểu trả lương kèm danh sách các ngân hàng tại mục **Thư viện mẫu**. Đèn thông tin giao dịch vào trong biểu mẫu

- 3 Kéo thả hoặc nhấn **Chọn tệp** để tải tệp lên hệ thống.

Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc tải tệp hoặc chọn **Tải lên tệp khác** để tải lại.

Sau khi hệ thống xác nhận tệp, nhấn **Xử lý lô lương** để tiếp tục



10. Trả lương theo lô

10.1. Khởi tạo (Tiếp theo)

4 Chọn tài khoản chuyển lương

5 Đặt tên lô thanh toán

6 Nhập nội dung diễn giải

7 Kiểm tra và tải danh sách giao dịch lỗi (nếu cần)

8 Xem danh sách các giao dịch hợp lệ

9 Nhấn **Tải tệp khác** nếu muốn đổi tệp, hoặc nhấn **Tiếp tục** để tiếp tục thực hiện giao dịch

Sau đó chọn **Thực hiện** để hoàn tất

Quay lại Trả lương theo lô

Trả lương theo lô

Tên lô lương (bắt buộc): Internal payroll template

Nội dung diễn giải: E.g. salary payment for december

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
2	WS2TEST1 19135887319023	Techcombank	1,000,000

Giao dịch hợp lệ

Có các giao dịch trùng lặp trong lô lương của quý khách

Hàng	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)
3	NGUYEN HONG VAN 19139900327017	Techcombank	2,000,000
4	KHACH HANG 34987995 KHACH HANG 34987995 19134887995014	Techcombank	1,000,001
5	NGUYEN VAN DUNG 19030301783015	Techcombank	1,000,003
6	NGUYEN VAN DUNG 19030301783015	Techcombank	1,000,003

Tải tệp khác Tiếp tục

► 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn

- 1 Chọn **Trả lương theo lô**
- 2 Chọn **Quản lý lô lương**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch dựa trên các tiêu chí:
 - Loại lô lương
 - Số tiền (từ /đến)
 - Trạng thái
 - Ngày thực hiện (từ/đến)
- 4 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

The screenshot shows the 'Trả lương theo lô' (Salary by Payroll) screen. The sidebar on the left lists various banking services like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TÍN DỤNG', 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG', and 'MỞ RỘNG'. The main area has a title 'Trả lương theo lô' with a red circle '2' over it. Below it is a 'Lọc' button with a red circle '3' over it and a search bar 'Tim kiếm giao dịch'. The table below has four columns: Ngày khởi tạo, Trạng thái, Tên, loại, Số lượng giao dịch, Loại tiền, and Số tiền. A red circle '4' is over the last column. The table contains several rows of transaction data.

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền
04/05/2022	Đang xử lý	internal_payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
29/04/2022	Chờ duyệt	ExternalPayroll Trả lương ngoài Techcombank	9	VND	21,000
29/04/2022	Chờ duyệt	internal_payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
25/04/2022	Chờ duyệt	InternalBeneficiary name Trả lương trong Techcombank	2	VND	400,000,040
25/04/2022	Đang xử lý	InternalBeneficiary name Trả lương trong Techcombank	1	VND	200,000,020
25/04/2022	Chờ duyệt	internal_payroll_own transfer Trả lương trong Techcombank	20	VND	800,080
13/04/2022	Chờ duyệt	ExternalBatchPayroll_20amount Trả lương ngoài Techcombank	4	VND	601,090,000,000
12/04/2022	Đã từ chối	Payroll_Internal Trả lương trong Techcombank	1	VND	1,000,001
07/04/2022	Đã trả	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000

► 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

- 5 Theo dõi trạng thái xử lý các giao dịch trong lô lương tại thanh trạng thái:

- Hoàn thành (màu xanh lá)
- Đang xử lý (màu xanh lục)
- Đã từ chối (màu đỏ)

- 6 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở **Danh sách giao dịch** để xem chi tiết trạng thái xử lý của từng giao dịch trong lô lương

Chi tiết Lô lương

Trả lương trong Techcombank (Đang xử lý)
Tạo bởi 35883283_maker_checker1 vào 04/05/2022 lúc 02:29 PM
ID lô lương: 3810

Từ

VND-TOTT-KHACH HANG 35883283
19135883283019

Số tiền
VND 3,000,300

Tên bảng lương
internal_payroll

Số lượng giao dịch
2

Nội dung diễn giải
VND-TGTT-KHACH HANG 35883283

5

Cập nhật lần cuối vào ngày 12/05/2022 lúc 05:49 PM

Danh sách giao dịch

Trạng thái	Đến	Ngân hàng	Số tiền (VND)	...
Đang xử lý	VNName1-KHACH HANG 35886373 VNName2-KHACH HANG 35886373 19135886373019	Techcombank	1,000,100	...
Đang xử lý	WS2TEST1 19135887319026	Techcombank	2,000,200	...

Lịch sử duyệt

Phé duyệt bởi Checker phan (35883283checker)
09/05/2022 lúc 11:30 AM

6

► 10. Trả lương theo lô

10.2. Truy vấn (Tiếp theo)

1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình

2 Chọn **Tệp tải lên của tôi**

3 Chọn tệp muốn xem chi tiết trong danh sách

4 Chọn **Xử lý lô lương** bên phải tệp đã được xác nhận để tới màn hình xử lý lô lương

The screenshot shows the 'Lương' (Payroll) section of the Techcombank mobile app. On the left, there's a sidebar with various menu items like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản & thanh toán', 'Tín dụng', 'Quản trị người dùng', and 'Mở rộng'. The main area has a title 'Trả lương theo lô' (Payroll by batch). Below it, there are two tabs: 'Quản lý lô lương' (Manage payroll batch) and 'Tệp tải lên của tôi' (Uploaded files), with the second one being active. A large table lists uploaded files with columns for 'Tài liệu ngày', 'Trạng thái', 'Tệp', 'Loại', 'Số lượng giao dịch', 'Dung lượng', and three more columns on the right. One row in the table is highlighted with red circles numbered 1 through 4, corresponding to the steps in the instructions. The last column contains buttons labeled 'Xử lý lô lương'.

Tài liệu ngày	Trạng thái	Tệp	Loại	Số lượng giao dịch	Dung lượng		
11/05/2022 04:15 PM	Hàm thành	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...	
11/05/2022 04:02 PM	Đã xác nhận	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...	Xử lý lô lương
11/05/2022 04:01 PM	Đã xác nhận	Internal payroll template.xlsx	Trả lương trong Techcombank	5	0.01MB	...	Xử lý lô lương
11/05/2022 03:58 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...	Xử lý lô lương
11/05/2022 03:52 PM	Bị hỏng lô	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...	
11/05/2022 03:42 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...	Xử lý lô lương
11/05/2022 03:41 PM	Bị hỏng lô	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...	
11/05/2022 03:40 PM	Bị hỏng lô	InternalBatchPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	8	0.01MB	...	
10/05/2022 02:43 PM	Bị hỏng lô	ExternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương ngoài Techcombank	8	0.10MB	...	
10/05/2022 02:42 PM	Đã xác nhận	InternalPayrollPayment.xlsx	Trả lương trong Techcombank	6	0.01MB	...	Xử lý lô lương

Lưu ý:

- Truy vấn chi tiết giao dịch thanh toán lương tại thanh Quản lý lô lương
- Theo dõi và chỉnh sửa tệp mẫu biểu trả lương đã tải lên tại thanh Tệp tải lên của tôi

► 10. Trả lương theo lô

10.3. Phê duyệt

- 1 Chọn **Trả lương theo lô** trong danh mục bên trái màn hình
- 2 Chọn **Lọc**
- 3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**
- 4 Chọn giao dịch cần được phê duyệt

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trạng thái **Chờ duyệt**

The screenshot shows the 'Trả lương theo lô' (Payroll by lot) screen. On the left, there's a sidebar with various banking categories. The main area has a search bar and a 'Lọc' (Filter) button. A dropdown menu for 'Trạng thái' (Status) is open, showing 'Chờ duyệt' (Pending Approval) highlighted with a red circle. Below it is a table of transactions with columns: Ngày khởi tạo (Creation Date), Trạng thái (Status), Tên, loại (Name, Type), Số lượng giao dịch (Number of transactions), Loại tiền (Currency), and Số tiền (Amount). Each transaction row has a red circle with a number from 1 to 12 corresponding to the steps above.

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Tên, loại	Số lượng giao dịch	Loại tiền	Số tiền
04/05/2022	Dang xuly	internal_payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
29/04/2022	Chờ duyệt	ExternalPayroll Trả lương ngoài Techcombank	9	VND	21,000
29/04/2022	Chờ duyệt	internal_payroll Trả lương trong Techcombank	2	VND	3,000,300
25/04/2022	Chờ duyệt	Internal invalid acc Trả lương trong Techcombank	2	VND	400,000,040
25/04/2022	Dang xuly	Internal Beneficiary name Trả lương trong Techcombank	1	VND	200,000,020
25/04/2022	Chờ duyệt	internal_payroll_own transfer Trả lương trong Techcombank	20	VND	800,080
13/04/2022	Chờ duyệt	ExternalBatchPayroll_20amount Trả lương ngoài Techcombank	4	VND	601,090,000,000
12/04/2022	Đã từ chối	Payroll_Internal Trả lương trong Techcombank	1	VND	1,000,001
07/04/2022	Đã rej	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã rej	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000
07/04/2022	Đã từ chối	External_1 Trả lương ngoài Techcombank	8	VND	8,000

► 10. Trả lương theo lô

10.3. Phê duyệt (Tiếp theo)

- 5 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Xác nhận** và tiến hành xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

- 6 Hoặc chọn **Tù chối** và ghi lý do từ chối (nếu cần)



11. Thanh toán hóa đơn

Thanh toán và quản lý hóa đơn tiền điện, nước và
cước phí Sài Gòn Tân Cảng

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

11.4. Truy vấn lệnh thanh toán hóa đơn

11.5. Phê duyệt lệnh thanh toán hóa đơn

► 11. Thanh toán hóa đơn

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Thanh toán mới**

3 Chọn **Tiền điện**

4 Nhập mã khách hàng và chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có

Lưu ý:

Hệ thống sẽ chỉ hiển thị hóa đơn kỳ gần nhất mà người dùng cần thanh toán.

The top screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment) screen. A red circle labeled '1' points to the 'Thanh toán hóa đơn' button in the sidebar menu. Another red circle labeled '2' points to the '+ Thanh toán mới' (New Payment) button at the top right. The table lists four bills:

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Đã hủy	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	627,200

The bottom screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen. A red circle labeled '3' points to the 'Diện' (Electricity) button in the service selection area. Another red circle labeled '4' points to the 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right. The sidebar menu has a red circle labeled '3' over the 'Thanh toán hóa đơn' button.

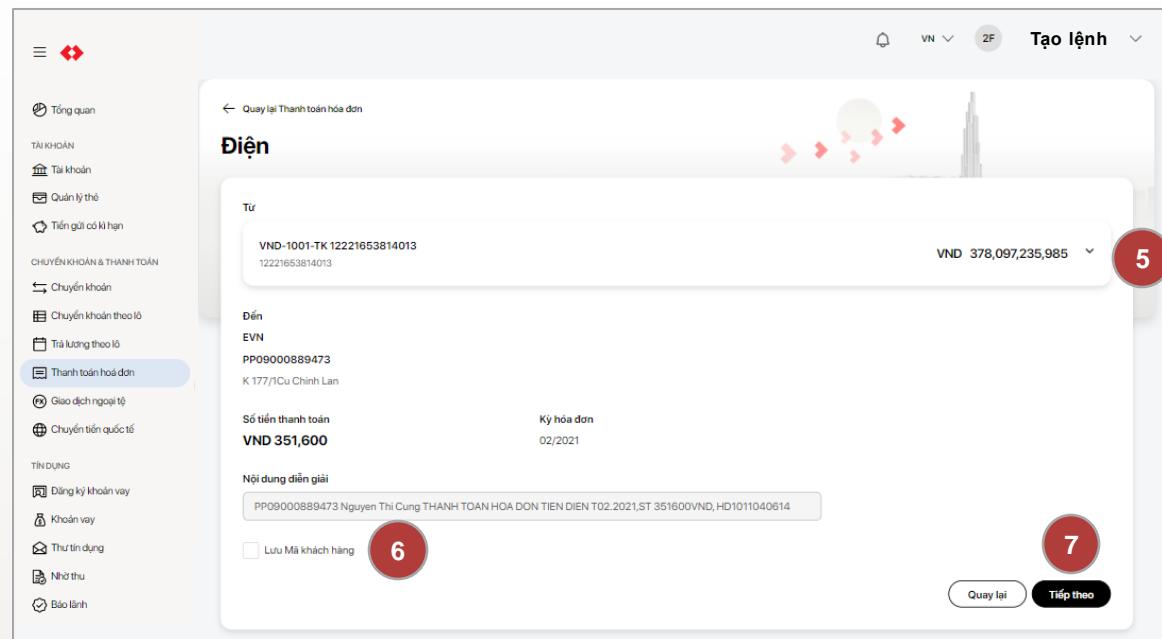
► 11. Thanh toán hóa đơn

11.1. Thanh toán hóa đơn Điện (Tiếp theo)

- 5 Nhấn vào biểu tượng mũi tên ở mục **Tù** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

- 6 Chọn **Lưu Mã khách hàng** (nếu cần)

- 7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành



► 11. Thanh toán hóa đơn

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Thanh toán mới**

3 Chọn **Nước**

4 Chọn nhà cung cấp

5 Nhập số hợp đồng rồi chọn **Tiếp theo**

Hoặc nhấn vào biểu tượng và chọn số hợp đồng trong danh sách người nhận thanh toán sẵn có

The top screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment) screen. A red circle labeled '1' highlights the 'Thanh toán hóa đơn' button in the sidebar. Another red circle labeled '2' highlights the '+ Thanh toán mới' (New Bill Payment) button in the top right corner. The table lists three bills:

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Đã hủy	Tiền điện	351,600

The bottom screenshot shows the 'Giao dịch mới' (New Transaction) screen. A red circle labeled '3' highlights the 'Nước' (Water) payment method button. A red circle labeled '4' highlights the dropdown menu for selecting a water supplier. A red circle labeled '5' highlights the input field for entering a customer ID.

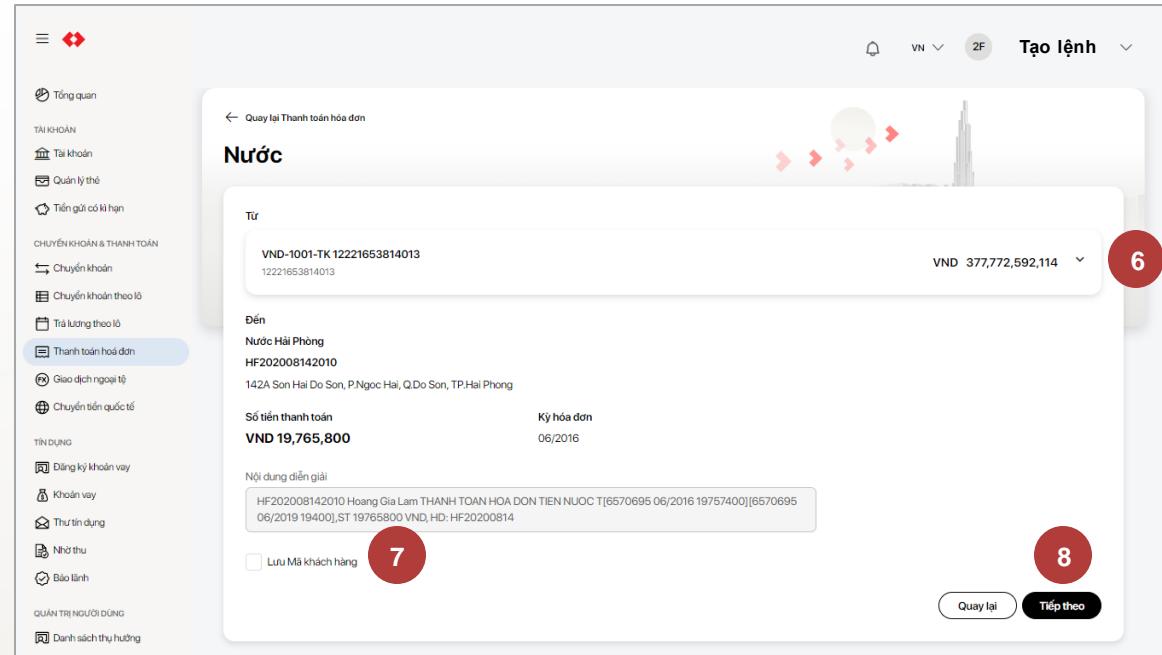
► 11. Thanh toán hóa đơn

11.2. Thanh toán hóa đơn Nước (Tiếp theo)

6 Nhấn vào mũi tên ở mục **Từ** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** (nếu cần)

8 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành



► 11. Thanh toán hóa đơn

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Giao dịch mới**

3 Chọn **Tân cảng**

4 Nhập số vận đơn và chọn **Tiếp theo**

The image shows the Techcombank mobile banking application interface with four numbered steps overlaid:

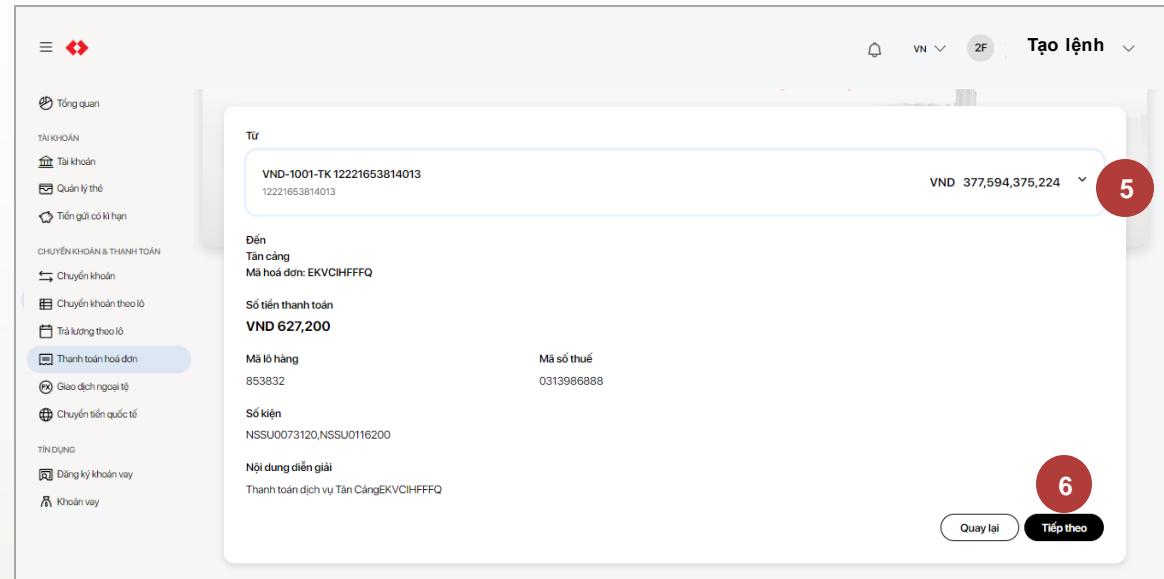
- Step 1:** The left sidebar menu is open, showing categories like Tài khoản, Chuyển khoản & THANH TOÁN, and Tín dụng. The "Thanh toán hóa đơn" option under Chuyển khoản & THANH TOÁN is highlighted with a red circle containing the number 1.
- Step 2:** The main screen displays the "Thanh toán hóa đơn" (Bill Payment) page. It shows a table of bills with columns: Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện, Trạng thái, Loại hóa đơn, and Số tiền (VND). One bill for 560,000 VND is marked as "Chờ duyệt" (Pending Approval). A red circle containing the number 2 is on the top right corner of the main screen.
- Step 3:** The left sidebar menu is open again, showing categories like Tài khoản, Chuyển khoản & THANH TOÁN, and Tín dụng. The "Tân cảng" option under Chuyển khoản & THANH TOÁN is highlighted with a red circle containing the number 3.
- Step 4:** The main screen displays the "Giao dịch mới" (New Transaction) page. It shows icons for Điện (Electricity), Nước (Water), and Tân cảng (Tân Cảng). A red circle containing the number 4 is on the bottom right corner of the main screen. A text input field labeled "Nhập mã hóa đơn" (Enter bill number) is visible.

► 11. Thanh toán hóa đơn

11.3. Thanh toán cước Sài Gòn Tân Cảng (Tiếp theo)

- 5 Nhấn vào mũi tên ở mục **Tù** để thay đổi tài khoản trích nợ (nếu cần)

- 6 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành



► 11. Thanh toán hóa đơn

11.4. Truy vấn lệnh Thanh toán Hóa đơn

Xem, tìm kiếm và sắp xếp giao dịch theo các tiêu chí:

- Ngày khởi tạo
- Trạng thái
- Loại hóa đơn
- Số tiền

Hoặc chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Loại hóa đơn
- Số tiền (Từ ít nhất đến nhiều nhất)
- Trạng thái
- Ngày giao dịch (Từ ngày đến ngày)

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Danh sách	Tiền điện	351,600

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh giao dịch trong trang thái chờ phê duyệt

► 11. Thanh toán hóa đơn

11.5. Phê duyệt lệnh Thanh toán Hóa đơn

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

4 Chọn giao dịch cần phê duyệt, sau đó chọn **Phê duyệt** trên màn hình hiển thị và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

The screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment) screen. On the left, there's a sidebar with various banking options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TIN DỤNG', etc. The main area has a search bar and two tabs: 'Tất cả thanh toán' (All payments) and 'Thanh toán của tôi' (My payments). Below is a table of bills:

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
20/10/2021	Chờ duyệt	Tân cảng	560,000
20/10/2021	Chờ duyệt	Tiền điện	351,600
20/10/2021	Bã huy	Tiền điện	351,600

Lưu ý: Người dùng có thể truy vấn nhanh giao dịch cần duyệt trong phần **Yêu cầu chờ duyệt** từ màn hình **Tổng quan**



12. Thanh toán thuế hải quan

Thanh toán và quản lý các khoản thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp thuế
- 2 Chọn **Thanh toán nợ thuế**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý:

Nếu muốn thanh toán thuế cho tổ chức khác, chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay

The screenshot shows the Techcombank eBanking interface for making new payments. On the left, there's a sidebar with various financial categories like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo lô', 'Trả lương theo lô', 'Thanh toán hóa đơn', 'Giao dịch ngoại tệ', 'Chuyển tiền quốc tế', 'Tín dụng', 'Quản trị người dùng', etc. The 'Thuế Hải Quan' (Customs Tax) option is highlighted. The main right panel is titled 'Thanh toán mới' (New Payment). It has four numbered steps: 1. Input field for 'Mã số thuế người nộp thuế' (Taxpayer ID) with placeholder 'Eg: 3300489348'. 2. Selection for 'Loại hình thanh toán' (Type of payment) set to 'Thanh toán nợ thuế' (Debt repayment). 3. Input field for 'Số tờ khai' (Declaration number) with placeholder 'Eg: 3600877581'. 4. A large 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right.

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

The screenshot shows the 'Thuế Hải quan' (Customs Tax) section of the Techcombank eBanking interface. It includes fields for 'Thông tin người nộp thuế' (Taxpayer Information) and 'Thông tin người nộp thay' (Taxpayer Information for Substitute). The 'Taxpayer Information' section contains fields for 'Mã số thuế' (Tax ID), 'Tên người nộp thuế' (Taxpayer Name), 'Loại hình thanh toán' (Payment Type), and 'Số tờ khai' (Declaration Form Number). The 'Taxpayer Information for Substitute' section contains similar fields. A large red circle labeled '7' is placed over the 'Lưu Mã khách hàng' (Save Guest Key) checkbox in the 'Taxpayer Information for Substitute' section. A red circle labeled '8' is placed over the 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right of the page.

Lưu ý: Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập **Tên người nộp thuế** và **Địa chỉ**. Thông tin về **Quận/Huyện** và **Tỉnh/Thành phố** không bắt buộc nhập.

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

9 Chọn tài khoản nguồn

10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thu hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm

11 Nhập số tài khoản thu NSNN

12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN

13 Nhập số chương

14 Nhập mã cơ quan thu

15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Tạo lệnh

Thuế Hải quan

Thông tin chuyển tiền

Từ

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201
19120145798015

Tài khoản thu NSNN VND 10,881,522,003

Mã và tên kho bạc thu hưởng 10

Tài khoản thu NSNN 11

Mã và tên địa bàn hành chính 12

Chương 13

Mã cơ quan thu 14

Mã và tên Hải quan mở tờ khai 15

Loại hình XNK

Trạng thái nợ

Chi tiết nợ

Loại thuế

Tiểu mục

Tên tiểu mục

Dư nợ (VND)

Thanh toán (VND)

Tổng thanh toán (VND)

Quay lại Tiếp theo

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.1. Thanh toán thuế, phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Tiếp theo)

- 16 Chọn tối đa 2 tiêu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

- 17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiêu mục nếu muốn thay đổi thông tin

- 18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiêu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

- 19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Chi tiết nợ						16
Loại thuế	Tiêu mục	Tên tiêu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	17	
<input checked="" type="checkbox"/>	VA	1702	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	35,867,000	35,867,000	
Tổng thanh toán (VND)						35,867,000
Quay lại Tiếp theo						

Chỉnh sửa

Mã ST	Tiêu mục
<input type="text" value="VA"/>	<input type="text" value="1702"/>
<input checked="" type="radio"/> Thanh toán toàn phần VND 35,867,000	18
<input type="radio"/> Thanh toán một phần	
Số tiền (VND)	35867000
Huỷ	Lưu

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp lệ phí
- 2 Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**
- 3 Nhập số tờ khai
- 4 Chọn **Tiếp theo**.

Lưu ý:

Nếu muốn thanh toán lệ phí cho tổ chức/cá nhân khác, nhấn chọn ô **Nộp thuế thay**, rồi nhập thông tin Mã số thuế người nộp thay

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thanh toán mới

Tạo lệnh

Tổng quan

TÀI KHOẢN

- Tài khoản
- Quản lý thẻ
- Tiền gửi có kì hạn

CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN

- Chuyển khoản
- Chuyển khoản theo lô
- Trả lương theo lô
- Thanh toán hóa đơn
- Giao dịch ngoại tệ
- Chuyển tiền quốc tế

TIN DỤNG

- Đăng ký khoản vay
- Khoản vay
- Thư tín dụng
- Nhận thu
- Bảo lãnh

QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG

- Danh sách thụ hưởng
- Hồ sơ của tôi

← Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thanh toán mới

1

2

3

4

Bạn có thể truy vấn thông tin về lệ phí của nhiều tờ khai

Mã số thuế người nộp thuế

0100109032

Loại hình thanh toán

Thanh toán nợ lệ phí

Số tờ khai (Không bắt buộc)

Eg: 3600877581

Nộp thuế thay

Mã số thuế người nộp thay

Eg: 33004699348

Tiếp theo

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

- 6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

- 7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

- 8 Chọn **Tiếp theo**.

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thuế Hải quan

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế
0100109032

Tên người nộp thuế
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương I - Pharbaco

Loại hình thanh toán
Thanh toán nợ thuế

Số tờ khai
10302695673

Địa chỉ
6

Quận/huyện (Không bắt buộc)

Tỉnh/thành phố (Không bắt buộc)

Thông tin người nộp thay

Mã số thuế
0100109032

Tên người nộp thay

Địa chỉ

Quận/huyện (Không bắt buộc)

Tỉnh/thành phố (Không bắt buộc)

Lưu Mã khách hàng
7

Quay lại

Tạo lệnh

Tiếp theo

Lưu ý:

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập **Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ**. Thông tin về **Quận/Huyện** và **Tỉnh/Thành phố** không bắt buộc nhập.

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

9 Chọn Tài khoản nguồn

10 Màn hình sẽ tự động hiển thị mã và tên kho bạc thụ hưởng. Người dùng cũng có thể chọn KBNN khác trong danh sách bằng cách nhập mã/tên KBNN cần tìm

11 Nhập số tài khoản thu NSNN

12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN

13 Nhập số chương

14 Nhập mã cơ quan thu

15 Thông tin về Mã và tên HQ mở tờ khai, Mã và tên HQ phát hành, Loại hình XNK và Trạng thái nợ sẽ tự động được cập nhật

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thuế Hải quan

Thông tin chuyển tiền

Từ

VND-1001-TK 19120145798015 VND-1001-TK 191201
19120145798015

VND 10,881,522,003

Mã và tên kho bạc thụ hưởng **10**

Tài khoản thu NSNN **11**

Thông tin truy vấn Hải quan

Mã và tên địa bàn hành chính **12**

Chương **13**

Mã và tên Hải quan mở tờ khai
01B1 - Chi cục Hải quan Sân bay Nội Bài - Đội thủ tục hàng hóa Xuất nhập khẩu

Mã và tên Hải quan phát hành
01AB - Chi cục HQ cửa khẩu SBQT Nội Bài

Mã cơ quan thu **14**

Loại hình XNK **15**

A11 - Nhập kinh doanh tiêu dùng

Trạng thái nợ

Chi tiết nợ

Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)
<input checked="" type="checkbox"/>	LP	2663	Phí hải quan	20,000
Tổng thanh toán (VND)				20,000

Quay lại Tiếp theo

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.2. Thanh toán lệ phí cho 01 tờ khai hải quan (Tiếp theo)

- 16 Chọn tối đa 2 tiểu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết nợ**

Chi tiết nợ		16	Loại thuế	Tiểu mục	Tên tiểu mục	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	
<input checked="" type="checkbox"/>	LP		2663	Phi hải quan		20,000	20,000	
Tổng thanh toán (VND)								20,000
								 

- 17 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiểu mục nếu muốn thay đổi thông tin

- 18 Chọn **Thanh toán toàn phần** hoặc chọn **Thanh toán một phần** và nhập số tiền muốn thanh toán vào ô Số tiền.

Mã ST và tiểu mục sẽ được tự động cập nhật. Người dùng cũng có thể thay đổi thông tin theo bảng mã quy định của HQ. Chọn Lưu để quay trở lại màn hình trước

- 19 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

Chỉnh sửa

Mã ST	LP	Tiểu mục	2663
<input checked="" type="radio"/> Thanh toán toàn phần VND 20,000			
<input type="radio"/> Thanh toán một phần			
Số tiền (VND)	18	20000	
		 	

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế hải quan**

- Nhập mã số thuế người nộp lệ phí

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán lệ phí cho tổ chức khác

- Chọn **Thanh toán nợ lệ phí**
- Không nhập số tờ khai
- Chọn **Tiếp theo**.

The screenshot shows the Techcombank eBanking interface. On the left, there is a sidebar with various banking services like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản & THANH TOÁN', 'TIN DỤNG', and 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG'. The main area is titled 'Thanh toán mới' (New Payment) under the 'Quay lại Thanh toán hóa đơn' (Return to Invoice Payment) section. It has tabs for 'Tiền điện', 'Tiền nước', 'Tân cảng', 'Thuế Hải Quan' (which is selected), and 'Domestic tax'. Step 1 (red circle) points to the input field 'Mã số thuế người nộp thuế' (Taxpayer's VAT number) containing '0100109032'. Step 2 (red circle) points to the dropdown 'Loại hình thanh toán' (Payment method) set to 'Thanh toán nợ lệ phí'. Step 3 (red circle) points to the input field 'Mã số thuế người nộp thay' (VAT number of the person paying on behalf) containing 'Eg: 3300489348'. Step 4 (red circle) points to the 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right.

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp lệ phí (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ của người nộp lệ phí (Địa chzzzz, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thuế Hải quan

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế: 0100109032
Tên người nộp thuế: 5 Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung ương I - Pharbaco

Địa chỉ: 6 Quận/huyện: (Không bắt buộc)
Tỉnh/thành phố: (Không bắt buộc)

Thông tin người nộp thay

Mã số thuế: 0100109032
Tên người nộp thay:

Địa chỉ: Quận/huyện: (Không bắt buộc)
Tỉnh/thành phố: (Không bắt buộc)

Lưu Mã khách hàng: 7

Tạo lệnh

Quay lại Tiếp theo 8

Lưu ý:

Đối với người nộp lệ phí thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập **Tên người nộp lệ phí và Địa chỉ**. Thông tin về Quận/Huyện và Tỉnh/Thành phố không bắt buộc nhập.

12. Thanh toán thuế hải quan

12.3. Thanh toán lệ phí cho nhiều tờ khai hải quan (Tiếp theo)

4 Chọn tài khoản nguồn

5 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN

6 Hệ thống sẽ hiển thị thông tin nợ lệ phí của các tờ khai có cùng các tiêu chí như: Mã KBNN, chương, tài khoản thu NSNN, mã HQ cơ quan phát hành/thu, loại hình XNK

Người dùng có thể lựa chọn thanh toán lệ phí của toàn bộ hoặc một vài tờ khai có cùng tiêu chí trong danh sách.

7 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows the 'Thuế Hải quan' (Customs Tax) section of the e-taxation platform. On the left, there's a sidebar with various menu items like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản & THANH TOÁN', and 'Thông tin chuyển tiền'. The main area has two tabs: 'Thông tin chuyển tiền' and 'Thông tin truy vấn Hải quan'. Under 'Thông tin truy vấn Hải quan', there's a dropdown labeled 'Chọn tên DBHC' which is highlighted with a red circle labeled '5'. Below it is a table with columns: 'Mã KBNN', 'Chương', 'TK thu NSNN', 'Mã HQ Cơ quan phát hành', 'Mã HQ Cơ quan thu', and 'Loại hình XNK'. Several rows in this table have checkboxes in the 'Mã KBNN' column, and some of them are highlighted with red boxes. A red circle labeled '6' points to the 'Mã KBNN' column header. At the bottom of the table, there's a summary row 'Tổng thanh toán (VNĐ)' with a value of '340,000'. At the very bottom right of the page, there are two buttons: 'Quay lại' and 'Tiếp theo', with a red circle labeled '7' pointing to the 'Tiếp theo' button.



► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Thuế hải quan** trong ô **Loại hóa đơn**

4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý:

Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

The screenshot shows the 'Thanh toán hóa đơn' (Bill Payment) interface. On the left, there's a sidebar with various banking options like 'Tài khoản', 'Chuyển khoản', and 'Giao dịch ngoại tệ'. The main area has a 'Lọc' (Filter) button (Step 1). Below it, there are dropdowns for 'Loại hóa đơn' (selected 'Thuế hải quan') (Step 2) and 'Trạng thái' (selected 'Chờ duyệt') (Step 3). A large table lists transactions with columns for 'Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện', 'Trạng thái' (Step 4), 'Loại hóa đơn', and 'Số tiền (VND)'. The first transaction in the list is highlighted (Step 5). The table shows multiple entries for April 2022, all marked as 'Chờ duyệt'.

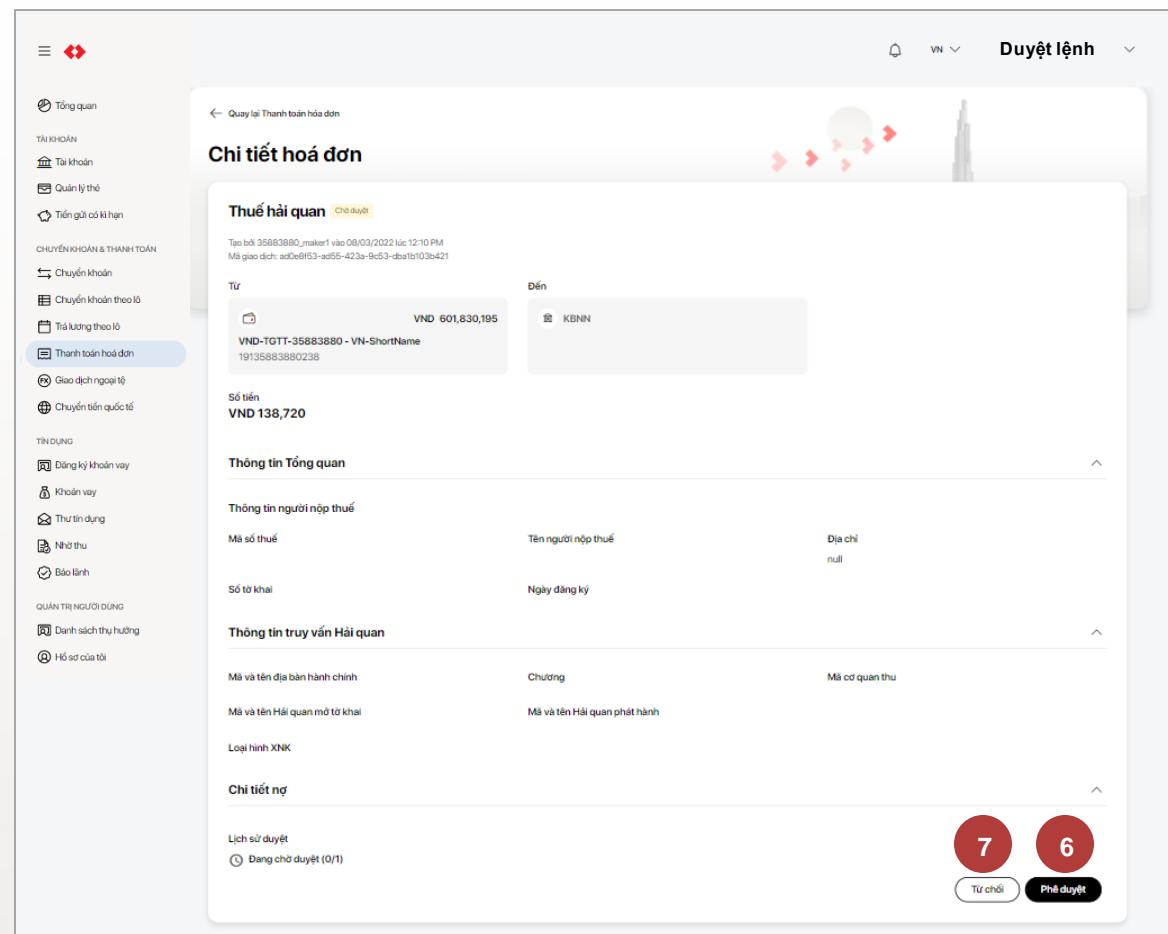
Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
12/05/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	29,672,032
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	60,000
25/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	600,000
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	600,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
20/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	400,000
20/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	200,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,334
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	179,999

► 12. Thanh toán thuế hải quan

12.4. Phê duyệt các yêu cầu thanh toán thuế/phí (Tiếp theo)

6 Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

7 Hoặc chọn **Từ chối** và ghi lý do từ chối nếu cần





13. Thanh toán thuế nội địa

Thanh toán và quản lý các khoản thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa

Chọn **Thanh toán hóa đơn**, chọn **Thanh toán mới** rồi chọn **Thuế nội địa**

- 1 Nhập mã số thuế người nộp thuế

Hoặc tích chọn ô **Nộp thuế thay** rồi nhập thông tin mã số thuế người nộp thay để thanh toán thuế cho tổ chức khác

- 2 Nhập Số quyết định/Số thông báo (tùy chọn)

- 3 Chọn **Tiếp theo**.

The screenshot shows the 'Thanh toán mới' (New Payment) interface. On the left is a sidebar with various banking services like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TIN DỤNG', and 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG'. The main area has tabs for 'Tiền điện', 'Tiền nước', 'Tân cảng', 'Thuế Hải Quan', and 'Thuế nội địa', with 'Thuế nội địa' being the active tab. Step 1 is marked with a red circle around the VAT number input field ('Mã số thuế người nộp thuế') containing '3600877581'. Step 2 is marked with a red circle around the optional input field ('Số quyết định / số thông báo') containing 'Eg: 45-QĐ'. Step 3 is marked with a red circle around the 'Tiếp theo' (Next) button at the bottom right.

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

5 Màn hình sẽ tự động hiển thị tên người nộp thuế (người dùng có thể tự thay đổi thông tin này)

6 Nhập địa chỉ của người nộp thuế (Địa chỉ, Quận/Huyện, Tỉnh/Thành phố)

7 Chọn **Lưu mã khách hàng** nếu cần lưu lại mã số thuế người nộp cho lần thanh toán sau

8 Chọn **Tiếp theo**.

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Thuế nội địa

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế
3600877581

Tên người nộp thuế
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT HONG ZHENG VIỆT NAM

Số quyết định / sổ thông báo

Dịa chỉ **6**

Quận/huyện (Không bắt buộc)

Tỉnh/Thành phố (Không bắt buộc)

Lưu Mã khách hàng **5**

Tên giao nhận
vd. Nhà tôi **7**

Thông tin người nộp thay

Mã số thuế
3600877581

Tên người nộp thay

Dịa chỉ

Quận/huyện (Không bắt buộc)

Tỉnh/Thành phố (Không bắt buộc)

Quay lại **8** Tiếp theo

Lưu ý: Đối với người nộp thuế thay cho tổ chức khác, người dùng bắt buộc nhập **Tên người nộp thay** và **Địa chỉ**. Thông tin về **Quận/Huyện** và **Tỉnh/Thành phố** không bắt buộc nhập.

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

9 Chọn tài khoản nguồn

10 Chọn mã và tên kho bạc Nhà nước

11 Nhập số tài khoản thu NSNN

12 Chọn mã và tên địa bàn hành chính theo KBNN

13 Chọn cơ quan thu tương ứng

14 Nhập thông tin cơ quan quyết định và ngày quyết định (tùy chọn)

15

The screenshot shows the 'Thuế nội địa' (VAT) payment initiation screen. The left sidebar lists various banking services. The main form has three main sections:

- Thông tin chuyển tiền:** Shows a transfer history entry with a QR code and amount VND 510,477,278. Step 9 is highlighted here.
- Thông tin khoản thuế:** Contains fields for:
 - Mã và tên kho bạc Nhà nước (Step 10): 1764 - KBNN Trảng Bom - Đồng Nai
 - Tài khoản thu NSNN (Step 11): 7111
 - Mã và tên địa bàn hành chính (Step 12): 75TTT - Tỉnh Đồng Nai
 - Cơ quan thu (Step 13): 1054274 - Cục Thuế Tỉnh Đồng Nai
 - Cơ quan quyết định (Không bắt buộc) (Step 14): 01 - State Audit Office
 - Ngày quyết định (Không bắt buộc): DD/MM/YYYY
- Chi tiết khoản thuế:** A table showing tax details:

Chương	Tiểu mục	Kỳ thuế	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/> 151	4944 - Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý	-	24,300	24,300	-
<input type="checkbox"/> 151	4931 - Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước khác còn lại		363,548	363,548	
Tổng thanh toán				24,300	

At the bottom right are 'Quay lại' (Back) and 'Tiếp theo' (Next) buttons. Step 15 is indicated by a large red circle at the bottom right of the page.

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.1. Khởi tạo thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 15 Chọn tối đa 2 tiêu mục cần thanh toán tại phần **Chi tiết khoản thuế**

- 16 Chọn biểu tượng sửa đổi ngoài cùng bên phải mỗi tiêu mục nếu muốn thay đổi thông tin

- 17 Thực hiện chỉnh sửa thông tin (nếu cần):

- Chương
- Tiêu mục
- Kỳ thuế
- Số tiền
- Ghi chú

- 18 Chọn **Tiếp theo**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Thực hiện** để hoàn thành

The screenshot shows two overlapping windows. The top window is titled 'Chi tiết khoản thuế' (Detail of tax item) with a red circle containing the number 15. It displays a table of tax items:

Chương	Tiêu mục	Kỳ thuế	Dư nợ (VND)	Thanh toán (VND)	Ghi chú
<input checked="" type="checkbox"/>	754 1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	-	7,460,001	7,460,001	-
<input checked="" type="checkbox"/>	754 4254 - Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân)	-	22,112,031	22,112,031	-
<input type="checkbox"/>	754 4918 - Tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm tiền chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí)		615,583	615,583	

The bottom window is titled 'Chỉnh sửa khoản thuế' (Edit tax item) with a red circle containing the number 17. It contains fields for:

- Chương: 754 - KINH TẾ HỖN HỢP NQD
- Tiêu mục: 1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh...
- Kỳ thuế (Không bắt buộc): Ví dụ: DD/MM/YYYY
- Số tiền (VND): 7,460,001
- Ghi chú (Không bắt buộc): Ví dụ: Đóng thuế

Buttons at the bottom right of the edit window include 'Huỷ' (Cancel) and 'Lưu' (Save). A red arrow points from the 'Lưu' button to the 'Tiếp theo' button (number 18) on the main screen.

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa

1 Chọn **Thanh toán hóa đơn**

2 Chọn **Lọc**

3 Chọn **Thuế nội địa** trong ô **Loại hóa đơn**

4 Chọn **Chờ duyệt** trong ô **Trạng thái**

5 Chọn giao dịch cần phê duyệt

Lưu ý: Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

Thanh toán hóa đơn

Loại hóa đơn: Thuế nội địa

Trạng thái: Chờ duyệt

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại hóa đơn	Số tiền (VND)
12/05/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	29,572,032
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	60,000
25/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	600,000
25/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	600,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
21/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	1,000
20/04/2022	Đã từ chối	Thuế nội địa	420,000
20/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	200,000
19/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,000
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	333,334
18/04/2022	Chờ duyệt	Thuế nội địa	179,999

► 13. Thanh toán thuế nội địa

13.2. Phê duyệt thanh toán thuế nội địa (Tiếp theo)

- 6 Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu

- 7 Hoặc chọn **Tù chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

Quay lại Thanh toán hóa đơn

Chi tiết hóa đơn

Thuế nội địa Chờ duyệt

Tạo bởi 35883880_maker2 vào 12/05/2022 lúc 04:19 PM
Mã giao dịch: 8c28af7d-a01a-4dd-99b-d98ca5572efc

Từ VND 601,830,195

VND-TGTT-35883880 - VN-ShortName
19135883880238

Dến KBNN

KBNN Bình Tân - TP Hồ Chí Minh
7111

Số tiền
VND 29,572,032

Thông tin Tổng quan

Thông tin người nộp thuế

Mã số thuế 0305320484	Số quyết định/ số thông báo -
Tên người nộp thuế CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ANH DƯƠNG	Địa chỉ Lê Đại Hành

Thông tin khoản thuế

Chương	Tiểu mục	Ký thuế	Số tiền	Ghi chú
754	1052 - Thuế thu nhập doanh nghiệp/t/ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	-	7,460,001	
754	4254 - Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền ra quyết định của cơ quan thuế (không bao gồm phạt vi phạm hành chính đối với Luật thuế thu nhập cá nhân)	-	22,112,031	

Lịch sử duyệt

Đang chờ duyệt (0/1)

7

6

Tù chối

Phê duyệt



14. Giao dịch ngoại tệ

Giao dịch với nhiều loại ngoại tệ phổ biến

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

➤ Hạn mức giao dịch ngoại tệ tại Techcombank

Hạn mức mua bán ngoại tệ trên TCBB có hiệu lực từ ngày 17/12/2022:

Nhóm	Bankwide	
Ngoại tệ/Chiều	TCB Mua	TCB Bán
USD	5.000.000	5.000.000
EUR	500.000	500.000
GBP	500.000	500.000
AUD	500.000	500.000
JPY	50.000.000	50.000.000
SGD	500.000	500.000
HKD	5.000.000	5.000.000
CAD	500.000	500.000
THB	15.000.000	15.000.000
CHF	500.000	500.000

Nguồn gốc ngoại tệ thực hiện giao dịch trên TCBB

Khi khởi tạo giao dịch bán ngoại tệ trên TCBB, doanh nghiệp cần lựa chọn nguồn gốc ngoại tệ giao dịch theo một trong số các nội dung dưới đây:

	Nguồn gốc ngoại tệ	Giải thích
1	Từ nguồn thu xuất khẩu	Ngoại tệ từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ
2	Chuyển tiền một chiều	Ngoại tệ chuyển về từ nước ngoài mang tính chất công ích, tài trợ, viện trợ (không liên quan XNK và các giao dịch vốn)
3	Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI	Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI
4	Để thanh toán thương vụ M&A, thoái vốn	Ngoại tệ doanh nghiệp nhận được từ các thương vụ mua bán, sáp nhập hoặc thoái vốn đầu tư
5	Đầu tư gián tiếp cổ phiếu	Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng cổ phiếu
6	Đầu tư gián tiếp trái phiếu	Ngoại tệ nhận được từ nguồn đầu tư gián tiếp nước ngoài bằng trái phiếu
7	Giải ngân vốn vay nước ngoài	Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay nước ngoài
8	Giải ngân vốn vay trong nước bằng ngoại tệ	Ngoại tệ được giải ngân từ khoản vay trong nước bằng ngoại tệ
9	Nội dung khác	Các nguồn ngoại tệ khác

14. Giao dịch ngoại tệ

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động

1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**

2 Chọn **Giao dịch mới**

Lưu ý: Nếu giao dịch được khởi tạo ngoài giờ làm việc của ngân hàng, tỷ giá sẽ không hiển thị và chỉ được cập nhật tại thời điểm người dùng kiểm tra nội dung giao dịch trong giờ làm việc.

The screenshot shows the 'Giao dịch ngoại tệ' (Foreign Exchange Transaction) screen. On the left, there's a sidebar with various options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', and 'TÍN DỤNG'. The 'Giao dịch ngoại tệ' option is selected and highlighted with a red circle containing the number 1. On the right, the main area shows a table of transactions with columns: Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện, Trạng thái, Loại tỷ giá, Loại tiền, and Số tiền. There are three transactions listed:

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại tỷ giá	Loại tiền	Số tiền
18/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	100,000.00
18/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	45,890.00
05/10/2022	Chờ duyệt	Tỷ giá tự động	USD	2,000.00

At the top right, there are notifications (10), language selection (VN), user count (22), and account information (25325205maker1... KHACH HANG 25325...). A large red circle containing the number 2 highlights the '+ Giao dịch mới' (New Transaction) button.

14. Giao dịch ngoại tệ

14.1. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá tự động (tiếp theo)

- 1 Chọn tài khoản tiền ngoại tệ cần quy đổi
- 2 Chọn tài khoản VND cần quy đổi tới
- 3 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá tự động**
- 4 Nhập số tiền cần quy đổi vào ô **Giá trị giao dịch**

Hệ thống sẽ hiển thị số tiền quy đổi và tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm tạo lệnh (**Lưu ý**: *Tỷ giá có thể thay đổi vào thời điểm duyệt lệnh*)

- 5 Chọn mục đích bán ngoại tệ (nguồn gốc ngoại tệ)
- 6 Nhập nội dung diễn giải (bắt buộc) và chọn **Tiếp tục**.
- 7 Chọn **Tiếp tục**, kiểm tra thông tin giao dịch rồi chọn **Xác nhận** để hoàn thành

Bán ngoại tệ

Tạo lệnh

Từ tài khoản

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205
19125325205014 USD 4,999,956.00

Đến

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá tự động

Giá trị giao dịch

USD 3,000

Tỷ giá giao dịch

USD 1.00 = VND 23,120

Số tiền quy đổi

VND 69,360,000

Mục đích bán ngoại tệ

3. Giải ngân vốn Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Nội dung diễn giải (Bắt buộc)

ABC

Tiếp tục

► 14. Giao dịch ngoại tệ

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận

1 Thực hiện các bước tạo giao dịch như phần 14.1

2 Chọn loại tỷ giá là **Tỷ giá thỏa thuận**

3 Nhập mã giao dịch tham chiếu

Hệ thống sẽ hiển thị tỷ giá theo thỏa thuận với Techcombank và số tiền VND quy đổi tương ứng

4 Nhấn **Tiếp tục**

Bán ngoại tệ

Từ tài khoản

USD-TGTT-KHACH HANG 25325205
19125325205014 USD 4,999,956.00

Đến

VND-1001-TK 19025325205011 VND-1...

Loại tỷ giá

Tỷ giá thỏa thuận **2** FX.20221024HCM000057.01

Giá trị giao dịch Tỷ giá giao dịch Số tiền quy đổi
USD 590 USD 1.00 = VND 23,115 VND 13,637,850

Mục đích bán ngoại tệ

1. Từ nguồn thu xuất khẩu

Nội dung diễn giải (Bắt buộc) 15/140
Chuyen sang VND

Tiếp tục

► 14. Giao dịch ngoại tệ

14.2. Khởi tạo giao dịch ngoại tệ - tỷ giá thỏa thuận (tiếp theo)

5 Kiểm tra thông tin giao dịch:

- Tài khoản bán ngoại tệ
- Tài khoản VND ghi nợ
- Số tiền giao dịch
- Nội dung
- Mục đích giao dịch...

Chọn **Xác nhận** để hoàn tất
tạo lệnh

Bán ngoại tệ

Xác nhận giao dịch

Từ	Đến
 USD 4,999,956.00 USD-TGTT-KHACH HANG 25325205 19125325205014	 VND-1001-TK 19025325205011 VND- 1001-TK 190253 19025325205011

Số tiền giao dịch Số tiền quy đổi
USD 590.00 VND 13,637,850

Loại tỷ giá Tỷ giá
Tỷ giá thỏa thuận - USD 1.00 = VND 23,115
FX.20221024HCM000057.01

Mục đích bán ngoại tệ Nội dung diễn giải
1. Từ nguồn thu xuất khẩu Chuyen sang VND

Bằng cách chọn "Xác nhận", Quý Khách đồng ý với [Điều khoản](#) và [Điều kiện sử dụng dịch vụ Ngân hàng Điện tử](#) dành cho Khách hàng tổ chức

5 [Chỉnh sửa](#) [Xác nhận](#)

7 Giao dịch đã được tạo thành công

 Transaction successfully submitted **7**

Foreign exchange summary

Created by FULL NAME (username) on DD/MM/YYYY at 12:00 PM

From	To
 USD 900,000,000 USD-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87	 VND-TKTT-Cty TNHH Ola 1234 5678 9198 87

► 14. Giao dịch ngoại tệ

14.3. Truy vấn các giao dịch ngoại tệ

1 Chọn **Giao dịch ngoại tệ**

2 Chọn **Lọc** để lọc giao dịch theo:

- Số tiền (từ/đến)
- Trạng thái giao dịch
- Ngày thực hiện giao dịch (từ/đến)

3 Chọn giao dịch cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

Ngày khởi tạo, Ngày thực hiện	Trạng thái	Loại tiền	Số tiền
16/03/2022	Chờ duyệt	USD	2,000.00
22/02/2022	Chờ duyệt	USD	5,000.00
14/02/2022	Chờ duyệt	USD	10,000.00
08/02/2022	Đã hủy	USD	1,000.00
08/02/2022	Chờ duyệt	USD	2,000.00
08/02/2022	Chờ duyệt	USD	1,000.00

Lưu ý:

Người dùng (vai trò tạo lệnh) có thể hủy các lệnh trong trạng thái **Chờ duyệt**

► 14. Giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ

Chọn **Giao dịch ngoại tệ**, chọn **Lọc** và chọn các giao dịch đang ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Kiểm tra thông tin giao dịch. Chọn **Phê duyệt** và thực hiện xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động để duyệt yêu cầu
- 2 Hoặc chọn **Tùy chối** và ghi lý do từ chối nếu cần

Chi tiết

Mua bán ngoại tệ Chờ duyệt

Tạo bởi 25325205maker1 vào 05/10/2022 lúc 10:38 AM
Số tham chiếu: 1664941090891MGFCIU3

Từ	Đến
 USD 4,999,956.00 USD-TGTT-KHACH HANG 25325205 19125325205014	 VND-1001-TK 19025325205011 VND-1001-TK 19025325205011

Số tiền giao dịch USD 2,000	Số tiền quy đổi VND 46,240,000
Loại tỷ giá Tỷ giá tự động	Tỷ giá USD 1.00 = 23,120 VND
Mục đích bán ngoại tệ	Nội dung diễn giải FSDGDFCH

Lịch sử duyệt

2 1

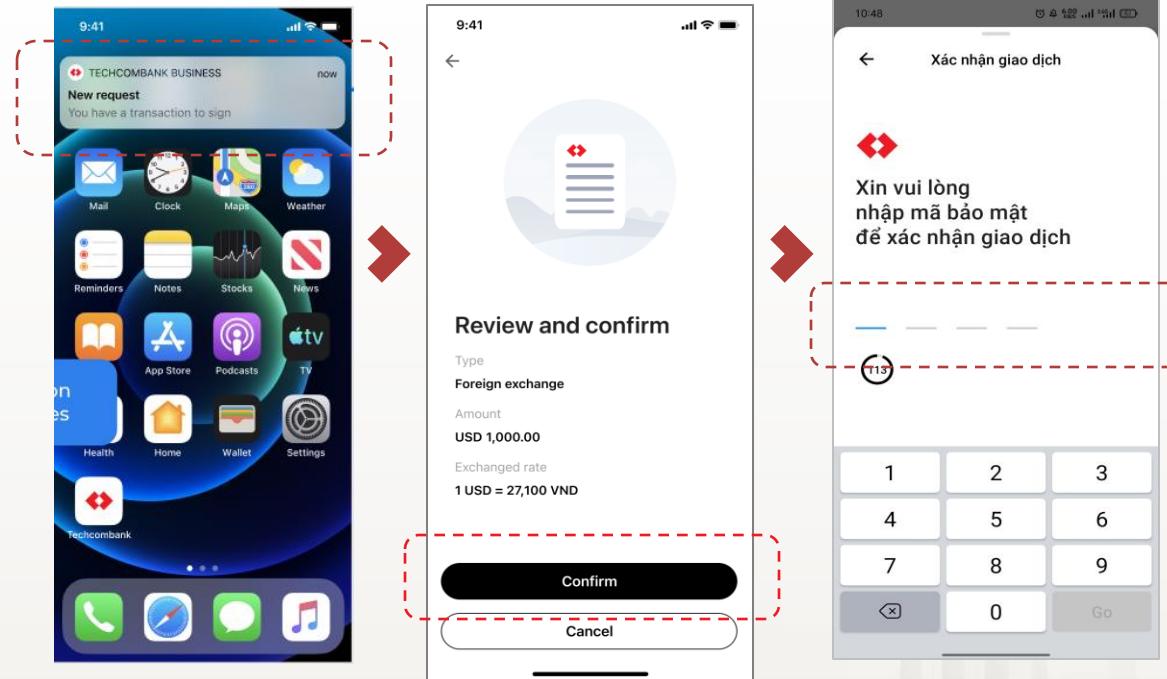
Tùy chối **Phê duyệt**

► 14. Giao dịch ngoại tệ

14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** và nhập mã bảo mật để xác thực giao dịch.



Xác thực giao dịch trên di động

► 14. Giao dịch ngoại tệ

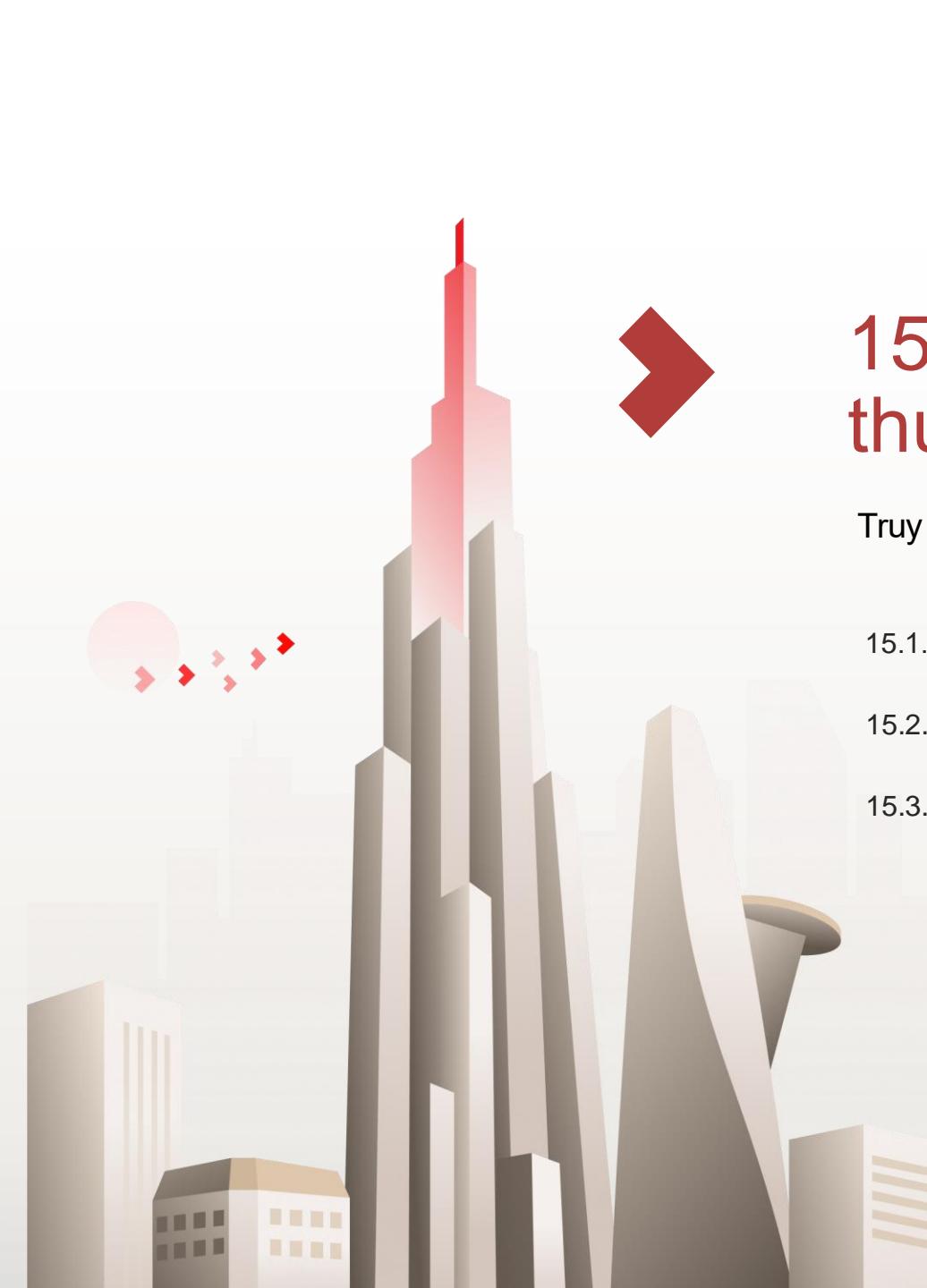
14.4. Phê duyệt giao dịch ngoại tệ (tiếp theo)

Một số lưu ý khi phê duyệt giao dịch:

- ✓ Sau khi chọn **Phê duyệt**, nếu tỷ giá có cập nhật so với tỷ giá khi tạo lệnh hoặc khi xem yêu cầu, màn hình sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá giao dịch đã thay đổi**. Người dùng sẽ có tối đa 2 phút để lựa chọn **Xác nhận** hay **Hủy** trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

Trong trường hợp chọn **Xác nhận** và hoàn tất xác thực giao dịch, thời gian 2 phút cũng sẽ được áp dụng cho toàn bộ quá trình trước khi hệ thống cập nhật tỷ giá mới.

- ✓ Nếu chưa xác thực mã bảo mật trên thiết bị di động, khi chỉ còn 5 giây, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Tỷ giá không còn hiệu lực**. Vui lòng nhấn chọn lại **Phê duyệt** để cập nhật tỷ giá mới.
- ✓ Nếu dừng ở màn hình xác nhận quá lâu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Giao dịch hết thời hạn**. **Quý khách vui lòng thử lại sau**. Vui lòng quay lại màn hình danh sách giao dịch và thực hiện lại thao tác phê duyệt
- ✓ Nếu chọn các giao dịch **Chờ duyệt** ngoài giờ làm việc của ngân hàng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo **Không thể hiển thị được tỷ giá** và nút **Tùy chối**. Vui lòng thực hiện phê duyệt trong giờ làm việc để cập nhật tỷ giá.



15. Truy vấn tài trợ thương mại

Truy vấn các khoản tài trợ thương mại doanh nghiệp

15.1. Truy vấn thư tín dụng

15.2. Truy vấn nhờ thu

15.3. Truy vấn bảo lãnh ngân hàng

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng

1 Chọn **Thư tín dụng**

2 Chọn **Lọc** để lọc theo các tiêu chí:

- Loại (LC xuất khẩu/nhập khẩu)
- Ngày phát hành (từ/đến)
- Số tiền (từ/đến)

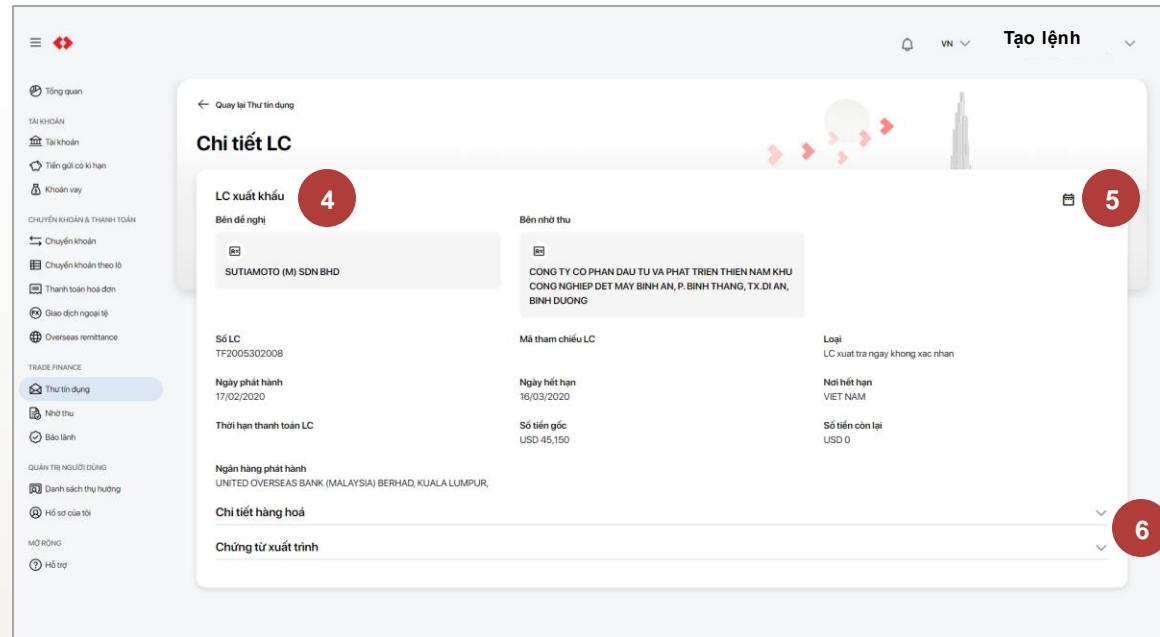
3 Chọn thư tín dụng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

- 4 Chi tiết thư tín dụng sẽ hiển thị đầy đủ thông tin:

- Bên đề nghị
- Bên nhò thu (LC nhập khẩu)/Bên thụ hưởng (LC Xuất khẩu)
- Số LC
- Mã tham chiếu (không có nếu là LC nhập khẩu)
- Loại
- Ngày phát hành/hết hạn
- Nơi hết hạn
- Thời hạn thanh toán LC
- Số tiền gốc/còn lại
- Ngân hàng thông báo (LC nhập khẩu/Ngân hàng phát hành (LC xuất khẩu)



- 5 Nhấn vào biểu tượng lịch để xem **Lịch sử giao dịch**

- 6 Nhấn mũi tên xuống tại ô **Chi tiết vận đơn** hoặc **Chứng từ xuất trình** để xem chi tiết

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.1. Truy vấn Thư tín dụng (Tiếp theo)

7 Mục **Chi tiết vận đơn** sẽ hiển thị các thông tin:

- Giao hàng từng phần
- Chuyển tải
- Nơi đi/đến
- Cảng bốc/dỡ hàng
- Ngày giao hàng muộn nhất
- Hàng hóa

The screenshot shows a digital interface for managing shipping and payment terms. On the left, there is a sidebar with various menu items such as 'Tổng quan', 'Tài khoản', 'Tiền gửi có kì hạn', 'Khảo sát', 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN', 'TRADE FINANCE', and 'MỞ RỘNG'. The main content area is divided into two sections: 'Chi tiết hàng hóa' (7) and 'Chứng từ xuất trình' (8).
Chi tiết hàng hóa (7):
- Giao hàng từng phần: Allowed
- Cảng bốc hàng: ANY TAIWAN PORT
- Ngày giao hàng muộn nhất: 15/04/2020
- Hàng hóa:
 COMMODITY: POLYESTER STAPLE FIBER 1.4D x 38MM SEMIDULL TOTAL QUANTITY: 700,000 KGS (+/-5PCT) UNIT PRICE (USD/KGS): 0.95 TOTAL AMOUNT: USD 665,000.00 (+/-5PCT) BRAND: 'NANLON' BRAND ORIGIN: TAIWAN QUALITY: 100PCT NEW PACKING: AS PER USUAL EXPORT STANDARD PACKING MARKING: THIEN NAM J.S.C-BALE NO. NW, GW MARKER/SHIPPER: TAIWAN SPINNING CO., LTD DETAILS OF DESCRIPTION OF GOODS/SERVICES ARE AS PER CONTRACT NO. STN20039 DATED 14/02/2020. TERMS OF SHIPMENT: CIF ANY PORT IN HOCHIMINH CITY, VIETNAM, INCOTERMS 2010.
Chứng từ xuất trình (8):
- Ngày xuất trình, Ngày hết hạn: 03/04/2020, 20/03/2020, 13/03/2020
- Số tham chiếu chứng từ: TF200500105003, TF200500105002, TF200500105001
- Loại chứng từ: Thanh toán trả ngay, Thanh toán trả ngay, Thanh toán trả ngay
- Loại tiền: USD, USD, USD
- Số tiền: 191,520
At the bottom right of the 'Chứng từ xuất trình' section, there are two buttons: 'Xem chi tiết' and 'Xem chi tiết lịch sử chứng từ'.

8 Thông tin trong mục **Chứng từ xuất trình** được sắp xếp theo:

- Ngày xuất trình
- Số tham chiếu chứng từ
- Loại chứng từ
- Loại tiền
- Số tiền

9 Chọn biểu tượng xem thêm để xem chi tiết và lịch sử giao dịch.

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.2. Truy vấn Nhờ thu

1 Chọn Nhờ thu

2 Chọn Lọc để lọc theo các tiêu chí:

- Loại (Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu)
- Ngày phát hành (từ/đến)
- Số tiền (từ/đến)

3 Chọn khoản nhở thu cần truy vấn để xem thông tin chi tiết.

Ngày phát hành, Ngày hết hạn	Loại	Đối tác	Loại tiền	Số tiền gốc	Số tiền còn tồn tại	⋮
24/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,652.24	0	⋮
18/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	47,993.92	0	⋮
17/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,363.1	0	⋮
12/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	48,319.29	0	⋮
12/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	49,244.73	0	⋮
10/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	46,375.88	0	⋮
05/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	47,928.09	0	⋮
04/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	18,768.8	0	⋮
04/03/2020 04/04/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	49,689.87	0	⋮
27/02/2020 03/03/2020	Nhờ thu xuất khẩu	MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD	USD	97,356.9	0	⋮

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.2. Truy vấn Nhờ thu (Tiếp theo)

Xem thông tin khoản nhờ thu, bao gồm:

- Nhờ thu nhập khẩu/xuất khẩu
- Bên thực hiện
- Bên nhờ thu
- Ngân hàng thông báo
- Ngày phát hành
- Ngày hết hạn
- Nơi hết hạn
- Số tiền còn lại

The screenshot shows a mobile application interface for managing financial transactions. On the left, there is a sidebar menu with various options like 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN', 'Chuyển khoản', 'Thanh toán hóa đơn', 'Giao dịch ngoại tệ', 'Overseas remittance', 'Thư tín dụng', 'Nhờ thu' (which is highlighted with a blue background), and 'Báo lãnh'. The main content area is titled 'Chi tiết thu hộ' (Detail of collection). It displays information for a specific collection record. The details are organized into two columns: 'Bên thực hiện' (Lender) and 'Bên nhờ thu' (Debt holder). Under 'Bên thực hiện', it lists 'MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD'. Under 'Bên nhờ thu', it lists 'CONG TY CO PHAN DAU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THIÊN NAM KHU CONG NGHIỆP ĐỆT MÁY BÌNH AN, P. BÌNH THẮNG, TX. DI AN, BÌNH DƯƠNG'. Below these columns, there are sections for 'Ngân hàng thông báo' (Banking bank), 'Ngày phát hành' (Issuance date), 'Nơi hết hạn' (Place of maturity), and 'Ngày hết hạn' (Maturity date). The values for these fields are: 'Ngân hàng thông báo': 'MAXIM TEXTILE TECHNOLOGY SDN BHD'; 'Ngày phát hành': '12/03/2020'; 'Nơi hết hạn': ''; 'Ngày hết hạn': '12/04/2020'. At the bottom right of the main screen, there is a note stating 'Số tiền còn lại: USD 0' (Remaining amount: 0 USD).

► 15. Truy vấn tài trợ thương mại

15.3. Truy vấn Bảo lãnh ngân hàng

1 Chọn **Bảo lãnh**

2 Chọn **Lọc** để lọc thông tin theo các tiêu chí:

- Số tiền (từ/đến)
- Ngày hiệu lực (từ/đến)

3 Chọn khoản bảo lãnh ngân hàng cần truy vấn để xem thông tin chi tiết

The screenshot shows the Techcombank mobile banking application interface. On the left, a sidebar menu includes 'Tổng quan', 'TÀI KHOẢN' (with sub-options like 'Tài khoản', 'Tiền gửi có kỳ hạn', 'Khoản vay'), 'CHUYỂN KHOẢN & THANH TOÁN' (with sub-options like 'Chuyển khoản', 'Chuyển khoản theo lô', 'Thanh toán hóa đơn', 'Giao dịch ngoại tệ', 'Overseas remittance'), 'TRADE FINANCE' (with sub-options like 'Thư tín dụng', 'Nhà thu', 'Bảo lãnh'), 'QUẢN TRỊ NGƯỜI DÙNG' (with sub-options like 'Danh sách thụ hưởng', 'Hồ sơ của tôi'), and 'MỞ RỘNG' (with sub-option 'Hỗ trợ'). A red circle labeled '1' is over the 'Bảo lãnh' button in the sidebar. The main screen has a header 'Bảo lãnh' with a search bar and a 'Lọc' (Filter) button highlighted with a red circle labeled '2'. Below is a table of letter of credit entries. A red circle labeled '3' is over the first entry in the table.

Ngày hiệu lực/ Ngày hết hạn	Loại bảo lãnh	Người thụ hưởng	Loại tiền	Số tiền	Số tiền còn tồn tại
16/09/2019 20/09/2021	Bảo lãnh thanh toán	CTY DIEN LUC THANH HOA	VND	800,000,000	0
06/09/2019 31/07/2020	Bảo lãnh thanh toán	TONG CONG TY DIEN LUC MIEN BAC	VND	20,644,000,000	0



16. Quản lý người thu hưởng

Quản lý mọi hồ sơ người thu hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

16.1. Truy vấn thông tin người thu hưởng

16.2. Tạo hồ sơ người thu hưởng mới

16.3. Sửa hồ sơ người thu hưởng

16.4. Xóa hồ sơ người thu hưởng

► 16. Quản lý Người thụ hưởng

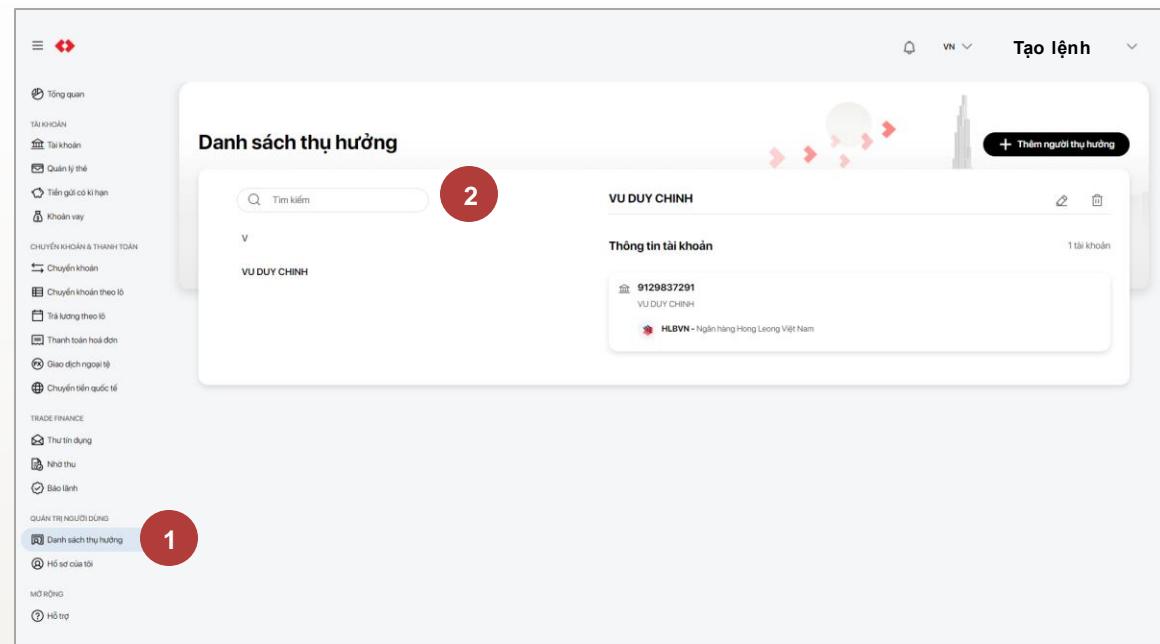
16.1. Truy vấn thông tin người thụ hưởng

1 Chọn **Danh sách thụ hưởng**

để xem hồ sơ người thụ hưởng được tạo bởi tất cả người dùng trong doanh nghiệp

2 Nhập thông tin vào ô **Tìm kiếm** để tìm người thụ hưởng theo:

- Tên người thụ hưởng
- Tên người thụ hưởng viết tắt
- Số tài khoản người thụ hưởng.



► 16. Quản lý Người thu hưởng

16.2. Tạo hồ sơ người thu hưởng mới

1 Chọn **Danh sách người thu hưởng** tại **Trang chủ**

2 Chọn **Thêm người thu hưởng**

3 Nhập thông tin chung của người thu hưởng

4 Nhập địa chỉ (nếu có)

5 Nhập tài khoản người thu hưởng

6 Nhập thêm tài khoản khác của người thu hưởng (nếu có)

7 Chọn **Xác nhận** để hoàn tất

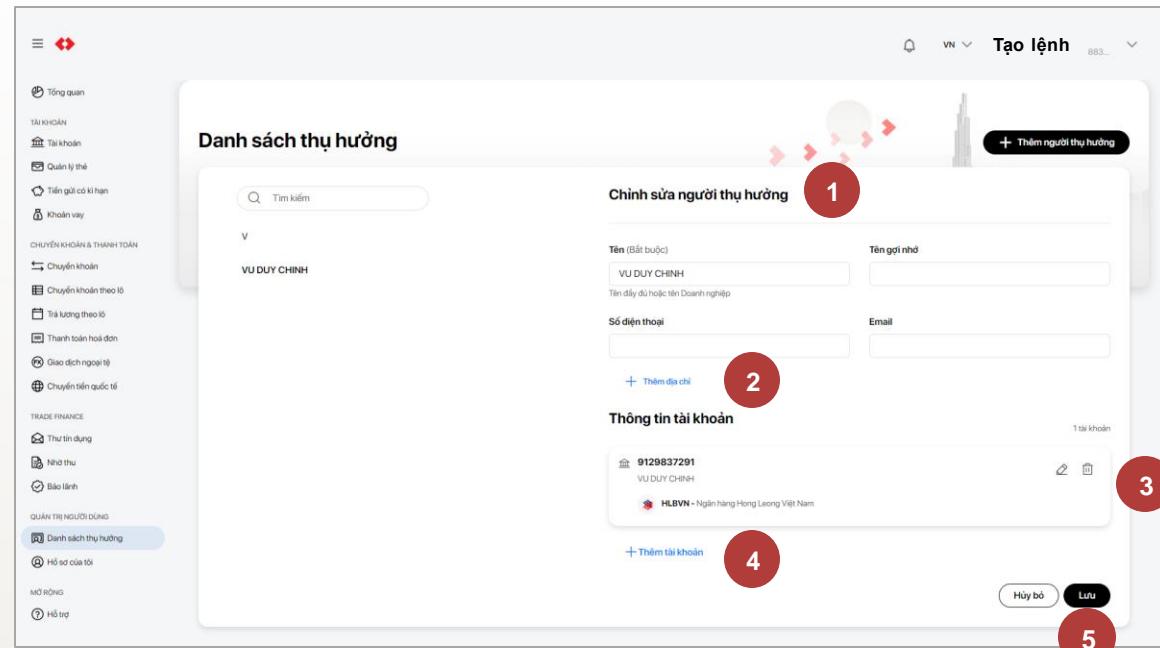
The screenshot shows the Techcombank mobile application interface. A large red circle highlights step 1, which is the 'Danh sách thu hưởng' (Beneficiary list) screen. Step 2, 'Thêm người thu hưởng' (Add beneficiary), is indicated by a red circle on the '+' button in the top right corner of the list screen. Step 3, 'Tạo người thu hưởng' (Create beneficiary), is shown in a modal window. Step 4, 'Nhập địa chỉ' (Enter address), is highlighted with a red circle around the address input fields. Step 5, 'Nhập tài khoản' (Enter account), is highlighted with a red circle around the account number and account name input fields. Step 6, 'Nhập thêm tài khoản' (Enter additional account), is highlighted with a red circle around the 'Thêm tài khoản' (Add account) button. Step 7, 'Xác nhận' (Confirm), is highlighted with a red circle around the 'Xác nhận' (Confirm) button at the bottom of the modal.

► 16. Quản lý Người thu hưởng

16.3. Sửa hồ sơ người thu hưởng

Trên danh sách thu hưởng, chọn biểu tượng Chỉnh sửa người thu hưởng

- 1 Chỉnh sửa thông tin của người thu hưởng.
- 2 Chỉnh sửa địa chỉ (nếu có)
- 3 Chỉnh sửa tài khoản.
- 4 Chọn **Thêm tài khoản** để bổ sung tài khoản (nếu có)
- 5 Chọn **Lưu** để hoàn tất



► 16. Quản lý Người thu hưởng

16.4. Xóa hồ sơ người thu hưởng

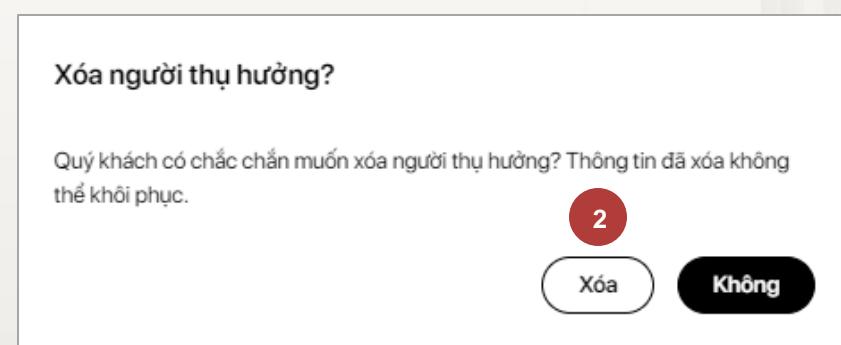
1 Chọn biểu tượng **Xóa**



Danh sách thu hưởng

78998	Thông tin tài khoản	1 tài khoản
7	1234567890 ExternalBatchPayment283 Agricbank - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (VBARD)	
78998		
A		
android		
B		
Bao		
D		
Duc HKBank		

2 Chọn **Xóa** tại tin nhắn hiển thị trên màn hình để xác nhận
Hoặc chọn **Không** để hủy xóa





17. Chuyển tiền quốc tế

- 17.1. Tạo lệnh CTQT không mua ngoại tệ
- 17.2. Tạo lệnh CTQT có mua ngoại tệ
(tỷ giá tự động/thỏa thuận)
- 17.3. Duyệt lệnh CTQT
- 17.4. Yêu cầu điều chỉnh
- 17.5. Bổ sung chứng từ
- 17.6. Truy vấn thông tin lệnh
- 17.7. Truy vấn điện MT103
- 17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt

► Trước khi thực hiện lệnh chuyển tiền quốc tế

- ✓ Để sử dụng tính năng, doanh nghiệp vui lòng **tới quầy giao dịch** của Techcombank để đăng ký;
- ✓ Nếu chưa có tài khoản ngoại tệ, vui lòng liên hệ **Trung tâm Chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp** để được tư vấn và hỗ trợ mở tài khoản:
 - **1800 6556** (trong nước)
 - **+84 24 7303 6556** (quốc tế)
- ✓ Cả người tạo lệnh và người duyệt lệnh đều cần **cài đặt ứng dụng Techcombank Business Mobile** trên thiết bị di động để có thể sử dụng tất cả các tính năng CTQT.

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. CTQT không mua ngoại tệ

1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**

2 Chọn **Giao dịch mới**

3 Nhập thông tin giao dịch:

✓ **Thông tin chuyển tiền:**

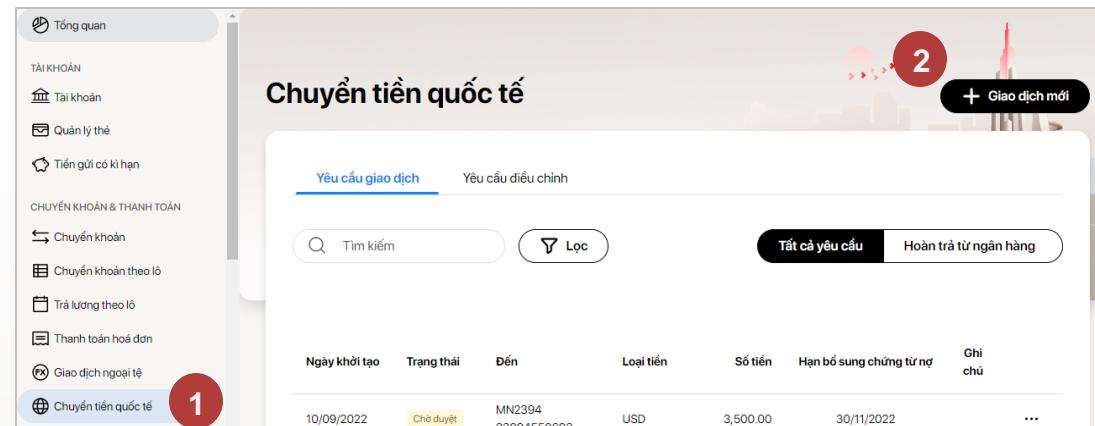
Loại/Số tiền, Phí giao dịch

✓ **Thông tin người thụ hưởng:**

Số/Tên tài khoản, Địa chỉ, Mã SWIFT, Nội dung chuyển tiền và Thông báo đến ngân hàng

✓ **Tải lên tài liệu:** Loại mục đích, Mục đích chuyển tiền, và tải lên tệp chứng minh mục đích chuyển tiền

✓ **Xác nhận thông tin:** Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin nếu cần.



Thông tin chuyển tiền

Loại tiền: USD | Số tiền giao dịch: 15,000 | 00

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.1. CTQT không mua ngoại tệ

- 4 Giao dịch được tạo thành công.
Chọn **Lưu mẫu giao dịch** để sử dụng lại (nếu cần)
- 5 Chọn **Quản lý giao dịch** để kiểm tra trạng thái của lệnh CTQT

Giao dịch mới

Giao dịch đã tạo thành công

Thông tin giao dịch
Số tham chiếu: GT18626255728868

Thông tin chuyển tiền

Tài khoản gửi nợ USD-TGTT-KHACH HANG 25325205 19125325205014	USD 4,999,956
Số tiền gửi nợ USD 5,000	
Loại phí OUR - Người chuyển trả phí	Số tiền giao dịch USD 5,000
	Tổng số tiền USD 5,046.2

Thông tin người thụ hưởng

Đến K1 khachhang11117777 349203912903 Abcdef 29 Road	Ngân hàng thụ hưởng AUSTRALIA AND NEW ZEALAND BANK (CHINA) COMPANY LIMITED SWIFT: ANZBCNSHXXX 268 XIZANG MIDDLE ROAD RAFFLES CITY
---	--

Nội dung chuyển tiền
Payment 1st

Thông báo đến ngân hàng
Express

Tài hồ sơ

Loại mục đích Thanh toán hàng hóa trả sau	Mục đích chuyển tiền Thanh toán sau khi nhận hàng (chuyển tiền cho người bán)
Nợ chứng từ bổ sung sau <input checked="" type="checkbox"/>	Hạn bổ sung 07-12-2022
Tên hồ sơ DKKD.jpg	Kích thước 0.73MB
Tải lên 08/08/2022 PM	

4 **5**

Lưu mẫu giao dịch **+ Giao dịch mới** **Quản lý giao dịch**

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.2. CTQT có mua ngoại tệ (tỷ giá tự động/thỏa thuận)

- ★ Thực hiện tương tự các bước CTQT không mua ngoại tệ (phần 17.1)

1 Tại bước nhập thông tin giao dịch, mục **Thông tin chuyển tiền**, chọn **Mua ngoại tệ** rồi chọn tài khoản ngoại tệ của doanh nghiệp hoặc tài khoản trung gian để tiếp tục

2 Ở mục **Loại tỷ giá**, chọn **Tỷ giá tự động** và điền số lượng ngoại tệ cần mua

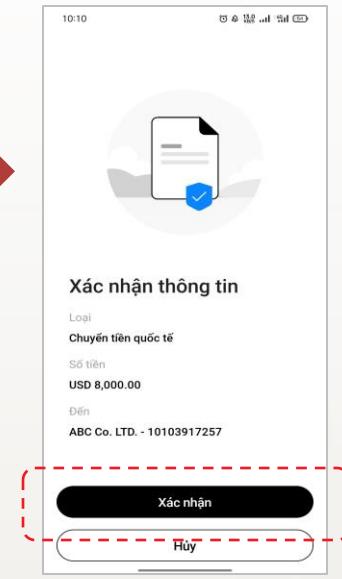
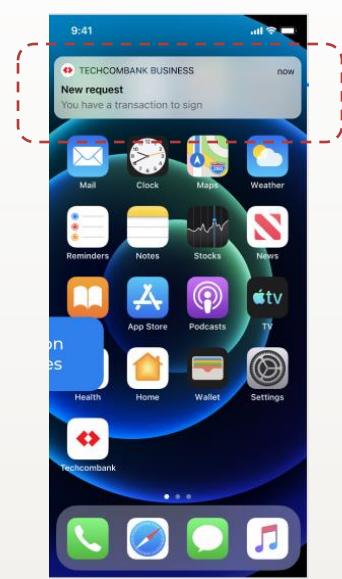
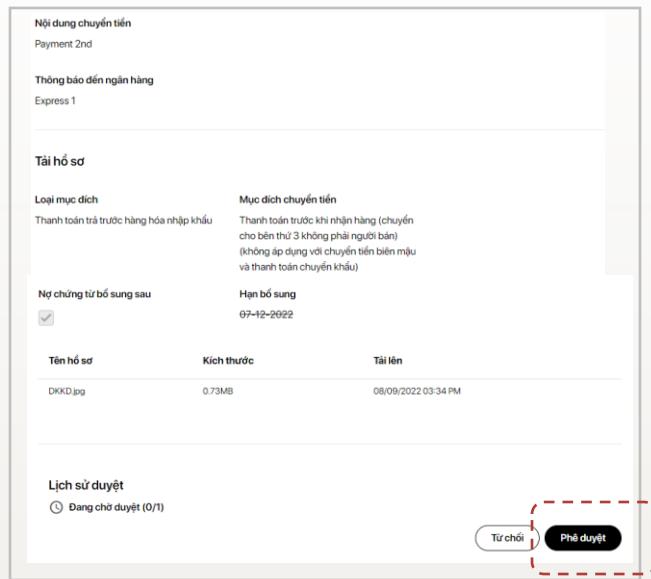
Lưu ý: Số tiền mua ngoại tệ phải nhỏ hơn hoặc bằng số tiền giao dịch

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.3. Duyệt lệnh CTQT

Sau khi giao dịch được tạo thành công, một thông báo sẽ được gửi tới người duyệt lệnh để xác thực.

Người duyệt lệnh thực hiện chọn **Phê duyệt** để xác thực giao dịch trên web hoặc ứng dụng di động.



Xác thực giao dịch trên web

Xác thực giao dịch trên di động

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh

A. Yêu cầu hoàn trả lệnh CTQT

- ★ Thực hiện yêu cầu ngân hàng trả lại giao dịch đã duyệt để điều chỉnh thông tin, áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý**

- 1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hoàn trả rồi chọn **Tạo yêu cầu hoàn trả**

- 2 Nhập lý do yêu cầu hoàn trả

- 3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hoàn trả. Yêu cầu hoàn trả cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

17/08/2022	Chờ duyệt	MN Street 38617372	USD	10,000.00	15/11/2022	...
13/08/2022	Đang xử lý	ABC Co.LTD. 10103917257	USD	8,000.00	20/10/2022	...
13/08/2022	Đã duyệt	ABC Co.ltd 38617372	USD	5,000.00	13/11/2022	Xem chi tiết
13/08/2022	Đã từ chối	ABC Co.ltd 1029384940	USD	1,000.00	13/11/2022	Hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	ABC Co.ltd 1029383940	USD	2,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hủy giao dịch
13/08/2022	Đã từ chối	XYZ Co.ltd 2920390394	USD	500,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hoàn trả

Yêu cầu hoàn trả

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC Co.LTD.
10103917257
BANK OF YINGKOU

Số tiền giao dịch: USD 8,000

Xem chi tiết

Lý do yêu cầu hoàn trả 2 29/140

Sai thông tin người thu huong

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Hủy Hoàn tất 3

17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

B. Yêu cầu hủy lệnh CTQT

- ★ Thực hiện yêu cầu hủy lệnh CTQT đối với các giao dịch ở trạng thái **Đang xử lý** hoặc **Đã hoàn trả**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu hủy giao dịch**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần hủy rồi chọn **Hủy giao dịch**

2 Nhập lý do hủy

3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu hủy. Yêu cầu hủy cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

Lưu ý: Có thể phát sinh **Khoản bù đắp tổn thất** nếu yêu cầu hủy giao dịch hoặc trong trường hợp ngân hàng từ chối thực hiện giao dịch.

The screenshot shows the Techcombank mobile application interface for managing international transfers. At the top, there is a list of transfers with columns for Date, Status, Recipient, Currency, Amount, and Date. Several transfers are highlighted with red dashed boxes, indicating they are in the 'Đang xử lý' (Processing) or 'Đã từ chối' (Rejected) status. To the right of the list is a context menu with options: 'Xem chi tiết' (View details), 'Hủy giao dịch' (Cancel transaction), 'Tạo yêu cầu hủy giao dịch' (Create cancellation request), and 'Tạo yêu cầu hoàn trả' (Create refund request). Below the list is a modal window titled 'Yêu cầu hủy giao dịch'. It contains a summary of the transfer details: 'Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế' (Summary of international transfer transaction), 'Đến: ABC Co.LTD. 10103917257 BANK OF YINGKOU', and 'Số tiền giao dịch: USD 8,000'. Below this is a section for entering the reason for cancellation ('Lý do hủy') with a placeholder 'Sai thông tin người thu hướng' (Incorrect recipient information). A note at the bottom states: 'Chỉ chấp nhận các kí tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy' (Only accept characters a-z, A-Z, 0-9, space, dot, underscore, comma). At the bottom of the modal are two buttons: 'Hủy' (Cancel) and 'Hoàn tất' (Complete). A red circle with the number '2' is placed over the 'Lý do hủy' input field. A red circle with the number '3' is placed over the 'Hoàn tất' button. To the right of the modal is another smaller window titled 'Yêu cầu hủy giao dịch' showing the same transfer details and a note about a 'Khoản bù đắp tổn thất' (Compensation amount) of 'VND 0'. This second window also has a red circle with the number '1' over its title bar.

17. Chuyển tiền quốc tế

17.4. Yêu cầu điều chỉnh (tiếp)

C. Yêu cầu tra soát lệnh CTQT

- ★ Thực hiện yêu cầu tra soát các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành**

- 1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn **Tạo yêu cầu tra soát**

Hoặc chọn **Xem chi tiết** giao dịch cần tra soát rồi chọn **Tạo tra soát**

- 2 Nhập lý do tra soát và tải lên tài liệu đính kèm chứng minh cho yêu cầu tra soát (nếu có)

Lưu ý: Hệ thống sẽ hiển thị phí tra soát tương ứng

- 3 Chọn **Hoàn tất** để gửi yêu cầu tra soát. Yêu cầu tra soát cần được xác thực bởi người duyệt lệnh

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
29/08/2022	Hoàn thành	ABC co.ltd 1029384940	USD	6,500.00	27/11/2022	
28/08/2022	Hoàn thành	SHENZHEN HAIDA CO LTD 123564	USD	200.00	26/11/2022	Xem chi tiết
26/08/2022	Đang xử lý	ABC co.ltd 1029384940	USD	3,500.00	13/11/2022	Hủy giao dịch
25/08/2022	Đã hủy	Bank 219102938	USD	5,000,000.00	23/11/2022	Tạo yêu cầu hủy giao dịch
24/08/2022	Đã hủy	ABC co.ltd 1029384940	USD	1,000.00	13/11/2022	Tạo yêu cầu hoàn trả
17/08/2022	Đã từ chối	Cong ty X 1234567	USD	120.00		Tạo yêu cầu tra soát

Yêu cầu tra soát giao dịch

Tóm tắt giao dịch chuyển tiền quốc tế

Đến: ABC co.ltd
1029384940
BANK OF YINKOU

Số tiền giao dịch: USD 6,500

Xem chi tiết

2

Lý do tra soát

VND 433,023

Nhà cung cấp tre herf

Chỉ chấp nhận các kí tự a-z, A-Z, 0-9, dấu cách, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Chọn tệp

Chưa có tệp được tải lên

Hoàn tất

3

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.5. Bổ sung chứng từ

- ★ Thực hiện bổ sung chứng từ với các giao dịch thanh toán trả trước và ở trạng thái **Hoàn thành**

1 Chọn **Chuyển tiền quốc tế**, chọn **Yêu cầu giao dịch** rồi chọn xem chi tiết giao dịch cần bổ sung chứng từ

2 Chọn **Tải chứng từ nợ bổ sung sau**

3 Chọn **Chọn tệp** để tải chứng từ rồi chọn **Hoàn tất**

Yêu cầu cần được xác thực bởi chính người tạo lệnh để hoàn tất bổ sung chứng từ.

The screenshot shows the 'Chuyển tiền quốc tế' (International Transfer) screen. A sub-menu 'Yêu cầu giao dịch' (Request Transaction) is open. In the search bar, there is a placeholder 'Tìm kiếm' and a button 'Bộ lọc được áp dụng' (Applied filter). Below the search bar are filters for 'Loại tiền' (Currency), 'Từ' (From), 'Đến' (To), 'Trạng thái' (Status), 'Ngày khởi tạo' (Creation Date), and 'Thiếu chứng từ' (Missing documents). Buttons for 'Hủy' (Cancel) and 'Áp dụng' (Apply) are present. The main table lists two transactions:

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
29/08/2022	Hoàn thành	ABC co.ltd 1029384940	USD	6,600.00	27/11/2022	...
28/08/2022	Hoàn thành	SHENZHEN HAIDA CO LTD 123564	USD	200.00	26/11/2022	...

A red circle labeled '1' is on the 'Áp dụng' button. A red circle labeled '2' is on the 'Tải chứng từ nợ bổ sung sau' button. A red circle labeled '3' is on the 'Chọn tệp' button in a modal window titled 'Tải chứng từ nợ bổ sung sau'.

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.5. bổ sung chứng từ (tiếp)

- ★ Thời hạn bổ sung chứng từ đối với các giao dịch thanh toán trả trước tối đa là **90 ngày**.

Ngày bổ sung chứng từ có thể được thiết lập tại bước 3 **Tải lên tài liệu** khi tạo lệnh CTQT mới.

- 1 Nếu quá hạn bổ sung chứng từ, hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo trên màn hình Techcombank Business.

- 2 Nếu bổ sung muộn hoặc không bổ sung chứng từ, giao dịch sẽ bị từ chối và phát sinh chi phí bù đắp tổn thất cho ngân hàng.

Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
09/09/2022	Chờ duyệt	VAN TEST 3 - 0909 123	USD	123.47	08/12/2022	...
09/09/2022	Chờ duyệt	VAN TEST 2 0909 123	USD	123.46	08/12/2022	...
09/09/2022	Chờ duyệt	van tesst 1 0909 123	USD	123.45	08/12/2022	...
31/08/2022	Hoàn thành	van test 2 3108 123	USD	99.22	01/09/2022	1 Đã quá hạn - Đề nghị bổ sung chứng từ trước ngày 06/09/2022

► 17. Chuyển tiền quốc tế

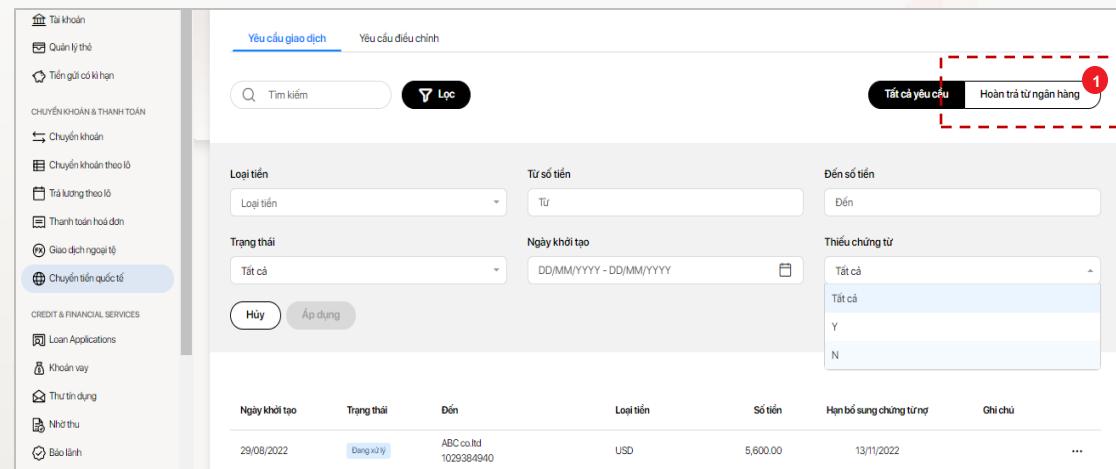
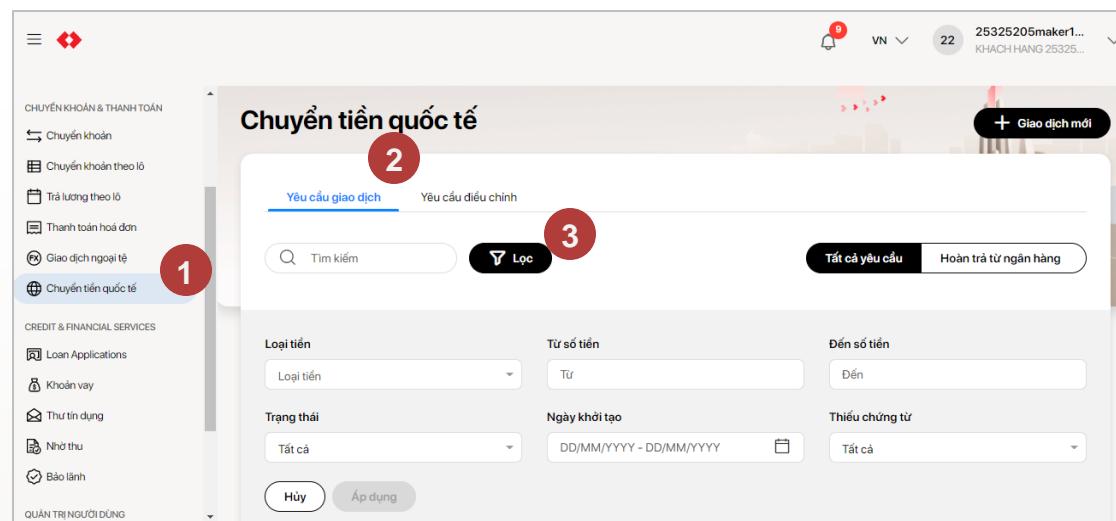
17.6. Truy vấn thông tin lệnh

A. Truy vấn yêu cầu giao dịch

- 1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**
- 2 Chọn **Yêu cầu giao dịch**
- 3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu giao dịch theo các tiêu chí:

- ✓ Loại tiền; Số tiền
- ✓ Trạng thái
- ✓ Ngày khởi tạo
- ✓ Thiếu chứng từ ("Y" = thiếu chứng từ/N" = không thiếu chứng từ)

Lưu ý: *Ưu tiên xem thông báo giao dịch trong phần **Hoàn trả từ ngân hàng** để bổ sung hồ sơ/điều chỉnh thông tin & hoàn thành giao dịch*



► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch **thiểu chứng từ**

- 1 Để tìm giao dịch thiểu chứng từ, trong phần **Yêu cầu giao dịch**, chọn **Lọc** và chọn Y (Yes - thiểu chứng từ) trong mục **Thiểu chứng từ**

Sau đó chọn **Áp dụng** để xem kết quả.

- 2 Xem yêu cầu bổ sung từ ngân hàng trong phần **Ghi chú**

Nhấn xem chi tiết giao dịch để bỏ sung chứng từ như hướng dẫn phần 17.5

Chuyển tiền quốc tế

Yêu cầu giao dịch Yêu cầu điều chỉnh

Tìm kiếm Lọc Tất cả yêu cầu Hoàn trả từ ngân hàng

Loại tiền Từ Đến số tiền

Trạng thái Ngày khởi tạo Thiểu chứng từ

Tất cả DD/MM/YYYY - DD/MM/YYYY Tất cả

Hủy Áp dụng 1

28/09/2022 Đã hoàn trả 7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo USD 68.00 06/12/2022 ...

28/09/2022 Đã từ chối 7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo USD 101.00 07/12/2022 Chuyển lại ngân hàng trước 30/09/2022 09:00 AM ...

28/09/2022 Đã từ chối 7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo USD 101.00 07/12/2022 ...

28/09/2022 Hoàn thành 7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo USD 101.00 07/12/2022 Chứng từ bổ sung sau sẽ đến hạn trong 69 ngày ...

17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

Lưu ý với các giao dịch ở trạng thái **Chờ duyệt**

- 1 Nếu là giao dịch mới khởi tạo, chưa được người duyệt duyệt lệnh, cột **Ghi chú** sẽ không hiển thị thông tin

- 2 Nếu do ngân hàng trả về để bổ sung thông tin/hồ sơ, cột **Ghi chú** sẽ hiển thị chi tiết thời gian cần hoàn thiện chỉnh sửa

Yêu cầu giao dịch						
Yêu cầu điều chỉnh						
Tìm kiếm		Lọc		Tất cả yêu cầu Hoàn trả từ ngân hàng		
⚠ Một số giao dịch Chuyển tiền quốc tế hết hạn. Lọc giao dịch hết hạn						
Ngày khởi tạo	Trạng thái	Đến	Loại tiền	Số tiền	Hạn bổ sung chứng từ nợ	Ghi chú
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	SGD	100,000,000,000		
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	1
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	24/04/2022	...
01/01/2021	Pending	Annie Kitchen 12342345433344	USD	100,000,000,000	Chỉnh sửa – phê duyệt trước 12/02/2022 12:31 PM	2

► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.6. Truy vấn thông tin lệnh (tiếp)

B. Truy vấn yêu cầu điều chỉnh:

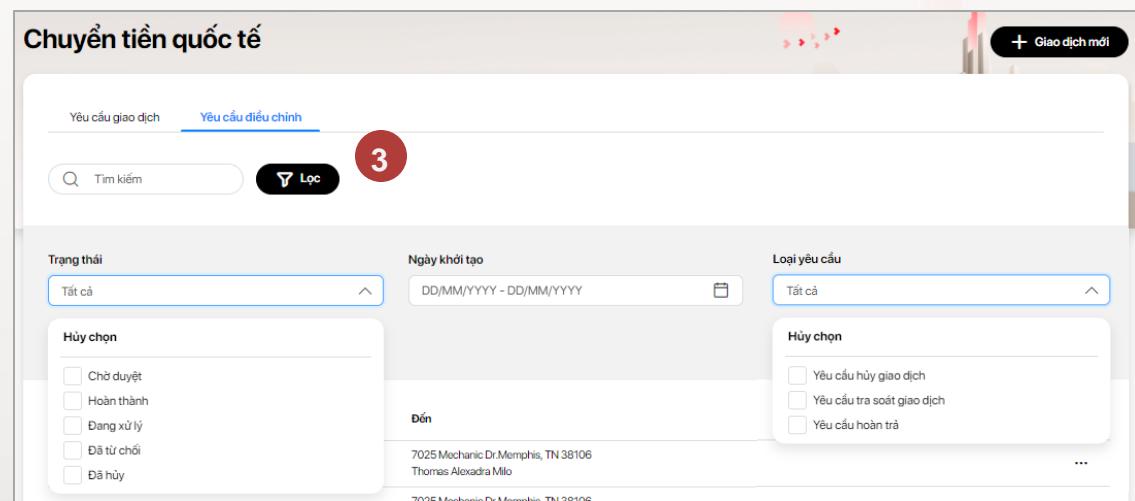
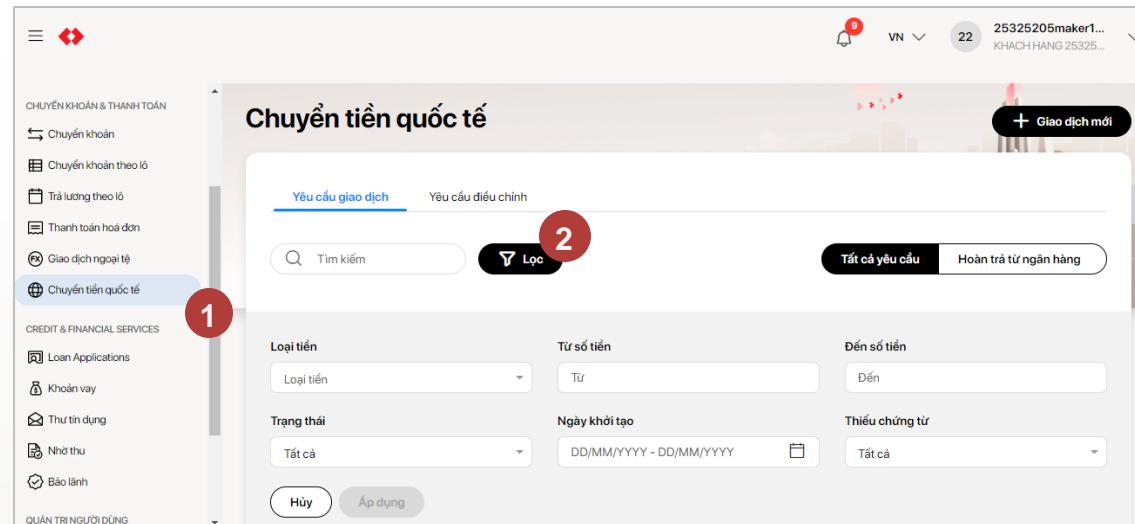
1 Chọn **Chuyển tiền Quốc tế**

2 Chọn **Yêu cầu điều chỉnh**

3 Chọn **Lọc** để lọc yêu cầu điều chỉnh theo các tiêu chí:

- ✓ Trạng thái giao dịch
- ✓ Ngày khởi tạo
- ✓ Loại yêu cầu

Lưu ý: Các trạng thái của yêu cầu điều chỉnh tương tự như trạng thái của giao dịch



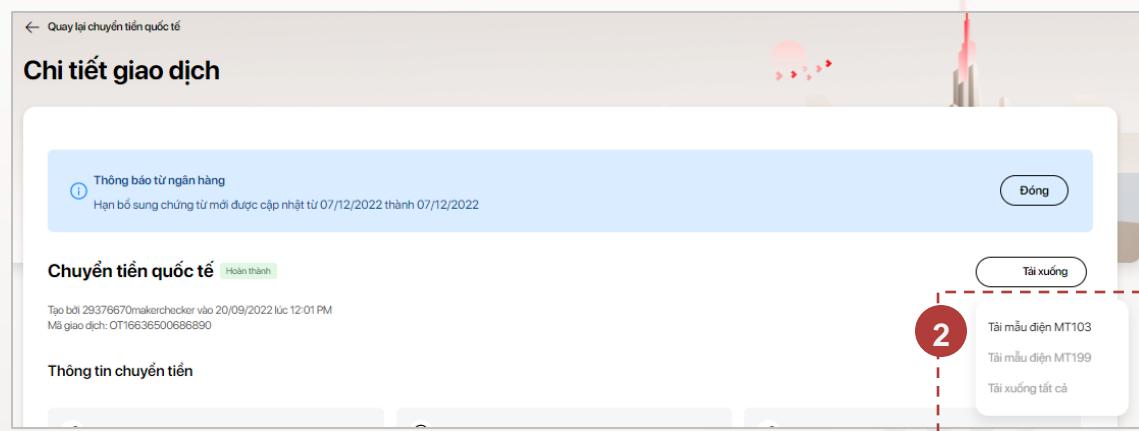
► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.7. Truy vấn điện MT103

- ★ **Chức năng Truy vấn điện MT103** áp dụng với các giao dịch ở trạng thái **Hoàn thành** (bao gồm giao dịch thanh toán trả trước có nợ chứng từ)

21/09/2022	Đang xử lý	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD ⓘ	42.00	07/12/2022	...
21/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD ⓘ	41.00	07/12/2022	...
21/09/2022	Đã từ chối	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD ⓘ	40.00	07/12/2022	...
20/09/2022	Hoàn thành	7025 Mechanic Dr.Memphis, TN 38106 Thomas Alexandra Milo	USD ⓘ	37.00	07/12/2022	...

- 1 Tại màn hình **Tổng quan**, chọn xem chi tiết giao dịch.
- 2 Chọn **Tải xuống** và chọn **Tải mẫu điện MT103** để xem thông tin chi tiết



► 17. Chuyển tiền quốc tế

17.8. Hướng dẫn một số từ viết tắt trong giao dịch ctqt (*)

STT	Từ gốc	Từ viết tắt
1	Invoice	INV
2	Contract	CTR
3	Street	STR
4	Road	RD
5	Date	DD
6	Number	NO
7	Company	CO
8	Limited	LTD
9	Payment	PMT
10	Percent	PCT
11	Building	BLD

STT	Từ gốc	Từ viết tắt
12	VietNam	VN
13	Customs declaration	CD
14	Purchase order	PO
15	Proforma invoice	PI
16	Corporation	CORP
17	Joint Stock company	JSC
18	Limited liability company	LLC
19	Public limited company	PLC
20	Private limited liability company	PTE
21	Incorporated	INC
22	Bill of Lading	BL

(*) Nội dung thanh toán thông dụng: **Payment for contract/invoice/... + date = thanh toán cho hợp đồng/hóa đơn/... + ngày**